

**Bộ Môn Giáo Dục Quốc Phòng**

## **Một Số Nội Dung Cơ Bản Về Đường Lối Quân Sự Của Đảng**

**Tác giả:** Bộ Môn Giáo Dục Quốc Phòng

**Biên mục:** sdms

### **Lời Nói Đầu**

Cuộc cách mạng của nhân dân ta do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo để giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do, mở đường đưa xã hội Việt Nam tiến lên XHCN, là sự kế tục cuộc đấu tranh oanh liệt của dân tộc ta qua mấy ngàn năm lịch sử để dựng nước và giữ nước.

Đường lối Quân sự của Đảng ta trong cuộc đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc và bảo vệ tổ quốc là cuộc đấu tranh cách mạng không tách rời truyền thống lâu đời của dân tộc, mở đầu là cuộc khởi nghĩa oanh liệt của Hai Bà Trưng; tiếp đó là cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Bà Triệu, Lý Bôn, Mai Thúc Loan...Cuối cùng chiến thắng Bạch Đằng năm 938 kết thúc thời kỳ mất nước kéo dài 10 thế kỷ, mở đầu thời kỳ độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc ta.

Từ đó, trong ngót ngàn năm độc lập nhân dân ta lại luôn luôn phải tiến hành những cuộc chiến tranh giữ nước chống ngoại xâm để bảo vệ chủ quyền dân tộc.

Cuộc kháng chiến đời Lý - Lý Thường Kiệt đã phản công tiêu diệt quân Tống.

Cuộc kháng chiến đời Trần ở thế kỷ thứ 13 do Trần Hưng Đạo chỉ huy trong vòng hơn 30 năm đã 3 lần đánh bại xâm lược nhà Nguyên.

Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn dưới sự lãnh đạo của Lê Lợi - Nguyễn Trãi suốt 10 năm đã quét sạch Quân Minh ra khỏi đất nước, khôi phục nền độc lập sau 20 năm bị đô hộ.

Cuộc kháng chiến của Nguyễn Huệ với sức mạnh của phong trào cách mạng nông dân nổi dậy chống bọn phong kiến thối nát trong nước. Bằng cuộc hành quân thần tốc trong vòng từ 7 đến 8 ngày đã tiêu diệt 20 vạn Quân Thanh, đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược cuối cùng của Phong kiến nước ngoài đối với nước ta.

Giữa thế kỷ 19 - bước vào thế kỷ cận đại, thực dân Pháp bắt đầu xâm lược nước ta. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời 03-02-1930 phải gánh vác nhiệm vụ lịch sử lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Trong suốt 15 năm đấu tranh anh dũng, nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam đã giành được chính quyền 08 - 1945. Đường lối quân sự của Đảng ta đã hình thành về cơ bản trong giai đoạn lịch sử đấu tranh giành chính quyền.

Cuộc kháng chiến thần thánh lần thứ nhất của nhân dân ta sau cách mạng tháng 8 -1945 đã kéo dài suốt 9 năm, kết thúc thắng lợi năm 1954 - Bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ - chấn động địa cầu.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta do Đảng ta lãnh đạo là thắng lợi to lớn đầu tiên của chiến tranh giải phóng dân tộc ở thuộc địa. Từ cuộc kháng chiến này, đường lối Quân sự của Đảng ta đã phát triển và hoàn chỉnh thêm về mọi mặt. Đó là việc xây dựng lực lượng vũ trang chính quy, thống nhất về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Đó là sự việc xây dựng QĐND, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu cho độc lập tự do. Đó là việc xây dựng LLVT tinh nhuệ với các hình thức tác chiến độc lập đáo giành thắng lợi vững chắc trong suốt quá trình đấu tranh.

Cuộc kháng chiến thần thánh lần thứ hai của nhân dân ta chống đế Quốc Mỹ xâm lược là cuộc kháng chiến chống ngoại xâm vĩ đại, oanh liệt nhất trong lịch sử của dân tộc ta. Đường lối quân sự của Đảng đã phát triển cao với những kinh nghiệm phong phú về nhiều mặt.

Đường lối Quân sự của Đảng ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được phát triển cao nhất từ xưa đến nay trong lịch sử chống ngoại xâm. Đường lối quân sự của Đảng được thể hiện trong từng chiến dịch, từng trận đánh và có thể nó được phát huy, phát triển thành Nghệ thuật Quân sự Việt Nam. Nghệ thuật lập thế trận trong chiến dịch Tây Nguyên xuân 1975, ta đã biết khai thác, tận dụng các yếu tố thiên thời, địa lợi của Tây Nguyên và thế chiến tranh nhân dân để giành thắng lợi. Thế trận chiến tranh Tây Nguyên là một bước phát triển cao, là chiến dịch đặc sắc trong chiến dịch Nghệ thuật quân sự Việt Nam, đã làm tròn tư tưởng, nó trở thành bài học kinh nghiệm quý báu cho việc vận dụng vào sự nghiệp xây dựng thế trận Quốc phòng, an ninh ngày nay, nó phản ánh đầy đủ đường lối quân sự đúng đắn sáng tạo của Đảng ta.

Giai đoạn cuối cùng của cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân ta chống đế Quốc Mỹ xâm lược, kể từ khi ta nổ súng tiến công Buôn Mê Thuột (10-03 -1975) mở màn cuộc tiến công lịch sử xuân hè 1975. 17 giờ ngày 26-04-1975 ta mở tiến công lần lượt trên cả bốn hướng. Và chỉ trong vòng 4 ngày đêm ngọn cờ bách chiến, bách thắng của Quân và dân ta đã tun bai trên nóc dinh Độc lập, sào huyệt cuối cùng của Mỹ - Ngụy, lúc này là 11 giờ 10 phút ngày 30 -04 - 1975, giờ khai tử mọi cuồng vọng của tòa Bạch ốc và bọn tay sai, giờ điểm thêm dấu son chói lọi lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam anh hùng, cho đường lối Quân sự đúng đắn, sáng tạo của Đảng cộng sản Việt Nam.

Đất nước thống nhất năm 1975, dân tộc ta lại phải tiến hành chiến tranh ở hai đầu đất nước và chúng ta đã đẩy lùi được sự xâm lăng của kẻ thù. Sức mạnh của một dân tộc thống nhất, đường lối Quân sự đúng đắn, tài tình của Đảng ta đã đưa Cách mạng Việt Nam vượt qua bao khó khăn, thử thách khi đánh giặc " Trăm trận - Trăm thắng".

Ngày nay trong bối cảnh Quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp - dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng nhất định đánh bại chiến lược (DBHB - BLLĐ) của CNĐQ để xây dựng đất nước giàu đẹp, xã hội công bằng văn minh.

Như vậy là kết tục truyền thống chiến đấu bất khuất chống ngoại xâm của dân tộc, nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng ta đã liên tục chiến đấu suốt mấy chục năm, lần lượt đánh thắng các đội quân xâm lược của các Đế quốc lớn, góp phần tích cực làm sụp đổ chủ nghĩa thực dân cũ và mới. Hồ Chủ Tịch đã nói " Dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, chúng ta đã từng đánh đổ phát xít Nhật, đánh bại thực dân Pháp và kiên quyết đánh bại Đế quốc Mỹ xâm lược." Và thực sự dân tộc ta đã làm trọn tư tưởng vĩ đại ấy của Người.

Đường lối quân sự của Đảng là một bộ phận hữu cơ của đường lối chính trị của Đảng, là sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lê Nin về chiến tranh và quân đội vào điều kiện cụ thể của nước ta. Tổng kết những kinh nghiệm thực tiễn phong phú về khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân của cách mạng Việt Nam, kế thừa và phát triển là một trình độ mới, một chất lượng mới truyền thống về thao lược lâu đời của dân tộc, đồng thời tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm đấu tranh quân sự tiên tiến của cách mạng thế giới. Đường lối quân sự đó từ trước đến nay và từ nay về sau mãi mãi là ngọn cờ " Trăm trận - Trăm thắng" của lực lượng vũ trang của toàn dân ta. Với đường lối quân sự cách mạng, khoa học của Đảng ta, nhất định chúng ta sẽ đánh thắng bất cứ sự xâm lược nào của kẻ thù với quy mô, hình thức nào.

Đường lối quân sự của Đảng cộng sản Việt Nam nó là một hệ thống các quan điểm của Đảng về khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh Cách mạng, về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, về chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc, về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, về "Chống chiến lược diễn biến hòa bình - bạo loạn lật đổ" của chủ nghĩa đế quốc, về tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ Quốc, về Nghệ thuật đánh giặc giữ nước của dân tộc ta...

Đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam là một bộ phận hữu cơ của đường lối chính trị. Do đó nội dung, phương pháp, phạm vi nghiên cứu rất rộng lớn, hơn nữa đối tượng học tập là sinh viên Cao đẳng và Đại học với thời gian học tập không nhiều. Vì thế chúng tôi chỉ đề cập tới những vấn đề cơ bản nhất, có ý nghĩa thực tiễn nhất trong đường lối quân sự của Đảng cộng sản Việt Nam.

Để giúp cho giáo viên, thống nhất được việc đánh giá kết quả trong quá trình sinh viên học tập " Một số nội dung cơ bản về đường lối Quân sự của Đảng" trong thi học phần hoặc viết tiểu luận, đồng thời tạo điều kiện cơ sở cho sinh viên học tập, nghiên cứu, viết tiểu luận, chúng tôi biên soạn giáo trình "**MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ ĐƯỜNG LỐI QUÂN SỰ CỦA ĐẢNG**". Giáo trình nêu khái quát được nội dung môn học mà sinh viên cần tập trung nghiên cứu. Việc nghiên cứu học tập hay viết tiểu luận ( bài tập lớn) trong phần đường lối quân sự của Đảng là vấn đề khó, phức tạp với sinh viên. Đường lối quân sự là hệ thống các quan điểm, là bộ phận hữu cơ của đường lối chính trị. Yêu cầu đặt ra đối với sinh viên phải có hiểu biết nhất định về triết học Mác - Lê nin, phần chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử thì mới có cơ sở lý luận khoa học để nhận thức và hành động đúng theo quy luật phát triển của xã hội. Không những thế sinh viên cần có thái độ nghiêm túc trong hoạt động thực tiễn, thường xuyên trao dồi phẩm chất đạo đức cách mạng, sống có lý tưởng, hoài bão, khát vọng, ước mơ, trung thực và lành mạnh.

Lịch sử đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc giành và giữ chính quyền của nhân dân ta qua mấy ngàn năm lịch sử là những tư liệu quý giá, bài học lớn để minh chứng cho quý trình học tập, nghiên cứu của sinh viên những nội dung một số cơ bản về đường lối quân sự của Đảng.

Giáo trình gồm 3 phần

- Phần 1: Một số quan điểm chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội bảo vệ tổ quốc
- Phần 2: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh
- Phần 3: Phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với Cách mạng Việt Nam.

Những Quan Điểm Cơ Bản Của C.Mác và Ph. Ăngghen, V.I.Lênin Về Chiến Tranh Quân Đội Và Bảo Vệ Tổ Quốc Xã Hội Chủ Nghĩa

C. Mác, Ph.Ăngghen Đã Khởi Tạo, Đặt Nền Móng Cho Toàn Bộ Học Thuyết Về Chiến Tranh Và Quân Đội Của Giai Cấp Vô Sản

Xuất phát từ quan điểm của giai cấp vô sản, dựa chắc trên lập trường của chủ nghĩa duy vật biện chứng, C.Mác, Ph.Ăngghen đã kế thừa, phát triển toàn diện, những tư tưởng tiến bộ của nhân loại về các hiện tượng chiến tranh, quân đội. Hai ông đã khởi thảo, đặt nền móng cho toàn bộ học thuyết về chiến tranh và quân đội của giai cấp vô sản đưa học thuyết đó trở thành khoa học, chỉ ra thế giới quan, phương pháp luận đúng đắn cho giai cấp vô sản và loài người tiến

bộ, trong nhận thức và hoạt động thực tiễn tiến hành chiến tranh cách mạng và tổ chức xây dựng quân đội cách mạng.

C.Mác, Ph. Ăngghen chứng minh rằng chiến tranh là một hiện tượng lịch sử - xã hội. Lịch sử phát triển xã hội loài người đã có giai đoạn chưa từng có chiến tranh. Bất chấp sự thật hiển nhiên đó, các học giả tư sản khẳng định rằng chiến tranh đã có ngay từ đầu khi xuất hiện xã hội loài người và không thể nào loại trừ được. Sở dĩ có quan điểm sai lầm đó vì họ đã xuất phát từ quan điểm của giai cấp tư sản, dựa trên lập trường của chủ nghĩa duy tâm để biện hộ cho các cuộc chiến tranh xâm lược do giai cấp tư sản phát động vì lợi ích của chúng.

Trong tác phẩm "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của Nhà nước", Ph.Ăngghen đã chỉ rõ, trong chế độ công xã nguyên thủy không có chế độ tư hữu, không có giai cấp nên không có chiến tranh. Thời kỳ công xã nguyên thủy kéo dài hàng vạn năm, con người chưa hề biết chiến tranh. Hình thái công xã nguyên thủy - giai đoạn đầu tiên của tiến bộ xã hội có đặc trưng là trình độ phát triển lực lượng sản xuất hết sức thấp kém, tổ chức xã hội còn sơ khai, con người hoàn toàn phụ thuộc vào tự nhiên. Thời kỳ này chưa có giai cấp, chưa có tư hữu, chưa có sự thống trị của một bộ phận người này và sự phục tùng của một bộ phận người khác. Do sự đồng nhất về nhu cầu lợi ích, nên thời kỳ này chủ nghĩa tập thể và quyền bình đẳng có tính chất nguyên thủy được đề cao. Môi trường tự nhiên đứng trước con người như một lực lượng thù địch hung ác. Để chống trả tự nhiên, con người không còn cách nào khác là phải đoàn kết chặt chẽ lại. Chỉ có như vậy, con người mới có thể sống nổi. Trong điều kiện trình độ phát triển lực lượng hết sức thấp kém, tổ chức xã hội còn sơ khai, chế độ thị tộc và các quan hệ công xã nguyên thủy đã tạo điều kiện cho mọi thành viên thị tộc cố kết chặt chẽ lại, tạo thành sức mạnh đấu tranh chống thiên tai để tồn tại.

Động lực cơ bản của sự phát triển bản thân xã hội công xã nguyên thủy là cuộc đấu tranh giữa con người với tự nhiên. Những mâu thuẫn và xung đột giữa các bộ lạc, kể cả xung đột vũ trang điều chỉ là thứ yếu và không mang tính chất xã hội. Đó là những cuộc đấu tranh giành đất đai, các khu vực săn bắn, các bãi chăn nuôi... để sinh tồn. Trong các cuộc xung đột ấy đã có yếu tố bạo lực vũ trang - một trong những đặc trưng cơ bản của mọi cuộc chiến tranh cổ điển. Tuy nhiên yếu tố bạo lực ấy chỉ có ý nghĩa sử dụng để thỏa mãn các nhu cầu kinh tế của các bộ lạc một cách trực tiếp. Vì vậy, C. Mác, Ph. Ăngghen đôi khi gọi các cuộc xung đột vũ trang đó là " các cuộc chiến tranh cổ đại" và coi đó như là một trong những hình thức lao động nguyên thủy.

Như vậy, các cuộc xung đột vũ trang của các bộ lạc nguyên thủy chỉ là một bộ phận các cuộc đấu tranh chung của con người để tạo điều kiện sinh tồn, để thỏa mãn nhu cầu kinh tế. Phần lớn các cuộc xung đột vũ trang trong xã hội công xã nguyên thủy đều mang tính chất ngẫu nhiên chứ không phải là cuộc chiến tranh. Điều đó chứng tỏ rằng xã hội ở thời kỳ công xã nguyên thủy không có chiến tranh và chiến tranh không phải đã xuất hiện ngay từ đầu cùng với sự xuất hiện xã hội loài người.

C. Mác, Ph.Ăngghen đã khẳng định rằng, chiến tranh gắn với bạo lực và chỉ đến một giai đoạn lịch sử nhất định, khi sản xuất phát triển, nắn xuất lao động tăng lên đến mức tạo ra được sản phẩm thặng dư, thì mới xuất hiện nguồn gốc kinh tế, xã hội của bạo lực và chiến tranh. Giai đoạn lịch sử đó bắt đầu từ khi công xã nguyên thủy tan rã và sự hình thành hình thái kinh tế - xã hội chiếm hữu nô lệ. Chế độ chiếm hữu nô lệ bắt đầu xuất hiện chế độ tư hữu, giai cấp và Nhà nước. Sự xuất hiện chế độ tư hữu, giai cấp và Nhà nước, đó là nguồn gốc sâu xa của bất bình đẳng của xã hội, của bạo lực và chiến tranh.

C.Mác, Ph.Ăngghen cho rằng bạo lực là một hiện tượng lịch sử gắn liền với xã hội có chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, giai cấp và Nhà nước. Trong tác phẩm "Chống Duy Rinh" Ph.Ăngghen đã khẳng định rằng: bạo lực (trong đó có bạo lực quân sự) chỉ là kết quả của việc chiếm đoạt thành quả của người khác là kết quả của việc thực hiện chế độ tư hữu. Các giai cấp cầm quyền muốn củng cố vững chắc sự thống trị của mình, vì những lợi ích kinh tế, nhất thiết phải sử dụng bạo lực. Chiến tranh cũng vậy, không phải bắt nguồn từ trong bản chất sinh vật con người, như các học giả tư sản thường nói, mà bắt nguồn từ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và đối kháng giai cấp trong xã hội. Khi xuất hiện giai cấp, các giai cấp bóc lột đã sử dụng chiến tranh như là phương tiện và công cụ để củng cố địa vị thống trị của chúng ta và để nô dịch các dân tộc khác. Như Ph.Ăngghen đã nêu rõ " Trước đây tấn công vũ trang chỉ được tiến hành để trả thù những vụ chiếm đoạt hoặc để mở rộng lãnh thổ đã trở nên chật hẹp thì ngày nay nó được người ta tiến hành chỉ nhằm mục đích cướp bóc; chiến tranh đã trở thành một nghề thường xuyên".

Như vậy, chiến tranh là một hiện tượng lịch sử - xã hội. Chiến tranh chỉ xuất hiện khi xã hội xuất hiện chế độ tư hữu, giai cấp và Nhà nước. Nói cách khác chiến tranh bắt nguồn từ ngay trong lòng chế độ có chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, có giai cấp, có áp bức bóc lột. Chiến tranh chỉ mất đi, khi những nguồn gốc sinh ra nó bị thủ tiêu.

Từ khẳng định chiến tranh có nguồn gốc ngay từ trong lòng chế độ bóc lột dựa trên sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và áp bức người lao động, C.Mác, Ph.Ăngghen đã chỉ rằng, bản chất của chiến tranh là sự kết tục chính trị của một giai cấp, của một Nhà nước nhất định, bằng thủ đoạn bạo lực. Chiến tranh phương tiện, là thủ đoạn để phục vụ cho mục đích chính trị của các giai cấp nhất định. Không thể có chính trị siêu cấp. Do đó không có và không thể có các cuộc chiến tranh không mang mục đích chính trị và giai cấp. Chính trị bao gồm cả chính trị đối nội và đối ngoại. Do đó cần phê phán quan điểm duy tâm siêu hình, phản động các học giả tư sản, coi chiến tranh chỉ là sự kế tục của chính trị đối ngoại.

C.Mác, Ph.Ăngghen cho rằng chiến tranh và chính trị có quan hệ với nhau. Chiến tranh chỉ là sự kế tục của chính trị, phục vụ cho mục đích chính trị. Chính trị chi phối toàn bộ tiến trình và kết cục chiến tranh. Chính trị có phương trong chiến tranh. Trong tác phẩm "Những khả năng và triển vọng của chiến tranh của khối liên minh thần thánh chống Pháp năm 1952", PhĂngghen đã chỉ rõ, chiến

tranh và phương thức tiến hành chiến tranh phụ thuộc vào chế độ chính trị, xã hội.

Xuất phát từ địa vị lịch sử của các giai cấp đối với sự phát triển xã hội, từ mục đích chính trị của các cuộc chiến tranh. C.Mác, Ph.Ăngghen đã phân chia chiến tranh thành chiến tranh tiến bộ và chiến tranh phản động. Chiến tranh tiến bộ bao gồm những cuộc nội chiến của giai cấp bị áp bức, bóc lột, chống lại giai cấp áp bức bóc lột, những cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của các dân tộc thuộc địa phụ thuộc chống lại bọn thực dân xâm lược. Chiến tranh phản động là những cuộc chiến tranh đi xâm chiếm đất đai và nô dịch các dân tộc khác. Từ đó C. Mác, Ph.Ăngghen xác định phải có thái độ ủng hộ những cuộc chiến tranh tiến bộ chính nghĩa và phản đối những cuộc chiến tranh phản động phi nghĩa. Trong tác phẩm "Chiến tranh nông dân ở Đức", Ph.Ăngghen đã làm nổi bật tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh nông dân ca ngợi hành động anh hùng của những người nông dân khởi nghĩa trong cuộc đấu tranh chống lại bọn quý tộc. Trong tác phẩm "Sự thất bại của người Pi - ê - mông", Ph.Ăngghen còn chỉ rõ, phương thức tiến hành một cuộc chiến tranh nhân dân chính nghĩa giải phóng dân tộc đến thắng lợi là phải biết kết hợp khởi nghĩa của quần chúng, chiến tranh cách mạng và hoạt động của các đội du kích. Ph.Ăngghen viết: "Một dân tộc muốn giành độc lập cho mình thì không được tự giới hạn trong những phương thức thông thường để tiến hành chiến tranh. Khởi nghĩa quần chúng, chiến tranh cách mạng, các đội du kích đó là phương thức duy nhất nhờ đó mà một dân tộc nhỏ có thể chiến thắng được một dân tộc lớn, mà một quân đội ít có thể độc lập với một quân đội mạnh hơn và có tổ chức tốt hơn".

Cùng với việc nghiên cứu nguồn gốc, bản chất, tính chất xã hội của chiến tranh, C.Mác, Ph.Ăngghen đã chỉ ra rằng, quân đội là công cụ chủ yếu để tiến hành chiến tranh. Theo Ph.Ăngghen: "Quân đội là một tập đoàn người có vũ trang, có tổ chức do nhà nước xây dựng dùng vào cuộc chiến tranh tiến công hoặc chiến tranh phòng ngự".

Ph.Ăngghen đã chỉ rõ: nguồn gốc ra đời của quân đội gắn liền với sự hình thành và phát triển của xã hội dựa trên chế độ tư hữu, có giai cấp, có chiến tranh. Trong chế độ công xã nguyên thủy, không có tư hữu, không có giai cấp, Nhà nước và chiến tranh. Do đó quân đội không tồn tại như một tổ chức quân sự đặc biệt, như một lực lượng vũ trang đặc biệt để tiến hành chiến tranh. Theo Ph.Ăngghen, quân đội lúc đó được hình thành như một tổ chức quân sự "Tự động".

Chế độ tư hữu là nguồn gốc sâu xa để hình thành giai cấp, Nhà nước, chiến tranh và quân đội. Nhà nước tổ chức xây dựng, nuôi dưỡng quân đội để phục vụ quyền lợi của giai cấp thống trị. Quân đội là công cụ bạo lực chủ yếu để bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị và của Nhà nước. Theo Ph.Ăngghen: "Quân đội trở thành mục đích chủ yếu của Nhà nước".

Sức mạnh chiến đấu của quân đội do nhiều yếu tố cấu thành: Chính trị, tinh thần, kỷ luật, trang bị, vũ khí kỹ thuật, huấn luyện khoa học nghệ thuật quân sự, tổ chức, biên chế...Do đó, Ph.Ăngghen cho rằng "Việc huấn luyện người lính rất

khắc khổ nhằm phát triển mọi khả năng và thể lực của họ". Sức mạnh của quân đội còn phụ thuộc trình độ phát triển kinh tế và chế độ kinh tế chính trị, đặc biệt là chế độ kinh tế. Ph.Ăngghen viết: "Không có gì lại phụ thuộc vào những điều kiện kinh tế tiên quyết hơn là chính ngay quân đội và hạm đội; "Toàn bộ việc tổ chức và phương pháp chiến đấu của quân đội và do đó thắng lợi và thất bại đều rõ ràng, là phụ thuộc vào những điều kiện vật chất, nghĩa là điều kiện kinh tế vào nhân lực và vũ khí, nghĩa là vào chất lượng của dân cư và vào cả kỹ thuật". C. Mác, Ph.Ăngghen đã bóc trần những luận điệu giả dối của các học giả tư sản muốn che giấu bản chất và vai trò quân đội của các nhà nước bóc lột. C.Mác, Ph.Ăngghen đã khẳng định rằng, quân đội của bất cứ nhà nước bóc lột nào đều là công cụ bạo lực chủ yếu để bảo vệ lợi ích của giai cấp bóc lột, để đàn áp, áp bức những người lao động, để thực hiện chính sách xâm lược của chúng.

## VI. Lênin Đã Kế Tục, Bảo Vệ Và Phát Triển Học Thuyết Mác - Xít Về Chiến Tranh, Quân Đội Và Bổ Sung Lý Luận Về BẾbr />

Thời đại V.I. Lênin, chủ nghĩa tư bản đã phát triển đến giai đoạn tột cùng là chủ nghĩa đế quốc. Cuộc cách mạng tháng mười Nga thắng lợi, Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên ra đời đã mở ra kỷ nguyên mới - kỷ nguyên quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi thế giới. Trong điều kiện lịch sử mới, V.I.Lênin đã kế tục, bảo vệ, bổ sung, phát triển những luận điểm mới, hoàn chỉnh học thuyết Mác - Lênin về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

V.I.Lênin tiếp tục phát triển những luận điểm cơ bản của C.Mác, Ph.Ăngghen về chiến tranh trong điều kiện lịch sử mới. V.I. Lênin khẳng định rằng, trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, chiến tranh bắt nguồn từ chính bản chất của chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc, chiến tranh chỉ chấm dứt khi chế độ tư bản không còn tồn tại nữa. Như vậy chiến tranh là người bạn đường của chủ nghĩa đế quốc; còn chủ nghĩa đế quốc thì chiến tranh còn tồn tại. Muốn xóa bỏ chiến tranh, phải tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc " Bằng một cuộc chiến trranh công nhân". V.i.Lennin đã khẳng định: "Chiến tranh do những chính phủ của bọn tư bản gây ra chỉ có thể chấm dứt bằng một cuộc cách mạng công nhân...Bọn tư bản vẫn tiếp tục chiến tranh và chúng tôi nói rằng: chừng nào cuộc cách mạng của công nhân chưa nổ ra ở nhiều nướci, thì chiến tranh không thể kết thúc được, vì chính quyền ở trong tay nhưng kẻ muốn tiến hành cuộc chiến tranh đó. Như vậy, muốn xóa bỏ được chiến tranh phải xóa bỏ nguồn gốc nảy sinh ra chiến tranh đó là chế độ tư hữu giai cấp nhà nước. V.I.Lênin viết: "Chúng ta hiểu rằng không thể xóa bỏ được chiến tranh, nếu không xóa bỏ các giai cấp và không thiết lập chủ nghĩa xã hội".

Chiến tranh có nội dung giai cấp sâu sắc. Bản chất "chiến tranh là sự tiếp tục của chính trị khác" (cụ thể bằng bạo lực). V.I.Lênin chỉ ra rằng: "Câu danh ngôn đó của Clau-dê-vi-xơ, một trong những tác giả sâu sắc nhất về những vấn đề quân sự, những người Mác - Xít vẫn luôn luôn coi một cách rất đúng lý luận lý ấy là cơ sở lý luận cho việc nhận xét từng cuộc chiến tranh nhất định. Mác và Ăngghen luôn luôn xuất phát chính là từ quan điểm đó để nhận định các cuộc chiến tranh khác nhau". Tuy nhiên Mác, Ăngghen, Lênin, đã khai thác về căn



bản của Clau-dê-vi-xơ trong quan niệm về chính trị. Clau-dê-vi-xơ xuất phát từ quan điểm duy tâm, siêu hình đã coi chính trị chỉ là ý chí đơn thuần, không thấy được chính trị chính là mối quan hệ giai cấp. Vì vậy, Clau-de-vi-xơ đã không lý giải được thực chất bản chất của chiến tranh. Ngược lại, Mác, Ăngghen, Lênin xuất phát từ lập trường của chủ nghĩa duy vật biện chứng đã có quan điểm đúng, coi "chính trị là biểu hiện tập trung của kinh tế, chính trị là mối quan hệ giữa các giai cấp, chính trị là biểu hiện lợi ích giai cấp". Chính vì vậy Mác - Ăngghen - Lênin đã giải quyết được triệt để bản chất của chiến tranh và mối quan hệ giữa chiến tranh và chính trị một cách rõ ràng, súc tích.

Chiến tranh và chính trị có mối quan hệ biện chứng, chính trị chi phối chiến tranh từ đầu đến cuối. V.I.Lênin đã khẳng định rằng: "Mọi cuộc chiến tranh đều gắn liền với chế độ chính trị sinh ra nó. Chính đường lối chính trị do một nhà nước nhất định, một giai cấp nhất định trong lòng nhà nước đó thi hành suốt một thời gian dài trước khi xảy ra chiến tranh là đường lối chính trị mà giai cấp này tất nhiên phải thi hành và không thể thi hành trong quá trình chiến tranh, sau khi chỉ thay đổi hình thức hoạt động của nó thôi".

Chiến tranh có nhiều loại, chiến tranh cách mạng, chiến tranh phản cách mạng, chiến tranh chính nghĩa và chiến tranh phi nghĩa. Sự phân loại đó được căn cứ vào điều kiện lịch sử, giai cấp tiến hành và mục đích chiến tranh. V.I.Lênin đã từng căn dặn, phân loại chiến tranh "cần phải biết chỉ rõ những điều kiện lịch sử gây ra chiến tranh, những giai cấp nào tiến hành cuộc chiến đó và mục đích mà học theo đuổi. Nếu không, tất cả những nhận định của chúng ta về chiến tranh sẽ chỉ là những câu hoàn toàn trống rỗng, những cuộc cãi vã vô ích và thuần túy nói suông".

Phân loại chiến tranh theo quan điểm của Lênin là cơ sở để xác định thái độ với chiến tranh. Theo V.I. Lênin, những người Mác - Xít không phải là những người phản đối vô điều kiện mọi cuộc chiến tranh. Những người Mác - Xít luôn luôn lên án các cuộc chiến tranh phản động xâm lược, phi nghĩa, nhưng đồng thời ủng hộ các cuộc chiến tranh cách mạng, tự vệ chính nghĩa. Những người Mác - Xít có nguyện vọng ngăn chặn các cuộc chiến tranh đế quốc, nhưng trong trường hợp nổ ra chiến tranh phải biết lợi dụng biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến cách mạng. Đồng thời " phải lợi dụng cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị" do chiến tranh gây ra nên, " để đẩy nhanh sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản" nghĩa là lợi dụng sự phẫn nộ của quần chúng, để làm cách mạng xã hội chủ nghĩa".

Nghiên cứu về chiến tranh, V.I.Lênin còn chỉ ra hậu phương có vai trò to lớn trong chiến tranh. Theo V.I.Lênin hậu phương vững chắc là điều kiện căn bản để giành thắng lợi trong chiến tranh. "Muốn tiến hành chiến tranh một cách thực sự, phải có một hậu phương được tổ chức vững chắc". Hậu phương vững chắc phụ thuộc vào nhiều yếu tố: chế độ chính trị - xã hội, nền kinh tế, thái độ, của giai cấp thống trị và của quần chúng nhân dân đối với chiến tranh. Trong đó chế độ kinh tế có vai trò to lớn trong chiến tranh hiện đại. Nhà nước xã hội chủ nghĩa có điều kiện thuận lợi để xây dựng hậu phương vững chắc. Để bảo vệ

nhà nước xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân và nông dân đã đoàn kết chặt chẽ hơn và tăng cường thực lực kinh tế mạnh hơn.

Cùng với việc bảo vệ và phát triển học thuyết của Mác - Ăngghen về chiến tranh, V.I.Lênin đã bảo vệ và phát triển lý luận Mác, Ăngghen về quân đội. Trong điều kiện lịch sử mới, chủ nghĩa tư bản đã phát triển đến giai đoạn tột cùng là chủ nghĩa đế quốc thì việc hoàn thiện quân đội và thiến hành quân sự hóa đời sống chính trị - xã hội đạt tới đỉnh cao. V.I.Lênin đã viết, chủ nghĩa quân phiệt hiện đại do những xã hội tư bản quy định là "biểu hiện sinh động" của chủ nghĩa tư bản: là lực lượng quân sự mà các nước tư bản chủ nghĩa dùng trong những cuộc xung đột của chúng với nước ngoài... và là vũ khí mà các giai cấp thống trị nắm lấy để đàn áp mọi phong trào (kinh tế và chính trị) của giai cấp vô sản... Như vậy chức năng của quân đội đế quốc là phương tiện quân sự để đạt các mục tiêu chính trị đối ngoại của các nước đế quốc và đảm bảo quyền thống trị của bọn bóc lột với nhân dân lao động ở trong nước.

Quân đội là công cụ bạo lực vũ trang của một giai cấp. Do đó bản chất giai cấp của quân đội là bản chất của giai cấp, của nhà nước đã sinh ra nó. Các giai cấp bóc lột cùng các nhà tư tưởng của họ luôn tìm mọi cách che giấu bản chất giai cấp của quân đội, che giấu thực chất quân đội là công cụ chính sách đối nội và đối ngoại của bọn bóc lột. Họ gán cho quân đội là lực lượng "siêu giai cấp", "trung lập về chính trị"; là lực lượng bảo vệ lợi ích của mọi tầng lớp xã hội. Sở dĩ như vậy vì mục tiêu chính trị của giai cấp bóc lột là phản động, xâm lược, áp bức nhân dân lao động. V.I.Lênin nhận xét: "Một vua Phổ thế kỷ VIII đã nói một câu rất thông minh, nếu quân lính của chúng ta hiểu tại sao chúng ta đánh nhau thì sẽ không thể tiến hành được một cuộc chiến tranh nào cả".

Trong bất cứ xã hội nào, với tính cách là một bộ phận của kiến trúc thượng tầng, một tổ chức nhà nước, quân đội đều phụ thuộc đường lối chính trị của giai cấp cầm quyền. V.I.Lênin viết: " Quân đội không thể và không nên trung lập, không nên khéo quân đội vào chính trị - Đó là khẩu hiệu của bọn tôi tớ giả nhân giả nghĩa của giai cấp tư sản và chế độ Nga hoàng, bọn này trong thực tế bao giờ cũng lôi kéo quân đội của giai cấp tư sản phản động...". Luận điểm "Phi chính trị hóa" quân đội của giai cấp tư sản, thực chất là đòi phi chính trị của Đảng Cộng Sản, hòng vô hiệu hóa quân đội vô sản.

V.I.Lênin cũng chỉ rõ sức mạnh chiến đấu của quân đội phụ thuộc vào nhiều yếu tố: Chính trị - Tinh thần, điều kiện kinh tế - xã hội... đặc biệt V.I.Lênin đã khẳng định vai trò quyết định của nhân tố chính trị, tinh thần trong sức mạnh chiến đấu của quân đội trong chiến tranh. V.I.Lênin viết: "Trong mọi cuộc chiến tranh; rút cuộc thắng lợi đều tùy thuộc vào tinh thần của quân chúng đang đổ máu trên chiến trường". V.I.Lênin còn vạch rõ tính quy luật của quá trình hình thành và phát triển nhân tố chính trị - tinh thần và những cơ sở để củng cố và phát triển tinh thần của quân đội phụ thuộc vào chế độ chính trị - xã hội, sự thống nhất về chính trị - tinh thần của nhân dân và quân đội, mục đích, tính chất của chiến tranh.

Kế thừa lý luận của C.Mác, PhĂngghen về quân đội. V.I.Lênin đã phát triển lý luận về xây dựng quân đội thường trực, quân đội kiểu mới của giai cấp vô sản.

V.I.Lênin đã xây dựng thành công Hồng quân Liên xô là quân đội kiểu mới của giai cấp vô sản. Đặc biệt, V.I.Lênin đã đề ra những nguyên tắc cơ bản về xây dựng quân đội kiểu mới. Những nguyên tắc đó là: Sự lãnh đạo của Đảng công sản đối với quân đội, quan điểm giai cấp trong xây dựng quân đội; sự thống nhất giữa quân đội và nhân dân; trung thành với chủ nghĩa quốc tế vô sản; xây dựng quân đội chính quy; khôn ngoan hoàn thiện cơ cấu tổ chức, phát triển hài hòa tất cả các quân binh chủng, thường xuyên sẵn sàng chiến đấu...trong đó, sự lãnh đạo của Đảng cộng sản là nguyên tắc quan trọng nhất quyết định sức mạnh, sự tồn tại phát triển của quân đội kiểu mới - quân đội giai cấp vô sản. Ngày nay, những nguyên tắc xây dựng quân đội kiểu mới của V.I.Lênin để ra vẫn giữ nguyên giá trị, là cơ sở lý luận cho các Đảng cộng sản đề ra phương hướng, tổ chức xây dựng quân đội xã hội chủ nghĩa vững mạnh.

Trong khi nghiên cứu, phát triển lý luận về chiến tranh và quân đội, V.I.Lênin đã đồng thời xây dựng học thuyết bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Học thuyết bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa là một trong những cống hiến mới của V.I.Lênin vào kho chủ nghĩa Mác, kịp thời đáp ứng yêu cầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước Nga.

Trước kia, Các Mác, Ph.Ăngghen nhận định rằng: "Cách mạng vô sản sẽ là một quá trình đấu tranh khốc liệt lâu dài; không những sẽ có tính chất dân tộc mà sẽ đồng thời xảy ra ở trong tất cả các nước văn minh, tức là ít nhất ở Anh, Mỹ, Pháp, Đức...". Do đó Các Mác, Ph.Ăngghen không đề cập đến vấn đề bảo vệ một, hay một số nước xã hội chủ nghĩa tồn tại bên cạnh những nước tư bản. Mặt khác, thời kỳ C.Mác, Ph.Ăngghen giai cấp vô sản chưa có tổ quốc, nên vẫn đề bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa chưa đặt ra một cách trực tiếp. V.I.Lênin trong điều kiện lịch sử mới đã nhận định: " Chủ nghĩa tư bản phát triển cực kỳ không đều nhau trong các nước. Dưới chế độ sản xuất hàng hóa thì không thể nào khác thế được. Do đó phải đi đến kết luận tất yếu này: chủ nghĩa xã hội không thể đồng thời thắng lợi trong tất cả các nước. Trước hết, nó thắng lợi trong một nước, hoặc trong một số nước...". Do đó vấn đề bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa được đặt ra một cách trực tiếp, tất yếu, khách quan V.I.Lênin đã luận chứng khoa học về sự cần thiết khách quan phải vũ trang bảo vệ nhà nước chuyên chính vô sản, chống lại sự tấn công vũ trang của các nhà nước tư bản chủ nghĩa.

Sau cách mạng xã hội chủ nghĩa, tháng mười Nga thắng lợi, việc bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa đã trở thành nhiệm vụ thực tiễn, trực tiếp. V.I.Lênin đã viết: "Kể từ ngày 25 tháng 10 năm 1917, chúng ta là những người chủ trương bảo vệ tổ quốc. Chúng ta tán thành "Bảo vệ tổ quốc", nhưng cuộc chiến tranh giữ nước mà chúng ta đang đi tới, là một cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa, bảo vệ chủ nghĩa xã hội với tính cách là tổ quốc, bảo vệ nước Cộng hòa Xô - Việt, với tính cách là một đơn vị trong đạo quân thế giới của chủ nghĩa xã hội".

V.I.Lênin đã đề ra lý luận và trực tiếp lãnh đạo công cuộc phòng thủ đất nước, chống bọn can thiệp nước ngoài và nội chiến trong những năm đầu của chính quyền Xô - Việt còn non trẻ.

V.I.Lênin chỉ ra rằng sự nghiệp bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa là của toàn dân tộc, một dân tộc đã giành được tổ quốc chân chính, tiến hành cuộc chiến tranh chống bọn bóc lột, dân tộc đó là vô địch. Người dạy: "Không bao giờ người ta có thể chiến thắng một dân tộc mà đa số công nhân và nông dân đã biết, đã cảm và trong thấy rằng học bảo vệ chính quyền của mình, chính quyền Xô - Viết, Chính quyền của những người lao động, rằng họ bảo vệ sự nghiệp mà một khi thắng lợi sẽ đảm bảo cho họ, cũng như cho con cái họ, có khả năng hưởng thụ mọi thành quả văn hóa, mọi thành quả lao động của con người".

V.I.Lênin khẳng định rằng, bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa bằng vũ trang là tất yếu. Bởi vì bản chất của chủ nghĩa đế quốc là xâm lược, phải ngăn chặn mưu đồ xâm lược của nó. Trong trường hợp xảy ra chiến tranh, nhà nước XHCN muốn đánh bại nó thì không thể có cách nào khác là phải có lực lượng vũ trang cần thiết. Vì vậy, V.I.Lênin yêu cầu mọi người phải có thái độ nghiêm túc, coi bảo vệ tổ quốc XHCN là nghĩa vụ, trách nhiệm hàng đầu. Người nhắc nhở "Phải có thái độ nghiêm túc đối với quốc phòng", tuyệt đối không thể có thái độ khinh suất. Người còn căn dặn phải cảnh giác, đánh giá đúng đắn lực lượng địch, ta, không được chủ quan đánh giá thấp kẻ thù. V.I.Lênin viết: "Điều nguy hiểm nhất là đánh giá thấp kẻ thù và tự ru ngủ với tư tưởng cho rằng chúng ta là những kẻ mạnh hơn. Đó là điều nguy hiểm nhất, đó là điều có thể dẫn tới thất bại trong chiến tranh."

V.I.Lênin còn chỉ rằng, Đảng cộng sản phải lãnh đạo mọi mặt của sự nghiệp bảo vệ tổ quốc. Đảng hướng dẫn và giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, của toàn thể nhân dân lao động nhằm bảo vệ an ninh đất nước. Sự lãnh đạo của Đảng là nguyên tắc cao nhất, là nguồn sức mạnh bảo vệ vững chắc tổ quốc XHCN.

Luận chứng của V.I.Lênin về những vấn đề lý luận của công cuộc bảo vệ tổ quốc XHCN là đóng góp vô cùng quý giá vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác và thực tiễn Cách mạng ở Nga và thế giới.

## **Chương I: Một Số Quan Điểm Chủ Nghĩa Mác - Lênin, Tư Tưởng Hồ Chí Minh Về Chiến Tranh, Quân Đội Và Bảo Vệ Tổ Quốc**

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII Đảng cộng sản Việt Nam đã khẳng định: "Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động". Như vậy, việc nghiên cứu học tập hệ thống các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trên mọi lĩnh vực là nhiệm vụ hết sức nặng nề của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, đặc biệt về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

C. Mác, Ph. Ăngghen đã kế thừa, phát triển những tư tưởng tiến bộ của nhân loại về các hiện tượng chiến tranh quân đội, đặt nền móng cho toàn bộ học thuyết về chiến tranh; quân đội của giai cấp vô sản. V.I Lê nin tiếp tục kế thừa những tư tưởng của C. Mác, Ph Ăngghen, phát triển hoàn thiện học thuyết về

chiến tranh, quân đội bảo vệ xã hội chủ nghĩa trong điều kiện lịch sử mới, giai cấp vô sản đã giành được chính quyền thiết lập Nhà nước chuyên chính vô sản.

Chủ tịch Hồ Chí Minh trước hết là một là chiến lược cách mạng thiên tài, đồng thời là một nhà quân sự Lê nin lỗi lạc. Trung thành với học thuyết Mác - Lênin về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng, phát triển sáng tạo lý luận về chiến tranh nhân dân, quân đội nhân dân và quốc phòng toàn dân, phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn Việt Nam.

Ngày nay trong tình hình thế giới và trong nước đã có những thay đổi khác trước. Để đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam trong tình hình mới, Đảng ta đã đổi mới tư duy về chiến tranh và xây dựng quân đội, đặc biệt là tư duy mới về bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Trong tình hình hiện nay, việc nghiên cứu, quán triệt những nguyên lý cơ bản của học thuyết Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và tư duy mới của Đảng ta về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đó là cơ sở phương pháp luận trực tiếp cho việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh nhằm bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

#### **Những Quan Điểm Cơ Bản Của C.Mác và Ph. Ăngghen, V.I.Lênin Về Chiến Tranh Quân Đội Và Bảo Vệ Tổ Quốc Xã Hội Chủ Ng**

##### **C. Mác, Ph.Ăngghen Đã Khởi Tạo, Đặt Nền Móng Cho Toàn Bộ Học Thuyết Về Chiến Tranh Và Quân Đội Của Giai Cấp Vô Sản**

Xuất phát từ quan điểm của giai cấp vô sản, dựa chắc trên lập trường của chủ nghĩa duy vật biện chứng, C.Mác, Ph.Ăngghen đã kế thừa, phát triển toàn diện, những tư tưởng tiến bộ của nhân loại về các hiện tượng chiến tranh, quân đội. Hai ông đã khởi thảo, đặt nền móng cho toàn bộ học thuyết về chiến tranh và quân đội của giai cấp vô sản đưa học thuyết đó trở thành khoa học, chỉ ra thế giới quan, phương pháp luận đúng đắn cho giai cấp vô sản và loài người tiến bộ, trong nhận thức và hoạt động thực tiễn tiến hành chiến tranh cách mạng và tổ chức xây dựng quân đội cách mạng.

C.Mác, Ph. Ăngghen chứng minh rằng chiến tranh là một hiện tượng lịch sử - xã hội. Lịch sử phát triển xã hội loài người đã có giai đoạn chưa từng có chiến tranh. Bất chấp sự thật hiển nhiên đó, các học giả tư sản khẳng định rằng chiến tranh đã có ngay từ đầu khi xuất hiện xã hội loài người và không thể nào loại trừ được. Sở dĩ có quan điểm sai lầm đó vì họ đã xuất phát từ quan điểm của giai cấp tư sản, dựa trên lập trường của chủ nghĩa duy tâm để biện hộ cho các cuộc chiến tranh xâm lược do giai cấp tư sản phát động vì lợi ích của chúng.

Trong tác phẩm "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của Nhà nước", Ph.Ăngghen đã chỉ rõ, trong chế độ công xã nguyên thủy không có chế độ tư hữu, không có giai cấp nên không có chiến tranh. Thời kỳ công xã nguyên thủy kéo dài hàng vạn năm, con người chưa hề biết chiến tranh. Hình thái công xã

nguyên thủy - giai đoạn đầu tiên của tiến bộ xã hội có đặc trưng là trình độ phát triển lực lượng sản xuất hết sức thấp kém, tổ chức xã hội còn sơ khai, con người hoàn toàn phụ thuộc vào tự nhiên. Thời kỳ này chưa có giai cấp, chưa có tư hữu, chưa có sự thống trị của một bộ phận người này và sự phục tùng của một bộ phận người khác. Do sự đồng nhất về nhu cầu lợi ích, nên thời kỳ này chủ nghĩa tập thể và quyền bình đẳng có tính chất nguyên thủy được đề cao. Môi trường tự nhiên đứng trước con người như một lực lượng thù địch hung ác. Để chống trả tự nhiên, con người không còn cách nào khác là phải đoàn kết chặt chẽ lại. Chỉ có như vậy, con người mới có thể sống nổi. Trong điều kiện trình độ phát triển lực lượng hết sức thấp kém, tổ chức xã hội còn sơ khai, chế độ thị tộc và các quan hệ công xã nguyên thủy đã tạo điều kiện cho mọi thành viên thị tộc cố kết chặt chẽ lại, tạo thành sức mạnh đấu tranh chống thiên tai để tồn tại.

Động lực cơ bản của sự phát triển bản thân xã hội công xã nguyên thủy là cuộc đấu tranh giữa con người với tự nhiên. Những mâu thuẫn và xung đột giữa các bộ lạc, kể cả xung đột vũ trang điều chỉ là thứ yếu và không mang tính chất xã hội. Đó là những cuộc đấu tranh giành đất đai, các khu vực săn bắn, các bãi chăn nuôi... để sinh tồn. Trong các cuộc xung đột ấy đã có yếu tố bạo lực vũ trang - một trong những đặc trưng cơ bản của mọi cuộc chiến tranh cổ điển. Tuy nhiên yếu tố bạo lực ấy chỉ có ý nghĩa sử dụng để thỏa mãn các nhu cầu kinh tế của các bộ lạc một cách trực tiếp. Vì vậy, C. Mác, Ph. Ăngghen đôi khi gọi các cuộc xung đột vũ trang đó là "các cuộc chiến tranh cổ đại" và coi đó như là một trong những hình thức lao động nguyên thủy.

Như vậy, các cuộc xung đột vũ trang của các bộ lạc nguyên thủy chỉ là một bộ phận các cuộc đấu tranh chung của con người để tạo điều kiện sinh tồn, để thỏa mãn nhu cầu kinh tế. Phần lớn các cuộc xung đột vũ trang trong xã hội công xã nguyên thủy đều mang tính chất ngẫu nhiên chứ không phải là cuộc chiến tranh. Điều đó chứng tỏ rằng xã hội ở thời kỳ công xã nguyên thủy không có chiến tranh và chiến tranh không phải đã xuất hiện ngay từ đầu cùng với sự xuất hiện xã hội loài người.

C. Mác, Ph.Ăngghen đã khẳng định rằng, chiến tranh gắn với bạo lực và chỉ đến một giai đoạn lịch sử nhất định, khi sản xuất phát triển, sản xuất lao động tăng lên đến mức tạo ra được sản phẩm thặng dư, thì mới xuất hiện nguồn gốc kinh tế, xã hội của bạo lực và chiến tranh. Giai đoạn lịch sử đó bắt đầu từ khi công xã nguyên thủy tan rã và sự hình thành hình thái kinh tế - xã hội chiếm hữu nô lệ. Chế độ chiếm hữu nô lệ bắt đầu xuất hiện chế độ tư hữu, giai cấp và Nhà nước. Sự xuất hiện chế độ tư hữu, giai cấp và Nhà nước, đó là nguồn gốc sâu xa của bất bình đẳng của xã hội, của bạo lực và chiến tranh.

C.Mác, Ph.Ăngghen cho rằng bạo lực là một hiện tượng lịch sử gắn liền với xã hội có chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, giai cấp và Nhà nước. Trong tác phẩm "Chống Duy Rinh" Ph.Ăngghen đã khẳng định rằng: bạo lực (trong đó có bạo lực quân sự) chỉ là kết quả của việc chiếm đoạt thành quả của người khác là kết quả của việc thực hiện chế độ tư hữu. Các giai cấp cầm quyền muốn củng cố vững chắc sự thống trị của mình, vì những lợi ích kinh tế, nhất thiết phải sử

dụng bạo lực. Chiến tranh cũng vậy, không phải bắt nguồn từ trong bản chất sinh vật con người, như các học giả tư sản thường nói, mà bắt nguồn từ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và đối kháng giai cấp trong xã hội. Khi xuất hiện giai cấp, các giai cấp bóc lột đã sử dụng chiến tranh như là phương tiện và công cụ để củng cố địa vị thống trị của chúng ta và để nô dịch các dân tộc khác. Như Ph.Ăngghen đã nêu rõ " Trước đây tấn công vũ trang chỉ được tiến hành để trả thù những vụ chiếm đoạt hoặc để mở rộng lãnh thổ đã trở nên chật hẹp thì ngày nay nó được người ta tiến hành chỉ nhằm mục đích cướp bóc; chiến tranh đã trở thành một nghề thường xuyên".

Như vậy, chiến tranh là một hiện tượng lịch sử - xã hội. Chiến tranh chỉ xuất hiện khi xã hội xuất hiện chế độ tư hữu, giai cấp và Nhà nước. Nói cách khác chiến tranh bắt nguồn từ ngay trong lòng chế độ có chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, có giai cấp, có áp bức bóc lột. Chiến tranh chỉ mất đi, khi những nguồn gốc sinh ra nó bị thủ tiêu.

Từ khẳng định chiến tranh có nguồn gốc ngay từ trong lòng chế độ bóc lột dựa trên sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và áp bức người lao động, C.Mác, Ph.Ăngghen đã chỉ rằng, bản chất của chiến tranh là sự kêt tục chính trị của một giai cấp, của một Nhà nước nhất định, bằng thủ đoạn bạo lực. Chiến tranh phương tiện, là thủ đoạn để phục vụ cho mục đích chính trị của các giai cấp nhất định. Không thể có chính trị siêu cấp. Do đó không có và không thể có các cuộc chiến tranh không mang mục đích chính trị và giai cấp. Chính trị bao gồm cả chính trị đối nội và đối ngoại. Do đó cần phê phán quan điểm duy tâm siêu hình, phản động các học giả tư sản, coi chiến tranh chỉ là sự kêt tục của chính trị đối ngoại.

C.Mác, Ph.Ăngghen cho rằng chiến tranh và chính trị có quan hệ với nhau. Chiến tranh chỉ là sự kêt tục của chính trị, phục vụ cho mục đích chính trị. Chính trị chi phối toàn bộ tiến trình và kết cục chiến tranh. Chính trị có phương trong chiến tranh. Trong tác phẩm "Những khả năng và triển vọng của chiến tranh của khối liên minh thần thánh chống Pháp năm 1952", PhĂngghen đã chỉ rõ, chiến tranh và phương thức tiến hành chiến tranh phụ thuộc vào chế độ chính trị, xã hội.

Xuất phát từ địa vị lịch sử của các giai cấp đối với sự phát triển xã hội, từ mục đích chính trị của các cuộc chiến tranh. C.Mác, PhĂngghen đã phân chia chiến tranh thành chiến tranh tiến bộ và chiến tranh phản động. Chiến tranh tiến bộ bao gồm những cuộc nội chiến của giai cấp bị áp bức, bóc lột, chống lại giai cấp áp bức bóc lột, những cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của các dân tộc thuộc địa phụ thuộc chống lại bọn thực dân xâm lược. Chiến tranh phản động là những cuộc chiến tranh đi xâm chiếm đất đai và nô dịch các dân tộc khác. Từ đó C. Mác, Ph.Ăngghen xác định phải có thái độ ủng hộ những cuộc chiến tranh tiến bộ chính nghĩa và phản đối những cuộc chiến tranh phản động phi nghĩa. Trong tác phẩm "Chiến tranh nông dân ở Đức", Ph.Ăngghen đã làm nổi bật tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh nông dân ca ngợi hành động anh hùng của những người nông dân khởi nghĩa trong cuộc đấu tranh chống lại bọn quý tộc. Trong tác phẩm "Sự thất bại của người Pi - ê - mông", Ph.Ăngghen

còn chỉ rõ, phương thức tiến hành một cuộc chiến tranh nhân dân chính nghĩa giải phóng dân tộc đến thắng lợi là phải biết kết hợp khởi nghĩa của quần chúng, chiến tranh cách mạng và hoạt động của các đội du kích. Ph.Ăngghen viết: "Một dân tộc muốn giành độc lập cho mình thì không được tự giới hạn trong những phương thức thông thường để tiến hành chiến tranh. Khởi nghĩa quần chúng, chiến tranh cách mạng, các đội du kích đó là phương thức duy nhất nhờ đó mà một dân tộc nhỏ có thể chiến thắng được một dân tộc lớn, mà một quân đội ít có thể độc lập với một quân đội mạnh hơn và có tổ chức tốt hơn".

Cùng với việc nghiên cứu nguồn gốc, bản chất, tính chất xã hội của chiến tranh, C.Mác, Ph.Ăngghen đã chỉ ra rằng, quân đội là công cụ chủ yếu để tiến hành chiến tranh. Theo Ph.Ăngghen: "Quân đội là một tập đoàn người có vũ trang, có tổ chức do nhà nước xây dựng dùng vào cuộc chiến tranh tiến công hoặc chiến tranh phòng ngự".

Ph.Ăngghen đã chỉ rõ: nguồn gốc ra đời của quân đội gắn liền với sự hình thành và phát triển của xã hội dựa trên chế độ tư hữu, có giai cấp, có chiến tranh. Trong chế độ công xã nguyên thủy, không có tư hữu, không có giai cấp, Nhà nước và chiến tranh. Do đó quân đội không tồn tại như một tổ chức quân sự đặc biệt, như một lực lượng vũ trang đặc biệt để tiến hành chiến tranh. Theo Ph.Ăngghen, quân đội lúc đó được hình thành như một tổ chức quân sự "Tự động".

Chế độ tư hữu là nguồn gốc sâu xa để hình thành giai cấp, Nhà nước, chiến tranh và quân đội. Nhà nước tổ chức xây dựng, nuôi dưỡng quân đội để phục vụ quyền lợi của giai cấp thống trị. Quân đội là công cụ bạo lực chủ yếu để bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị và của Nhà nước. Theo Ph.Ăngghen: "Quân đội trở thành mục đích chủ yếu của Nhà nước".

Sức mạnh chiến đấu của quân đội do nhiều yếu tố cấu thành: Chính trị, tinh thần, kỷ luật, trang bị, vũ khí kỹ thuật, huấn luyện khoa học nghệ thuật quân sự, tổ chức, biên chế...Do đó, Ph.Ăngghen cho rằng "Việc huấn luyện người lính rất khác khổ nhằm phát triển mọi khả năng và thể lực của họ". Sức mạnh của quân đội còn phụ thuộc trình độ phát triển kinh tế và chế độ kinh tế chính trị, đặc biệt là chế độ kinh tế. Ph.Ăngghen viết: "Không có gì lại phụ thuộc vào những điều kiện kinh tế tiên quyết hơn là chính ngay quân đội và hạm đội; "Toàn bộ việc tổ chức và phương pháp chiến đấu của quân đội và do đó thắng lợi và thất bại đều rõ ràng, là phụ thuộc vào những điều kiện vật chất, nghĩa là điều kiện kinh tế vào nhân lực và vũ khí, nghĩa là vào chất lượng của dân cư và vào cả kỹ thuật". C. Mác, Ph.Ăngghen đã bóc trần những luận điệu giả dối của các học giả tư sản muốn che giấu bản chất và vai trò quân đội của các nhà nước bóc lột. C.Mác, Ph.Ăngghen đã khẳng định rằng, quân đội của bất cứ nhà nước bóc lột nào đều là công cụ bạo lực chủ yếu để bảo vệ lợi ích của giai cấp bóc lột, để đàn áp, áp bức những người lao động, để thực hiện chính sách xâm lược của chúng.



## Tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo lý luận của V.I.Lênin về quân đội kiểu mới, quân đội công nông, kế thừa và phát huy truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, sáng lập ra lực lượng vũ trang kiểu mới của dân tộc ta. Đó là lực lượng vũ trang nhân dân gồm ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, và dân phòng du kích. Bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương hợp thành Quân đội nhân dân Việt Nam.

Ngay từ đầu, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định "tổ chức ra quân đội công nông", chuẩn bị lực lượng cho tổng khởi nghĩa. Đó là quân đội kiểu mới của giai cấp công nhân, của nhân dân các dân tộc Việt nam do Đảng cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo, giáo dục. Do đó quân đội ta mang bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc.

Sinh ra ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến, quân đội ta bao gồm những con em của nhân dân lao động của các dân tộc Việt Nam, quân đội ta hiểu sâu sắc nỗi cơ cực của người dân mất nước, từ đó đã đồng cam cộng khổ cùng với nhân dân các dân tộc, dũng cảm chiến đấu để giành lại đời sống ấm no, tự do hạnh phúc cho nhân dân. Quan hệ máu thịt, quan hệ cá nước giữa quân đội và nhân dân ta ngày càng được củng cố và phát triển và trở thành bản chất, truyền thống tốt đẹp của quân đội ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thường xuyên quan tâm đặc biệt coi trọng xây dựng cái "nền nhân dân" cho quân đội. Người coi đó là cội nguồn tạo nên sức mạnh vô địch của quân đội. Trưởng thành lên từ các cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, từ cuộc chiến tranh nhân dân phát triển ở trình độ cao đã làm cho quân đội ta không chỉ có mối quan hệ gắn bó với nhân dân mà còn có mối quan hệ gắn bó với cả dân tộc. Vì vậy, bản chất giai cấp công nhân tính nhân và tính dân tộc hợp nhất thành một thể thống nhất không thể tách rời trong bản chất cách mạng của quân đội ta.

Bản chất cách mạng của quân đội ta được biểu hiện tập trung trong lời tuyên dương của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ Quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng".

Bản chất cách mạng của quân đội còn được biểu hiện qua các mối quan hệ với Đảng, với nhân dân, quan hệ nội bộ trong quân đội và quan hệ quốc tế. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh "Quân đội ta có sức mạnh vô địch vì nó là quân đội nhân dân do Đảng ta xây dựng, Đảng ta lãnh đạo và giáo dục". Người thường nhắc nhở phải tương cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội, Người coi đó là nguyên tắc hàng đầu bất di bất dịch để giữ vững và không ngừng phát huy bản chất cách mạng quân đội. "Quân đội ta là quân đội nhân dân, do nhân dân đẻ ra, vì nhân dân mà chiến đấu...", "Dân như nước, quân như cá". Vì vậy Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rằng "nếu chúng ta tách rời nhân dân, Đảng, quân đội thì chúng ta không tài nào lập được công trạng gì". Trong mối quan hệ nội bộ quân đội, Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy rằng phải "tuyệt đối đoàn kết", "trong bộ đội từ trên xuống dưới phải đồng cam cộng khổ". Trong quan hệ quốc tế, Chủ

tịch Hồ Chí Minh thường căn dặn, nhân dân ta chiến đấu hy sinh chẳng những vì độc lập tự do của riêng mình mà còn vì độc lập tự do và hòa bình trên thế giới. Vì vậy phải giúp đỡ các nước bạn và coi "giúp nhân dân bạn tức là mình tự giúp mình".

Chăm lo xây dựng bản chất cách mạng cho quân đội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt lên hàng đầu vấn đề xây dựng quân đội về chính trị. Đó là tư tưởng chỉ đạo cơ bản xuyên suốt của Người trong quá trình tổ chức, rèn luyện quân đội ta. Đó là vấn đề có ý nghĩa quyết định bảo đảm cho quân đội ta trở thành lực lượng chiến đấu và lực lượng chính trị tin cậy của Đảng, Nhà nước, một quân đội thực sự của dân, vì dân, mang bản chất của giai cấp công nhân.

Ngay từ đầu, trong "Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân", Người viết: "Tên Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, nghĩa là chính trị trọng hơn quân sự". người ví chính trị như cái "gốc", "quân sự mà không có chính trị, như cây không có gốc, vô dụng lại có hại". Đối với Người, chính trị bao giờ cũng là yếu tố cơ bản quyết định sự trưởng thành và lớn mạnh của quân đội ta.

Quân đội ta, nhờ có chính trị vững mạnh mà đã không ngừng trưởng thành và lớn mạnh như ngày nay. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, mặc dù lúc đầu về trang bị vũ khí kỹ thuật của quân đội ta còn kém hơn địch, song nhờ có giác ngộ chính trị cao, nhờ có tinh thần chiến đấu dũng cảm thông minh, sáng tạo của cán bộ, chiến sĩ mà quân đội ta đã vượt qua muôn vàn thử thách, khắc phục mọi thiếu thốn vật chất, lập nên nhiều chiến công hiển hách. Từ những ngày đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định rằng: "Tuy khí giới ta còn kém, kinh nghiệm ta còn ít nhưng lòng kiên quyết, chí hy sinh của tướng sĩ ta đem tin thần mà thắng vật chất, hàng nghìn vị tướng sĩ ta đã lập chiến công oanh liệt, vẻ vang có thể nói là kinh trời động đất".

Về sức mạnh chiến đấu của quân đội, theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đó là sức mạnh tổng hợp của nhiều yếu tố: vật chất, tinh thần, con người, vũ khí, kỹ thuật, đạo đức, sức khỏe, trình độ kỹ thuật, chiến thuật... Trong đó yếu tố con người, yếu tố chính trị tinh thần giữ vai trò quyết định. Do đó để nâng cao sức mạnh chiến đấu cho quân đội. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở, phải chăm lo đến đời sống vật chất tinh thần của bộ đội. Người nói: "Nếu anh em tư tưởng vững vàng, chính trị vững, kỷ luật khá, thân thể khỏe mạnh thì nhất định thắng. Trái lại, nếu anh em chính trị khá nhưng quân sự kém, hoặc chính trị quân sự đều khá nhưng thân thể yếu đuối thì không thể thắng được". Người còn trực tiếp chỉ dẫn việc tổ chức sản xuất mua sắm vũ khí cho quân đội và nhắc nhở bộ đội cũng phải sản xuất tự túc, thực hành tiết kiệm góp phần xây dựng quân đội.

Sức mạnh chiến đấu của quân đội là sức mạnh tổng hợp trong đó, yếu tố con người với trình độ chính trị cao giữ vai trò quyết định. Chính trị có vai trò định hướng toàn bộ các hoạt động của bộ đội cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong từng giai đoạn. Chính trị còn có khả năng thẩm thấu, liên kết

chặt chẽ các yếu tố tạo thành sức mạnh chiến đấu của quân đội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặc biệt quan tâm xây dựng quân đội về chính trị, xây dựng và phát huy nhân tố con người.

Chính trị là "gốc", "người trước súng sau" đó là tư tưởng chỉ đạo, xuyên suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quá trình tổ chức, giáo dục, rèn luyện quân đội. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng công tác giáo dục chính trị trong quân đội. Người nói: "Quân đội mạnh là nhờ giáo dục khéo, nhờ chính sách đúng và kỷ luật nghiêm".

Mặt khác, người đã thường xuyên chăm lo đến đời sống vật chất tinh thần của bộ đội, theo dõi, khuyên răn, động viên, cổ vũ kịp thời biểu dương những gương "người tốt, việc tốt" trong cán bộ, chiến sĩ. Phát huy nhân tố con người trong sức mạnh chiến đấu của quân đội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ. Theo Người, cán bộ là cái gốc của mọi việc, "mọi việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém" Đảng phải nuôi dưỡng cán bộ như người làm vườn vun trồng cây cối quý báu. Người yêu cầu cán bộ phải có đức, có tài, phải là người lãnh đạo, người đầy tớ trung thành của nhân dân. "Trong quân đội cách mạng, cán bộ phải làm gương mẫu, phải chăm lo đời sống tinh thần vật chất của chiến sĩ, phải gương mẫu học tập và giữ nghiêm kỷ luật"

Quân đội ta là quân đội nhân cách mạng - quân đội của dân, do dân, vì dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đó là một lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và của nhân dân ta. Chính vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định: "Tên đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân nghĩa là chính trị quan trọng hơn quân sự". Do đó, chắc năng của quân đội ta, trước hết "nó là đội quân tuyên truyền", đội quân công tác. Tích cực vận động quần chúng nhân dân thực hiện mọi đường lối chủ trương chính sách của Đảng, xây dựng cơ sở chính trị vững chắc trong quần chúng, thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng với dân, giữa quân đối với nhân dân, tăng cường khối đoàn kết toàn dân.

Quân đội là công cụ bạo lực vũ trang chủ yếu của Đảng, Nhà nước ta, có chức năng cơ bản là sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu để bảo vệ Đảng, bảo vệ nhà nước và bảo vệ nhân dân ta. Vì vậy Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhắc nhở "chúng ta phải xây dựng quân đội ngày càng hùng mạnh và sẵn sàng chiến đấu để giữ gìn hòa bình, bảo vệ đất nước".

Quân đội ta là nhân dân cách mạng, do đó, quân đội ta không chỉ có chắc năng là một đội quân chiến đấu, một đội quân công tác mà còn có chắc năng là một đội quân sản xuất. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhắc nhở, bộ đội cũng phải sản xuất tự túc một phần và thực hành tiết kiệm để đỡ phần đóng góp của nhân dân. Sau ngày hòa bình lập lại ở miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ thị cho quân đội: "Hiện nay quân đội ta có hai nhiệm vụ chính. Một là, xây dựng một quân đội ngày càng hùng mạnh và sẵn sàng chiến đấu. Hai là, thiết thực tham gia lao động sản xuất góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội"

Như vậy theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân đội ta có ba chức năng: Chiến đấu, công tác, sản xuất. Ba chức năng cơ bản của quân đội thể hiện bản chất truyền thống tốt đẹp - Đó là một quân đội nhân dân từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu dưới sự lãnh đạo của Đảng tiên phong.

Quán triệt tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về quân đội, ngày nay Đảng ta chủ trương xây dựng quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại để thực hiện thắng lợi, chắc chắn nhiệm vụ của quân đội trong từng thời kỳ.

### **Tư Tưởng Hồ Chí Minh Về Quân đội Và Bảo Vệ Tổ Quốc**

Sự hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc là kết quả của quá trình kế thừa tinh hoa trí tuệ của nhân loại, tổng kết kinh nghiệm và truyền thống của dân tộc ta trong quá kế thừa tinh hoa trí tuệ của nhân loại, tổng kết kinh nghiệm và truyền thống của dân tộc ta trong quá trình dựng nước và giữ nước, trên cơ sở vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc XHCN.

### **Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh**

Cũng như trong vấn đề cách mạng, chỗ mới cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh là đã phát triển sáng tạo học thuyết của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giai cấp và dân tộc trong vấn đề chiến tranh và quân đội ở một nước thuộc địa chống lại sự xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, giành và giữ độc lập dân tộc, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển sáng tạo nhiều vấn đề lý luận về chiến tranh thông qua tổng kết chỉ đạo thực tiễn cuộc chiến tranh chống xâm lược của nhân dân Việt Nam chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Vận dụng tư tưởng của C.Mác, Ph.Ăngghen, và V.I.Lênin về bản chất của cuộc chiến tranh là sự kế tục của chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ sự đối lập về mục đích chính trị của cuộc chiến tranh xâm lược và cuộc chiến tranh chống xâm lược. Mục đích chính trị của cuộc chiến tranh xâm lược là cướp nước, thông trị các dân tộc thuộc địa. Mục đích chính trị của cuộc chiến tranh chống xâm lược là bảo vệ độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia. Phân tích cuộc chiến do thực dân Pháp tiến hành ở nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, đó là cuộc chiến tranh xâm lược, đó là cuộc chiến tranh tự vệ, nhằm gìn giữ no sông đất nước ta, bảo vệ chủ quyền thống nhất và độc lập của tổ quốc ta. Trong lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân kỷ niệm Cách mạng tháng Tám và quốc khánh 2 - 9 - 1945, năm 1953 có đoạn viết: "Cách mạng tháng Tám đã thành công, nước ta đã thống nhất và độc lập. Nhưng bọn đế quốc cướp nước và lũ việt gian bán nước: "Chết mà nét không chừa" gây ra chiến tranh. hòng đặt lại nền thống trị ở nước ta". Kỷ niệm sau tháng kháng chiến toàn quốc, Người kêu gọi: "Ta chỉ giữ gìn non sông, đất nước của ta, chỉ chiến đấu cho quyền thống

nhất và độc lập của Tổ quốc. Còn thực dân phản động Pháp thì mong ăn cướp nước ta, mong bắt dân ta làm nô lệ".

Trên cơ sở phân tích mục đích chính trị của các cuộc chiến tranh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định tính chất xã hội của chiến tranh được chia thành hai loại: chiến tranh xâm lược phi nghĩa và chiến tranh xâm lược chính nghĩa, chiến tranh chống xâm lược là chính nghĩa. Từ đó Người đã khẳng định: "Vậy ta là chính, địch là tà và chính nhất định thắng tà".

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ thái độ phải ủng hộ chiến tranh chính nghĩa và phản đối chiến tranh phi nghĩa. Người nói: "Chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp là phi nghĩa, ai cũng chán ghét, kháng chiến cứu nước của dân ta là chính nghĩa, cho nên được nhiều người bên vực. Số đông nhân dân Pháp muốn hòa bình thân thiện với ta. Các dân tộc châu Á ủng hộ ta. Dự luận trên toàn thế giới tán thành ta. Về mặt tinh thần địch đã hoàn toàn thất bại, ta đã hoàn toàn thắng lợi".

Nét đặc trưng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh là tư tưởng chiến tranh nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, đó là chiến tranh nhân dân Việt Nam phát triển đến đỉnh cao trong thời đại Hồ Chí Minh.

Theo tư tưởng của Hồ Chí Minh, chiến tranh nhân dân là cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện, do đó phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân. Người nói: "Vi cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến của toàn dân, cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân, cho nên trong khi tập trung lực lượng để lập một đội quân đầu tiên cần phải duy trì lực lượng vũ trang trong các đại phương cùng phối hợp hành động và giúp đỡ về mọi phương diện". Chiến tranh nhân dân là cuộc chiến tranh toàn dân nên nó đã lôi cuốn đồng bào trong cả nước thực hiện mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài, mỗi đường phố là một trận địa. Trong "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" ngày 29 tháng 12 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Bất kỳ đũa ông, đàn bà, người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp, cứu tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, ai không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy, gộc, ai cũng phải ra sức chống thực dân cứu nước.". Người còn yêu cầu:

*"Mỗi quốc dân là một chiến sĩ  
Mỗi làng xóm là một pháo đài."*

Trong cuộc chiến tranh nhân dân của cả nước ta chống đế quốc Mỹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định rằng: "Ba mươi một triệu đồng bào ta ở cả hai miền, bất kỳ già trẻ gái trai, phải là ba mươi một triệu chiến sĩ anh hùng diệt Mỹ cứu nước, quyết giành thắng lợi cuối cùng".

Tư tưởng chiến tranh nhân dân là tư tưởng lớn do Bác Hồ cùng Đảng ta phát triển, nâng cao từ tư tưởng cách mạng nhân dân. Tư tưởng chiến tranh nhân dân của Hồ Chí Minh trước hết là ý chí "thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ" " Không có gì quý hơn độc lập tự do" Hồ Chí Minh luôn tin tưởng rằng: "Hễ một dân tộc đã đứng lên kiên quyết đấu tranh cho tổ quốc họ thì không ai, không lực lượng gì chiến

thắng được họ". Như thế chúng ta cũng có thể hiểu ý Người rằng: nếu một dân tộc không có ý chí "Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ" thì dù đất rộng, người đông, lắm tiền, nhiều vũ khí tối tân, quân hùng tướng mạnh đến đâu cũng không chiến thắng nổi quân thù điều đó đã và đang được thực tiễn lịch sử chứng minh không những ở nước ta mà trên khắp thế giới.

Có ý chí "Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ." Không có gì quý hơn độc lập tự do": trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thì mới có cơ sở phát động "kháng chiến trường kỳ", "toàn dân Kháng chiến toàn diện kháng chiến, tư tưởng toàn dân kháng chiến như Hồ Chí Minh nói rất rõ trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Người (29-12-1946): "Bất kỳ đàn ông, đàn bà...", đó cũng là linh hồn của chiến lược đại đoàn kết toàn dân của Đảng ta. Nếu không có toàn dân kháng chiến thì không thể có được LLVT ngày càng hùng mạnh. Vì có toàn dân kháng chiến - với LLVT ba thứ quân làm nòng cốt - chúng ta mới xây dựng được thế trận CTND thiên la địa võng, căng địch ra mà đánh, đánh khắp nơi, đánh bằng nhiều hình thức và nhiều vũ khí độc đáo, khiến quân địch "Có tai như điếc có mắt như mù", quân đông mà hóa ít mạnh mà hóa yếu, hiện đại mà phải bó tay...và chấp nhận thất bại.

Theo tư tưởng Hồ Chủ Minh, kháng chiến toàn dân, phải gắn với kháng chiến toàn diện, không dùng toàn lực của nhân dân về đủ mọi mặt để ứng phó, không thể nào thắng được.

Kháng chiến toàn diện đòi hỏi phải phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân, đánh thắng địch trên tất cả các mặt trận. Đấu tranh quân sự là hình thức chủ yếu của chiến tranh. Bởi vì, cuối cùng bao giờ cũng phải thắng lợi về quân sự đập tan công cụ xâm lược của kẻ thù là quân đội. Ở tiền tuyến hay ở hậu phương phải đánh mạnh, phải kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy, kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn. Kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị nhằm tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch. Phải vừa đánh vừa xây dựng lực lượng vũ trang làm nòng cốt, xây dựng bộ đội chủ lực mạnh để giành thắng lợi quyết định trên chiến trường.

Đấu tranh chính trị cũng là hình thức đấu tranh cơ bản của chiến tranh nhân dân. Phát triển lực lượng chính trị rộng rãi để tập hợp quần chúng, động viên và lãnh đạo nhân dân đấu tranh, để phối hợp với đấu tranh quân sự bằng nhiều hình thức, bí mật hợp pháp, nửa hợp pháp, chống địch ở khắp mọi nơi, làm cho địch phải phân tán lực lượng đối phó. Tấn công chính trị, binh địch vận làm tan rã địch về tinh thần và tổ chức của địch, xây dựng cơ sở quần chúng, tạo điều kiện cho đấu tranh quân sự thắng lợi.

Phải căn cứ vào tình hình cụ thể để xác định đấu tranh quân sự, chính trị, song song, hay coi trọng hình thức nào. Nhưng nhìn chung trong chiến tranh "Quân sự là việc chủ chốt trong kháng chiến.", "Thắng lợi quân sự đem lại thắng lợi chính trị, thắng lợi chính trị sẽ làm thắng lợi cho quân sự to lớn hơn".

Đấu tranh ngoại giao là một mặt trận có ý nghĩa chiến lược trong chiến tranh. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã coi trọng công tác tuyên truyền đối ngoại vạch rõ tính chất phản động của kẻ thù, khẳng định tính chất chính nghĩa và ý trí quyết tâm giành độc lập, tự do của nhân dân ta để tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân trên thế giới.

Đấu tranh kinh tế là mặt trận hỗ trợ quan trọng trong chiến tranh. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi hậu phương thi đua với tiền phương, coi "ruộng rẫy là chiến trường, cuốc cày là vũ khí, nhà nông là chiến sỹ", "Tay cày, tay súng, tay búa, ra sức phát triển sản xuất để phục vụ kháng chiến", phát triển kinh tế của ta, phá hoại kinh tế của địch.

Đấu tranh văn hóa tư tưởng là một mặt trận quan trọng, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu, mỗi văn nghệ sĩ phải là một chiến sỹ trên mặt trận này. Người chủ trương, cùng với chống giặc ngoại xâm, giặc đói, phải chống giặc "dốt", phát triển văn hóa, Giáo dục Đào tạo nhân tài cho kháng chiến, kiến quốc.

Xuất phát từ hoàn cảnh của nước ta - một nước thuộc địa nửa phong kiến, kinh tế nông nghiệp lạc hậu, lại phải đương đầu với kẻ thù đế quốc hùng mạnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương phải trường kỳ kháng chiến, "vừa kháng chiến vừa kiến quốc", lấy tự lực cánh sinh là chính, kết hợp với sự giúp đỡ của quốc tế. Tuy nhiên phải nỗ lực vượt bậc, vừa tiêu diệt địch, vừa bồi dưỡng phát triển lực lượng của ta, giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn, phải sáng tạo ra thời cơ giành thắng lợi càng sớm càng tốt.

Lực lượng toàn dân kháng chiến thì nội dung kháng chiến phải toàn diện. Hồ Chí Minh giải thích: "Trước kia chỉ đánh nhau về mặt quân sự, ngày nay đánh nhau về đủ mọi mặt: quân sự, kinh tế, chính trị, tư tưởng nên người ta gọi là toàn diện chiến tranh. Chiến tranh ngày nay phức tạp và hết sức khó khăn. Không dùng toàn lực của nhân dân về đủ mọi mặt để ứng phó thì không thể thắng lợi được".

Thực tế lịch sử cho thấy: cả trong kháng chiến chống Pháp và trong chống Mỹ, càng kháng chiến, càng gần đến ngày thắng lợi thì tính chất toàn diện càng toàn diện hơn, tính chất phức tạp cũng càng phức tạp hơn.

Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến là để thể hiện "Tự lực cánh sinh", dựa vào sức mình là chính. "Dựa vào sức mình là chính" là mặt yêu cầu từ thực tế khách quan đề ra trong hoàn cảnh những năm đầu kháng chiến chống Pháp, bốn bề nước ta bị bao vây. Đất nước ta nhỏ và nghèo, phải đánh một tên đế quốc to và giàu như thế, lại trong bối cảnh như thế, không dựa vào sức mình là chính cũng chẳng có con đường nào khác.

Từ thực tế khách quan đề ra, rồi lại qua thực tế chiến tranh kinh nghiệm của chúng ta thấy "Dựa vào sức mình là chính" không chỉ ra phương châm đúng khi ta khó khăn, khi ta bị vây, mà còn rất đúng cả khi ta thuận lợi, nhận được sự giúp đỡ to lớn, vô tư và kịp thời của bầu bạn gần xa.

Tư tưởng dựa vào sức mình là chính được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên rõ ràng, ngắn gọn trong văn kiện "Công việc khẩn cấp bây giờ" (tháng 11 -1945)

mà trong tam là chủ động kháng chiến kiến quốc". Đó có thể gọi là văn kiện đầu tiên về đường lối quốc phòng của Đảng và Nhà nước ta. Chủ trương "Kháng chiến Kiến quốc" với những nội dung ban đầu rất cơ bản của nó đã nhanh chóng đi vào cuộc sống kháng chiến của nhân dân ta; những nội dung đó càng ngày càng phát triển hơn, phong phú hơn cả về bề rộng và chiều sâu, cả về quy mô và cường độ, để nâng cao khả năng tự lực tự cường, dựa vào sức mình là chính của chúng ta.

Chủ trương tự lực tự cường, nhưng Hồ Chủ Minh chưa bao giờ xem nhẹ tranh thủ sự đồng tình giúp đỡ của quốc tế. Ngay từ ngày đầu cuộc kháng chiến chống Pháp khi tổ quốc ta trong vòng vây của kẻ thù, bằng uy tín và quan hệ vốn có từ trước của mình, Người đã liên tục viết thư, gửi điện cho chính phủ, quốc hội, nhân dân Pháp và Chính phủ nhiều nước khác nhau để vạch mặt kẻ thù và đề nghị các nước giúp đỡ. Từ năm 1950 trở đi, cho đến hết cuộc kháng chiến chống Mỹ, mặt trận ngoại giao và vận động nhân dân nước địch càng mở rộng hơn, phối hợp nhịp nhàng và đạt hiệu quả cao hơn cùng với mặt trận quân sự và các mặt trận khác.

Chiến tranh có quy luật bao trùm là "Mạnh được, yếu thua". Nếu chỉ so sánh giản đơn giữa ta và địch về trình độ phát triển kinh tế, quốc phòng, khoa học kỹ thuật, về số lượng bộ đội chủ lực và mức độ hiện đại của trang bị vũ khí không thể giải thích được tại sao chúng ta thắng Pháp, chứ chưa nói sau đó lại thắng Mỹ - tên đế quốc đầu sỏ. Chúng ta chiến thắng bởi vì ta cho chiến tranh nhân dân - Toàn dân, toàn diện, vì dân, dựa vào sức mình là chính. Chiến tranh nhân dân không phải chỉ nước ta mới có cũng không phải đến thời đại Hồ Chí Minh mới có nhưng chiến tranh nhân dân Việt Nam, xét về mọi mặt khác xa với các kiểu gọi là chiến tranh nhân dân khác. Chiến tranh nhân dân Việt Nam đã trở thành quy luật giành thắng lợi của một dân tộc đất không ruộng lắm người không đông lắm, kinh tế, KHKT... Chưa phát triển cao, bộ đội chưa chính quy, vũ khí ít và kém... Đối với những tên đế quốc xâm lược giàu có, hiện đại - hơn gấp nhiều lần. Thông qua chiến tranh nhân dân Việt Nam, người ta có thể rút ra một điều đầu tiên: Một quân đội này có thể thắng một đội quân kia, nhưng một đội dù đông, dù hiện đại đến đâu cũng không thể thắng cả một dân tộc - dù là một dân tộc nhỏ - Một khi họ đã nhất tề đứng lên, kết đoàn thành một khối kiên quyết chống ngoại xâm.

Ngày nay, thế giới đã coi chiến tranh nhân dân Việt Nam là một phát minh vĩ đại ngang hàng với những phát minh vĩ đại khác trong lịch sử nhân loại.

- *Xây dựng LLVT nhân dân ba thứ quân:*

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Cách mạng là bước phát triển cao nhất của đấu tranh giai cấp mà bao giờ cũng được thực hiện bằng bạo lực, nhằm giải quyết vấn đề chính quyền. Từ rất sớm, Hồ Chí Minh nói rằng: Để tiến hành khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng, phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân đi đôi với xây dựng quân đội cách mạng. Luận điểm đó của Người đã thành quy luật hình thành và phát triển của các LLVTND ta.



LLVTND ta gồm 3 thứ quân: Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ. Đó là một đội quân kiểu mới, được sinh ra từ phong trào chính trị của quần chúng, phát triển dần lên, từ không đến có, từ nhỏ đến lớn, từ thô sơ đến hiện đại. Bản chất của quân đội ấy là "Quân đội công nông" "Trung với nước hiếu với dân". Nó là một quân đội chiến đấu, công tác và sản xuất. Bản thân hình thức tổ chức và chức năng nhiệm vụ của các LLVTND ta đã được xác định như vậy đã nói lên nó là một đội quân từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, ấn bó máu thịt với nhân dân.

Tư tưởng xây dựng LLVTND ba thứ quân là một đóng góp vĩ đại nữa của Hồ Chí Minh vào kho tàng lý luận Mác - Lênin về chiến tranh và quân đội.

Mác và Ăngghen đã nêu lên luận điểm nổi tiến về vũ trang quần chúng để chống lại quân đội nhà nghề của giai cấp bóc lột. Các Ông nghiên cứu CNTB vào lúc đó đang thịnh và rút ra kết luận cách mạng vô sản chỉ có thể thành công được khi nó nổ ra đồng loạt trên tất cả các nước tư bản hoặc trên các nước tư bản chủ yếu. Và thế là, sau khi giành được chính quyền, giai cấp vô sản không cần phải tổ chức lại quân đội chính quy mà chỉ cần những lực lượng vũ trang quần chúng mà hai Ông gọi là "Cảnh vệ XHCN", giữ gìn trật tự xã hội. Lênin trung thành với chủ nghĩa Mác, nghiên cứu CNTB khi nó đã thành CNĐQ, và kết luận: Cách mạng vô sản có thể nổ ra và thành công ở một nước mà đó là một mút xích xung yếu của CNĐQ. Với luận điểm ấy, Lênin đã tổ chức thành công cách mạng tháng mười Nga (1917). Sau khi cách mạng tháng 10 Nga thành công, một vấn đề cần đặt ra là: Phải chăng vũ trang quần chúng có thể thay thế được quân đội thường trực. Để trả lời câu hỏi đó, Lênin quyết định thành lập Hồng quân công nông.

Hồ Chí Minh trên cơ sở học thuyết Mác - Lênin, qua nghiên cứu CNĐQ lúc bấy giờ đã chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa thực dân, và căn cứ vào hình thành đất nước, đã quyết định phải sớm xây dựng quân đội công nông, đồng thời vũ trang toàn dân. Vũ trang toàn dân phải đi đôi với xây dựng quân đội cách mạng. Và ba thứ quân của chúng ta ra đời.

Sức mạnh chiến đấu của LLVTND ta là sức mạnh tổng hợp, trong đó theo tư tưởng Hồ Chí Minh, con người là yếu tố quyết định nhất. Vì thế Hồ Chí Minh chủ trương "Người trước, Súng sau" nhưng vẫn hết sức quan tâm đến các yếu tố khác. Người nói "Bộ đội được tổ chức chặt chẽ, tập luyện hăng hái, chuẩn bị chu đáo thì nhất định thắng". "Quân đội ta phải tiến lên chính quy, hiện đại"....

Coi con người là yếu tố quyết định nhất, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến con người cán bộ, đội ngũ cán bộ các cấp. Muốn có cán bộ đội giỏi thì phải có cán bộ giỏi. "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Mọi việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém", "Cán bộ kiên quyết, gan góc, mưu trí, được quần chúng tin yêu mới là tướng giỏi của đoàn thể". Để cán bộ xứng đáng là tướng giỏi của đoàn thể, Bác Hồ yêu cầu cán bộ trong các LLVTND phải phấn đấu theo chuẩn mực". Trí - Dũng - Nhân - Tin - Liêm - Trung". Bác còn nói "Người cán bộ phải có đạo đức, không có đạo đức thì dầu tài giỏi cũng không lãnh đạo được nhân dân". "Người không có đạo đức thì vô dụng"

- Về nghệ thuật quân sự trong tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh

Nét độc đáo trong nghệ thuật chỉ đạo, tổ chức chiến tranh theo tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng sáng tạo quy luật cách mạng bạo lực vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Bạo lực cách mạng ở nước ta được tạo bởi sức mạnh toàn dân, động viên toàn dân kiên quyết tiến công địch bằng cả lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang với sự kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang. Bạo lực đó có thể diễn ra bằng khởi nghĩa vũ trang với chiến tranh cách mạng, tiến hành khởi nghĩa từng phần, tiến tới tổng khởi nghĩa. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đánh giặc phải bằng sức mạnh của toàn dân, trong sức mạnh của lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Do đó nghệ thuật chỉ đạo tiến hành chiến tranh, động viên sức dân, gắn liền với bồi dưỡng sức dân, xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân, bao gồm bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích hùng mạnh, làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc.

Trong chuẩn bị khởi nghĩa và chiến tranh, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm xây dựng căn cứ địa và hậu phương để tạo điều kiện và chỗ đứng vững chắc cho khởi nghĩa và chiến tranh. Xây dựng căn cứ địa phải toàn diện, "vừa kháng chiến, vừa kiến quốc" phải vững mạnh cả về chính trị, quân sự, kinh tế... để xây dựng căn cứ địa, hậu phương chiến tranh, Chủ tịch Hồ Chí Minh coi vấn đề quan trọng hàng đầu là xây dựng cơ sở chính trị trong nhân dân. "Phải dựa vào dân, dựa chắc vào dân thì kẻ thù không thể nào tiêu diệt được". "Căn cứ hậu phương vững chắc nhất là lòng dân".

Đối với chủ tịch Hồ Chí Minh, chiến tranh là một việc "Bất đắc dĩ", ngăn chặn chiến tranh là thượng sách. Khi đối phương chủ trương gây chiến, Người tìm mọi cách ngăn chặn, đẩy lùi chiến tranh xâm lược. Nhưng khi không còn con đường nào khác thì phải dùng đến chiến tranh chính nghĩa chống chiến tranh phi nghĩa. Người chủ trương dùng phương thức ít đổ máu nhất để giành và giữ chính quyền. Người xác định mục tiêu chiến đấu của ta không phải tiêu diệt toàn bộ đội quân xâm lược, mà chủ yếu là đánh bại ý chí xâm lược của kẻ thù. Vì vậy trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tư tưởng chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh là: "Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào".

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định rằng sự lãnh đạo của Đảng cộng sản là nhân tố quyết định thắng lợi của chiến tranh cách mạng. Người viết: "Đảng cộng sản là trung kiên lãnh đạo kháng chiến"; "Cách mệnh...trước hết phải có Đảng cách mệnh".

Những tư tưởng cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chiến tranh đã trở thành tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt, là nguồn gốc thắng lợi của cuộc kháng chiến cứu nước thần thánh của nhân dân ta chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

Nghệ thuật quân sự đánh giá địch, ta một cách chính xác bao giờ cũng là yêu tố đầu tiên. "Biết địch, biết ta trăm kiểu đánh không nguy" (Tôn tử: "Tri kỷ, Tri bỉ, bách chiến bách bại") về mặt này Hồ Chí Minh là một thiên tài.

Tư tưởng bao trùm của Hồ Chí Minh trong chỉ đạo các hoạt động chiến tranh là:

*"Phải nhìn cho rộng suy cho kỹ  
Kiên quyết không ngừng thế tiến công"*

Việc đánh giá địch, ta, có lẽ hơn bất cứ công việc nào khác phải làm đúng tư tưởng nói trên mới có hiệu quả có. Không nhìn cho rộng thì không suy cho kỹ được. Nhưng tất nhiên không phải cứ nhìn được rộng là suy được kỹ. Không nhìn cho rộng suy cho kỹ thì không thấy hết, thấy một cách chính xác những điều cần thấy về địch, về ta, và không thể rút ra được những kết luận thỏa đáng, đề ra được những chủ trương, biện pháp sát đúng, có hiệu quả. Tuy vậy, để có thể nhìn được rộng, suy được kỹ, trước hết phải có tinh thần cách mạng tiến công thật cao. Không có tinh thần cách mạng tiến công thì không đủ can đảm nhìn thẳng vào kẻ thù, không đủ bình tĩnh, kiên định mà nhìn cho rộng, suy kỹ về ta, về địch.

*"Phải nhìn cho rộng, suy cho kỹ,  
Kiên quyết không ngừng thế tiến công"*

Là hai câu thơ nói lên đầy đủ cả tính khoa học và tính cách mạng trong đánh giá địch, ta của Hồ Chí Minh.

Chính với tư tưởng đó, Hồ Chí Minh bao giờ cũng xem xét địch, ta với con mắt khách quan, toàn diện, ở thế động và thế phát triển. Nói sự việc, hiện tượng xảy ra bao giờ Người cũng phân tích nó trong mối quan hệ biện chứng. Vì thế không những Người luôn "gọi đúng tên", chỉ đúng bản chất cái đang diễn ra mà còn dự đoán chính xác, nhiều lần chính xác đến kỳ lạ, cái sắp đến để chuẩn bị phương án giải quyết. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Hồ Chí Minh cũng thấy rõ, thấy hết những chỗ mạnh tạm thời và chỗ yếu chí tử của kẻ thù, chỗ mạnh cơ bản và chỗ yếu tạm thời của ta.

Khi cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp vừa nổ ra, Hồ Chí Minh đã khẳng định "Ta nhất định thắng" bởi vì Người đã thấy "lực lượng của chúng như mặt trời lúc hoàng hôn, hồng hách lấm, nhưng đã gần tắt nghỉ"... "Lực lượng này của ta ngày càng thêm mạnh, như nước suối chảy, như lửa mới nhen, chớ có tiến không có thoái", "một quân đội dù tối tân đến đâu cũng chẳng làm trò gì được trước thái độ cương quyết của cả một dân tộc". Có người cho rằng cuộc kháng chiến của ta là "châu chấu đá voi", Hồ Chí Minh phân tích: "Chỉ nhìn về vật chất, chỉ nhìn ở hiện tượng, chỉ lấy con mắt hẹp hòi mà xem thì như thế thật. Vì để chống máy bay và đại bác địch, lúc đó ta phải dùng gậy tầm vông. Nhưng Đảng ta theo chủ nghĩa Mác - Lênin, chúng ta không những nhìn vào hiện tại mà lại nhìn vào tương lai, chúng ta tin chắc vào tin thần là lực lượng của quần chúng, của dân tộc. Cho nên chúng ta quả quyết trả lời những ngưỡng lừng chừng và bi quan kia rằng:

*"Nay tuy châu chấu đá voi,  
Nhưng mai voi sẽ bị lòì mặt ra"*

Sự thật đã chứng tỏ rằng "voi" thực dân đã bắt đầu lòì mặt ra, mà bộ đội ta đã trưởng thành như "con hổ oai hùng".

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, khi Mỹ đưa quân ồ ạt vào miền Nam (1965) Bác Hồ nói: "Phải tính mặt nghịch, mặt khó khăn do địch gây ra đồng thời phải thấy Mỹ cũng có khó khăn, không phải muốn làm gì thì làm". "Ở Việt Nam Mỹ nhất định thua, nhưng nó chỉ thua trên bầu trời Hà Nội". Khi Mỹ cho máy bay bắn phá ngoại ô Hà Nội và Hải Phòng, Bác Hồ lại chỉ rõ: "Đó là hành động tuyệt vọng của chúng, khác nào con thú bị thương nặng, giãy giụa một cách hung tàn trước hơi thở cuối cùng"...sự thật đã diễn ra đúng như lời tiên đoán của Người.

Lênin Đã Kế Tục, Bảo Vệ Và Phát Triển Học Thuyết Mác - Xít Về Chiến Tranh Thời đại V.I. Lênin, chủ nghĩa tư bản đã phát triển đến giai đoạn tột cùng là chủ nghĩa đế quốc. Cuộc cách mạng tháng mười Nga thắng lợi, Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên ra đời đã mở ra kỷ nguyên mới - kỷ nguyên quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi thế giới. Trong điều kiện lịch sử mới, V.I.Lênin đã kế tục, bảo vệ, bổ sung, phát triển những luận điểm mới, hoàn chỉnh học thuyết Mác - Lênin về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

V.I.Lênin tiếp tục phát triển những luận điểm cơ bản của C.Mác, Ph.Ăngghen về chiến tranh trong điều kiện lịch sử mới. V.I. Lênin khẳng định rằng, trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, chiến tranh bắt nguồn từ chính bản chất của chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc, chiến tranh chỉ chấm dứt khi chế độ tư bản không còn tồn tại nữa. Như vậy chiến tranh là người bạn đường của chủ nghĩa đế quốc; còn chủ nghĩa đế quốc thì chiến tranh còn tồn tại. Muốn xóa bỏ chiến tranh, phải tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc " Bằng một cuộc chiến trranh công nhân". V.i.Lennin đã khẳng định: "Chiến tranh do những chính phủ của bọn tư bản gây ra chỉ có thể chấm dứt bằng một cuộc cách mạng công nhân...Bọn tư bản vẫn tiếp tục chiến tranh và chúng tôi nói rằng: chừng nào cuộc cách mạng của công nhân chưa nổ ra ở nhiều nướì, thì chiến tranh không thể kết thúc được, vì chính quyền ở trong tay nhưng kẻ muốn tiến hành cuộc chiến tranh đó. Như vậy, muốn xóa bỏ được chiến tranh phải xóa bỏ nguồn gốc nảy sinh ra chiến tranh đó là chế độ tư hữu giai cấp nhà nước. V.I.Lênin viết: "Chúng ta hiểu rằng không thể xóa bỏ được chiến tranh, nếu không xóa bỏ các giai cấp và không thiết lập chủ nghĩa xã hội".

Chiến tranh có nội dung giai cấp sâu sắc. Bản chất "chiến tranh là sự tiếp tục của chính trị khác" (cụ thể bằng bạo lực). V.I.Lênin chỉ ra rằng: "Câu danh ngôn đó của Clau-dê-vi-xơ, một trong những tác giả sâu sắc nhất về những vấn đề quân sự, những người Mác - Xít vẫn luôn luôn coi một cách rất đúng lý luận là cơ sở lý luận cho việc nhận xét từng cuộc chiến tranh nhất định. Mác và Ăngghen luôn luôn xuất phát chính là từ quan điểm đó để nhận định các cuộc chiến tranh khác nhau". Tuy nhiên Mác, Ăngghen, Lênin, đã khai thác về căn bản của Clau-dê-vi-xơ trong quan niệm về chính trị. Clau-dê-vi-xơ xuất phát từ quan điểm duy tâm, siêu hình đã coi chính trị chỉ là ý chí đơn thuần, không thấy được chính trị chính là mối quan hệ giai cấp. Vì vậy, Clau-de-vi-xơ đã x không lý giải được thực chất bản chất của chiến tranh. Ngược lại, Mác, Ăngghen, Lênin xuất phát từ lập trường của chủ nghĩa duy vật biện chứng đã có quan

điểm đúng, coi "chính trị là biểu hiện tập trung của kinh tế, chính trị là mối quan hệ giữa các giai cấp, chính trị là biểu hiện lợi ích giai cấp". Chính vì vậy Mác - Ăngghen - Lênin đã giải quyết được triệt để bản chất của chiến tranh và mối quan hệ giữa chiến tranh và chính trị một cách rõ ràng, súc tích.

Chiến tranh và chính trị có mối quan hệ biện chứng, chính trị chi phối chiến tranh từ đầu đến cuối. V.I.Lênin đã khẳng định rằng: "Mọi cuộc chiến tranh đều gắn liền với chế độ chính trị sinh ra nó. Chính đường lối chính trị do một nhà nước nhất định, một giai cấp nhất định trong lòng nhà nước đó thi hành suốt một thời gian dài trước khi xảy ra chiến tranh là đường lối chính trị mà giai cấp này tất nhiên phải thi hành và không thể thi hành trong quá trình chiến tranh, sau khi chỉ thay đổi hình thức hoạt động của nó thôi".

Chiến tranh có nhiều loại, chiến tranh cách mạng, chiến tranh phản cách mạng, chiến tranh chính nghĩa và chiến tranh phi nghĩa. Sự phân loại đó được can dự vào điều kiện lịch sử, giai cấp tiến hành và mục đích chiến tranh. V.I.Lênin đã từng căn dặn, phân loại chiến tranh "cần phải biết chỉ rõ những điều kiện lịch sử gây ra chiến tranh, những giai cấp nào tiến hành cuộc chiến đó và mục đích mà học theo đuổi. Nếu không, tất cả những nhận định của chúng ta về chiến tranh sẽ chỉ là những câu hoàn toàn trống rỗng, những cuộc cãi vã vô ích và thuần túy nói suông".

Phân loại chiến tranh theo quan điểm của Lênin là cơ sở để xác định thái độ với chiến tranh. Theo V.I. Lênin, những người Mác - Xít không phải là những người phản đối vô điều kiện mọi cuộc chiến tranh. Những người Mác - Xít luôn luôn lên án các cuộc chiến tranh phản động xâm lược, phi nghĩa, nhưng đồng thời ủng hộ các cuộc chiến tranh cách mạng, tự vệ chính nghĩa. Những người Mác - Xít có nguyện vọng ngăn chặn các cuộc chiến tranh đế quốc, nhưng trong trường hợp nổ ra chiến tranh phải biết lợi dụng biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến cách mạng. Đồng thời " phải lợi dụng cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị" do chiến tranh gây ra nên, " để đẩy nhanh sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản" nghĩa là lợi dụng sự phẫn nộ của quần chúng, để làm cách mạng xã hội chủ nghĩa".

Nghiên cứu về chiến tranh, V.I.Lênin còn chỉ ra hậu phương có vai trò to lớn trong chiến tranh. Theo V.I.Lênin hậu phương vững chắc là điều kiện căn bản để giành thắng lợi trong chiến tranh. "Muốn tiến hành chiến tranh một cách thực sự, phải có một hậu phương được tổ chức vững chắc". Hậu phương vững chắc phụ thuộc vào nhiều yếu tố: chế độ chính trị - xã hội, nền kinh tế, thái độ, của giai cấp thống trị và của quần chúng nhân dân đối với chiến tranh. Trong đó chế độ kinh tế có vai trò to lớn trong chiến tranh hiện đại. Nhà nước xã hội chủ nghĩa có điều kiện thuận lợi để xây dựng hậu phương vững chắc. Để bảo vệ nhà nước xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân và nông dân đã đoàn kết chặt chẽ hơn và tăng cường thực lực kinh tế mạnh hơn.

Cùng với việc bảo vệ và phát triển học thuyết của Mác - Ăngghen về chiến tranh, V.I.Lênin đã bảo vệ và phát triển lý luận Mác, Ăngghen về quân đội. Trong điều kiện lịch sử mới, chủ nghĩa tư bản đã phát triển đến giai đoạn tột cùng là chủ nghĩa đế quốc thì việc hoàn thiện quân đội và tiến hành quân sự

hóa đời sống chính trị - xã hội đạt tới đỉnh cao. V.I.Lênin đã viết, chủ nghĩa quân phiệt hiện đại do những xã hội tư bản quy định là " biểu hiện sinh động" của chủ nghĩa tư bản: là lực lượng quân sự mà các nước tư bản chủ nghĩa dùng trong những cuộc xung đột của chúng với nước ngoài... và là vũ khí mà các giai cấp thống trị nắm lấy để đàn áp mọi phong trào (kinh tế và chính trị) của giai cấp vô sản...Như vậy chức năng của quân đội đế quốc là phương tiện quân sự để đạt các mục tiêu chính trị đối ngoại của các nước đế quốc và đảm bảo quyền thống trị của bọn bóc lột với nhân dân lao động ở trong nước.

Quân đội là công cụ bạo lực vũ trang của một giai cấp. Do đó bản chất giai cấp của quân đội là bản chất của giai cấp, của nhà nước đã sinh ra nó. Các giai cấp bóc lột cùng các nhà tư tưởng của họ luôn tìm mọi cách che giấu bản chất giai cấp của quân đội, che giấu thực chất quân đội là công cụ chính sách đối nội và đối ngoại của bọn bóc lột. Họ gán cho quân đội là lực lượng "siêu giai cấp", "trung lập về chính trị"; là lực lượng bảo vệ lợi ích của mọi tầng lớp xã hội. Sở dĩ như vậy vì mục tiêu chính trị của giai cấp bóc lột là phản động, xâm lược, áp bức nhân dân lao động. V.I.Lênin nhận xét: "Một vua Phổ thế kỷ VIII đã nói một câu rất thông minh, nếu quân lính của chúng ta hiểu tại sao chúng ta đánh nhau thì sẽ không thể tiến hành được một cuộc chiến tranh nào cả".

Trong bất cứ xã hội nào, với tính cách là một bộ phận của kiến trúc thượng tầng, một tổ chức nhà nước, quân đội đều phụ thuộc đường lối chính trị của giai cấp cầm quyền. V.I.Lênin viết: " Quân đội không thể và không nên trung lập, không nên khéo quân đội vào chính trị - Đó là khẩu hiệu của bọn tôi tớ giả nhân giả nghĩa của giai cấp tư sản và chế độ Nga hoàng, bọn này trong thực tế bao giờ cũng lôi kéo quân đội của giai cấp tư sản phản động...". Luận điểm "Phi chính trị hóa" quân đội của giai cấp tư sản, thực chất là đòi phi chính trị của Đảng Cộng Sản, hòng vô hiệu hóa quân đội vô sản.

V.I.Lênin cũng chỉ rõ sức mạnh chiến đấu của quân đội phụ thuộc vào nhiều yếu tố: Chính trị - Tinh thần, điều kiện kinh tế - xã hội... đặc biệt V.I.Lênin đã khẳng định vai trò quyết định của nhân tố chính trị, tinh thần trong sức mạnh chiến đấu của quân đội trong chiến tranh. V.I.Lênin viết: "Trong mọi cuộc chiến tranh; rút cuộc thắng lợi đều tùy thuộc vào tinh thần của quân chúng đang đổ máu trên chiến trường". V.I.Lênin còn vạch rõ tính quy luật của quá trình hình thành và phát triển nhân tố chính trị - tinh thần và những cơ sở để củng cố và phát triển tinh thần của quân đội phụ thuộc vào chế độ chính trị - xã hội, sự thống nhất về chính trị - tinh thần của nhân dân và quân đội, mục đích, tính chất của chiến tranh.

Kế thừa lý luận của C.Mác, PhĂngghen về quân đội. V.I.Lênin đã phát triển lý luận về xây dựng quân đội thường trực, quân đội kiểu mới của giai cấp vô sản. V.I.Lênin đã xây dựng thành công Hồng quân Liên xô là quân đội kiểu mới của giai cấp vô sản. Đặc biệt, V.I.Lênin đã đề ra những nguyên tắc cơ bản về xây dựng quân đội kiểu mới. Những nguyên tắc đó là: Sự lãnh đạo của Đảng công sản đối với quân đội, quan điểm giai cấp trong xây dựng quân đội; sự thống nhất giữa quân đội và nhân dân; trung thành với chủ nghĩa quốc tế vô sản; xây dựng quân đội chính quy; khôn ngừng hoàn thiện cơ cấu tổ chức, phát triển hài hòa

tất cả các quân binh chủng, thường xuyên sẵn sàng chiến đấu...trong đó, sự lãnh đạo của Đảng cộng sản là nguyên tắc quan trọng nhất quyết định sức mạnh, sự tồn tại phát triển của quân đội kiểu mới - quân đội giai cấp vô sản. Ngày nay, những nguyên tắc xây dựng quân đội kiểu mới của V.I.Lênin để ra vẫn giữ nguyên giá trị, là cơ sở lý luận cho các Đảng cộng sản đề ra phương hướng, tổ chức xây dựng quân đội xã hội chủ nghĩa vững mạnh.

Trong khi nghiên cứu, phát triển lý luận về chiến tranh và quân đội, V.I.Lênin đã đồng thời xây dựng học thuyết bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Học thuyết bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa là một trong những cống hiến mới của V.I.Lênin vào kho chủ nghĩa Mác, kịp thời đáp ứng yêu cầu cầu cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước Nga.

Trước kia, Các Mác, Ph.Ăngghen nhận định rằng: "Cách mạng vô sản sẽ là một quá trình đấu tranh khốc liệt lâu dài; không những sẽ có tính chất dân tộc mà sẽ đồng thời xảy ra ở trong tất cả các nước văn minh, tức là ít nhất ở Anh, Mỹ, Pháp, Đức...". Do đó Các Mác, Ph.Ăngghen không đề cập đến vấn đề bảo vệ một, hay một số nước xã hội chủ nghĩa tồn tại bên cạnh những nước tư bản. Mặt khác, thời kỳ C.Mác, Ph.Ăngghen giai cấp vô sản chưa có tổ quốc, nên vấn đề bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa chưa đặt ra một cách trực tiếp. V.I.Lênin trong điều kiện lịch sử mới đã nhận định: " Chủ nghĩa tư bản phát triển cực kỳ không đều nhau trong các nước. Dưới chế độ sản xuất hàng hóa thì không thể nào khác thế được. Do đó phải đi đến kết luận tất yếu này: chủ nghĩa xã hội không thể đồng thời thắng lợi trong tất cả các nước. Trước hết, nó thắng lợi trong một nước, hoặc trong một số nước...". Do đó vấn đề bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa được đặt ra một cách trực tiếp, tất yếu, khách quan V.I.Lênin đã luận chứng khoa học về sự cần thiết khách quan phải vũ trang bảo vệ nhà nước chuyên chính vô sản, chống lại sự tấn công vũ trang của các nhà nước tư bản chủ nghĩa.

Sau cách mạng xã hội chủ nghĩa, tháng mười Nga thắng lợi, việc bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa đã trở thành nhiệm vụ thực tiễn, trực tiếp. V.I.Lênin đã viết: "Kể từ ngày 25 tháng 10 năm 1917, chúng ta là những người chủ trương bảo vệ tổ quốc. Chúng ta tán thành "Bảo vệ tổ quốc", nhưng cuộc chiến tranh giữ nước mà chúng ta đang đi tới, là một cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa, bảo vệ chủ nghĩa xã hội với tính cách là tổ quốc, bảo vệ nước Cộng hòa Xô - Viết, với tính cách là một đơn vị trong đạo quân thế giới của chủ nghĩa xã hội".

V.I.Lênin đã đề ra lý luận và trực tiếp lãnh đạo công cuộc phòng thủ đất nước, chống bọn can thiệp nước ngoài và nội chiến trong những năm đầu của chính quyền Xô - Viết còn non trẻ.

V.I.Lênin chỉ ra rằng sự nghiệp bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa là của toàn dân tộc, một dân tộc đã giành được tổ quốc chân chính, tiến hành cuộc chiến tranh chống bọn bóc lột, dân tộc đó là vô địch. Người dạy: "Không bao giờ người ta có thể chiến thắng một dân tộc mà đa số công nhân và nông dân đã biết, đã cảm và trong thấy rằng học bảo vệ chính quyền của mình, chính quyền Xô - Viết, Chính quyền của những người lao động, rằng họ bảo vệ sự nghiệp mà một

khi thắng lợi sẽ đảm bảo cho họ, cũng như cho con cái họ, có khả năng hưởng thụ mọi thành quả văn hóa, mọi thành quả lao động của con người".

V.I.Lênin khẳng định rằng, bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa bằng vũ trang là tất yếu. Bởi vì bản chất của chủ nghĩa đế quốc là xâm lược, phải ngăn chặn mưu đồ xâm lược của nó. Trong trường hợp xảy ra chiến tranh, nhà nước XHCN muốn đánh bại nó thì không thể có cách nào khác là phải có lực lượng vũ trang cần thiết. Vì vậy, V.I.Lênin yêu cầu mọi người phải có thái độ nghiêm túc, coi bảo vệ tổ quốc XHCN là nghĩa vụ, trách nhiệm hàng đầu. Người nhắc nhở "Phải có thái độ nghiêm túc đối với quốc phòng", tuyệt đối không thể có thái độ khinh suất. Người còn căn dặn phải cảnh giác, đánh giá đúng đắn lực lượng địch, ta, không được chủ quan đánh giá thấp kẻ thù. V.I.Lênin viết: "Điều nguy hiểm nhất là đánh giá thấp kẻ thù và tự ru ngủ với tư tưởng cho rằng chúng ta là những kẻ mạnh hơn. Đó là điều nguy hiểm nhất, đó là điều có thể dẫn tới thất bại trong chiến tranh."

V.I.Lênin còn chỉ rằng, Đảng cộng sản phải lãnh đạo mọi mặt của sự nghiệp bảo vệ tổ quốc. Đảng hướng dẫn và giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, của toàn thể nhân dân lao động nhằm bảo vệ an ninh đất nước. Sự lãnh đạo của Đảng là nguyên tắc cao nhất, là nguồn sức mạnh bảo vệ vững chắc tổ quốc XHCN.

Luận chứng của V.I.Lênin về những vấn đề lý luận của công cuộc bảo vệ tổ quốc XHCN là đóng góp vô cùng quý giá vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác và thực tiễn Cách mạng ở Nga và thế giới.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ tổ quốc

Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ tổ quốc là sự vận dụng và phát triển sáng tạo học thuyết bảo vệ tổ quốc của V.I.Lênin vào thực tiễn sự nghiệp giải phóng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của Đảng và nhân dân ta.

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, bảo vệ Tổ quốc là một tất yếu khách quan, vì thế Người thường nhắc nhở:

*"Các vua Hùng đã có công dựng nước  
Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước"*

Ý chí quyết tâm giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc ở Chủ tịch Hồ Chí Minh rất mãnh liệt. Trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến ngày 19 tháng 12 năm 1946 của Người có đoạn viết: "chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...Giờ cứu quốc đã đến! Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước. Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định thuộc về ta". Người đã thường xuyên giáo dục hun đúc ý chí chiến đấu của nhân dân ta, dân tộc ta để giải phóng dân tộc bảo vệ Tổ quốc. Người nói: "Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta con phải tiếp tục chiến đấu quét sạch nó đi", ý chí quyết tâm giải phóng bảo vệ Tổ quốc là tư tưởng xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trước khi qua đời Người còn căn dặn: "Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của,



nhieu người. Dù sao chúng ta phải quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn".

Nét đặc trưng trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là làm cách mạng để giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, xóa bỏ áp bức bóc lột, giải phóng người lao động, xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa. Vì vậy người đã khẳng định rằng: "Không có gì quý hơn độc lập tự do", có tự do là có tất cả. Người chỉ có một ham muốn tột bậc là, nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do. Đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Thực hiện "dân tộc độc lập, dân quyền tự do, danh sinh hạnh phúc"

Điểm nổi bật trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc là gắn bó không tách rời giữa mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là sự thống nhất giữa nội dung dân tộc, nội dung giai cấp và nội dung thời đại. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kiên trì giáo dục chủ nghĩa Quốc tế vô sản, tình hữu nghị giữa các dân tộc bị áp bức cho nhân dân ta. Người đã chỉ rõ, nhân dân ta chiến đấu hy sinh chẳng những vì tự do, độc lập của riêng mình mà còn vì tự do, độc lập chung của các dân tộc và hòa bình trên thế giới. Người căn dặn phải coi việc giúp đỡ nhân dân như chính việc của mình. Vì thế Người đã coi thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới. người còn dạy: "Mối tình gắn bó và lòng biết ơn của nhân dân Việt Nam đối với Cách mạng tháng 10 Nga vẻ vang, đối với Lênin vĩ đại và đối với Liên Xô là vô cùng sâu sắc".

Bảo vệ tổ quốc theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là nghĩa vụ thiêng liêng, là trách nhiệm của mỗi người dân Việt Nam yêu nước. Sau cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa - nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á được thành lập, trong tuyên ngôn độc lập ngày 2 - 9 - 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố "toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng à của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy". Khi thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi toàn quốc kháng chiến Người nói: "Bất kỳ đàn ông, đàn bà bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp, cứu tổ quốc".

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết tâm chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn để giải phóng miền Nam bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất nước nhà. Trong khi xác định nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc là của toàn dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm xây dựng củng cố quân đội nhân dân coi đó là lực lượng chủ chốt để bảo vệ tổ quốc, giữ gìn hòa bình. Trong bài nói tình hình và nhiệm vụ trước mắt tại hội nghị cấp cao toàn quân, đầu năm Mậu Tuất (3-1958), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ hai nhiệm vụ của quân đội:

- "Một là, chúng ta phải xây dựng quân đội ngày càng hùng mạnh và sẵn sàng chiến đấu để gìn giữ hòa bình, bảo vệ đất nước, bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và làm hậu thuẫn cho cuộc đấu

tranh thống nhất nước nhà. Nhiệm vụ đó bao gồm xây dựng quân đội thường trực và xây dựng lực lượng hậu bị.

- Hai là, tích cực tham gia sản xuất để góp phần xây dựng kinh tế, xây dựng và củng cố hậu phương."

Sức mạnh bảo vệ tổ quốc là sức mạnh tổng hợp, đó là sức mạnh của toàn dân, sức mạnh của cả nước, là sức mạnh của sự kết hợp sức mạnh, của truyền thống và hiện đại, sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại. Vì vậy trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định, phải "dựa vào lực lượng của dân, tinh thần của dân". Đặc biệt Việt Nam chỉ có một lòng: Quyết không làm nô lệ; chỉ có một ý chí: quyết không chịu mất nước; chỉ có một mục đích: Quyết kháng chiến để tranh thủ thống nhất và độc lập tổ quốc, dù địch hung tàn, xảo quyệt đến mức nào, đùng đầu nhằm bức tường đó, chúng cũng phải thất bại".

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định rằng, chúng ta nhất định thắng, vì chúng ta có sức mạnh đoàn kết dân tộc, kết hợp với truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc và sự đồng tình ủng hộ của các chị em và nhân dân tiến bộ trên thế giới, Người nói: "Chúng ta có chính nghĩa, có sức mạnh đoàn kết toàn dân từ Bắc đến Nam, có truyền thống đấu tranh bất khuất, lại có sự động tình ủng hộ rộng lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và nhân dân tiến bộ trên cả thế giới. Chúng ta nhất định thắng!".

Để bảo vệ Tổ quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân, quân đội nhân dân, kết hợp xây dựng đất nước với bảo vệ đất nước chuyển bị mọi mặt cho đất nước sẵn sàng tiến hành chiến tranh bảo vệ Tổ quốc thắng lợi. Người kêu gọi "Mỗi người dân Việt Nam, bất kỳ già, trẻ, trai, gái; bất kỳ giàu, nghèo, lớn, nhỏ, đều cần phải trở nên một chiến sĩ đấu tranh trên một mặt trận: Quân sự, kinh tế, chính trị, văn hóa. Thực hiện khẩu hiệu:

*"Toàn dân kháng chiến  
Toàn diện kháng chiến"*

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thường xuyên quan tâm theo dõi, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, bao gồm bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích, làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc. Trong thư gửi bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích, nhân ngày kỷ niệm thành lập Quân giải phóng Việt Nam ngày 22 - 12 - 1949 Người viết: "Ngày nay, Quân đội có hàng chục vạn người, cộng với bộ đội địa phương và dân quân du kích thì lượng vũ trang và nửa vũ trang của nhân dân ta có hàng triệu người".

Hàng triệu người mà một lòng một chí: đánh giặc cứu nước trong đó, "quân đội ta là quân đội nhân dân, do dân đẻ ra, vì dân mà chiến đấu, yêu nước, yêu dân, cho nên hy sinh gian khổ. Quân đội ta luôn luôn giữ gìn và phát triển truyền thống anh dũng của quân giải phóng Việt Nam và đạo đức cách mạng gồm trong 10 điều kỷ luật. Với quân đội ấy kháng chiến nhất định thắng lợi".

"Vừa kháng chiến vừa kiến quốc" là tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt, để thực hiện chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó là vấn đề có tính quy luật, đồng thời là cơ sở để xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, phát động chiến tranh nhân dân rộng khắp, giành thế chủ động trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Vì thế, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi cả nước "thi đua ái quốc". Người nói: "...ai cũng thi đua, ai cũng tham gia kháng chiến và kiến quốc. Phong trào sôi nổi, thi đua ái quốc sẽ ăn sâu lan rộng khắp mọi mặt và mọi tầng lớp nhân dân và sẽ giúp ta dẹp tan mọi nỗi khó khăn và mọi âm mưu của địch để đi đến thắng lợi cuối cùng"

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta thắng lợi, đất nước tạm chia thành hai miền. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, từng bước quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Miền Nam còn tạm thời đặt dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ xâm lược. Bước vào giai đoạn cách mạng mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước, nhận rõ "nhiệm vụ thiên liêng của toàn dân ta lúc này là phải nâng cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình, thống nhất Tổ quốc..."

"Đồng bào và chiến sĩ miền Nam anh hùng dưới ngọn cờ vẻ vang của mặt trận giải phóng, liên tục tiến công, liên tục nổi dậy, kiên quyết tiến lên, giành lấy thắng lợi hoàn toàn.

Quân và dân miền Bắc ra sức thi đua yêu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm trọn nghĩa vụ của mình đối với đồng bào miền Nam ruột thịt, luôn cảnh giác, tự lực cánh sinh, sẵn sàng chiến đấu, đập tan âm mưu mới của địch."

Quán triệt tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày nay Đảng ta đã và đang lãnh đạo nhân dân ta quyết tâm thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược, đẩy mạnh công việc đổi mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo con đường xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

## **Tư Duy Mới Của Đảng Ta Về Bảo Vệ Tổ Quốc Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa**

### **a) Tính tất yếu và nội dung tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa của Đảng ta hiện nay**

Từ sau cách mạng tháng Mười, nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và sau đó là hàng loạt các nước xã hội chủ nghĩa khác ra đời, đặt ra yêu cầu khách quan phải bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Để đáp ứng yêu cầu đó, V.I.Lênin đã xác lập và hoàn chỉnh học thuyết bảo vệ Tổ quốc của giai cấp vô sản. Đó là học thuyết bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của chủ nghĩa Mác - Lênin - một học thuyết cách mạng và khoa học, đã đóng góp chỉ đạo công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác. Học thuyết đó đã xuất phát từ nội dung cơ bản của thời đại, chỉ ra tính tất yếu phải bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, chỉ ra nguồn gốc sức mạnh bảo vệ Tổ

quốc bắt nguồn từ toàn bộ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, sự thốn nhất giữa Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội, giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Ngày nay, học thuyết bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn giữ nguyên giá trị chỉ đạo công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên việc vận dụng học thuyết đó đòi hỏi phải trung thành, sáng tạo phù hợp với đặc điểm tình hình Việt Nam trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Hiện nay tình hình chính trị trên thế giới và trong nước đã có những thay đổi khác trước, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta đã đặt ra những yêu cầu mới và nội dung mới. Đó là điều bắt nguồn từ sự thay đổi chiến lược của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch với chủ nghĩa xã hội. Trước đây, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch tấn công, thôn tính các nước xã hội chủ nghĩa bằng vũ trang xâm lược từ bên ngoài là chủ yếu, có kết hợp với các mặt hoạt động khác nhưng thứ yếu. Trước tình hình đó buộc chúng ta phải tư duy coi trọng vũ trang bảo vệ Tổ quốc, cố nhiên không coi nhẹ các mặt khác, nhưng đấu tranh vũ trang và chiến tranh là chính.

Ngày nay, sau những thất bại của thời kỳ "chiến tranh lạnh" và nhất là sau khi thất bại ở Việt Nam, chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ đã thay đổi chiến lược chuyển sang chống phá các nước xã hội chủ nghĩa từ bên trong, thực hiện "diễn biến hòa bình", bằng biện pháp phi vũ trang là chủ yếu, kết hợp với răn đe quân sự và sẵn sàng sử dụng sức mạnh quân sự có lựa chọn.

Chiến lược "diễn biến hòa bình" là một chiến lược tấn công tổng lực. Đó là chiến lược xâm lược của chủ nghĩa đế quốc bằng các biện pháp phi bạo lực vũ trang, bằng kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng... tác động, làm sụp đổ chủ nghĩa xã hội từ bên trong. Đó là một cuộc chiến tranh không có khói súng, không có chuyển tuyến rõ ràng, thực hiện "không đánh mà thắng". Trong chiến lược "Diễn biến hòa bình" mặt trận chính trị, văn hóa, tư tưởng đóng vai trò chủ yếu, mặt trận kinh tế đóng vai trò hỗ trợ cho mặt chính trị, tư tưởng, các lực lượng quân sự đóng vai trò răn đe và sẵn sàng tiến hành bạo lực vũ trang xâm lược khi cần thiết với những hình thức và quy mô khác nhau.

Trước sự thay đổi biện pháp chiến lược của chủ nghĩa đế quốc, các Đảng cộng sản và công nhân ở một số nước xã hội chủ nghĩa đã mất cảnh giác là phạm phải sai lầm trong đường lối chính trị và tổ chức, không nắm vững học thuyết bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới, không gắn chặt giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy đã làm cho chủ nghĩa xã hội thế giới lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng, cách mạng thế giới phải chịu tổn thất nặng nề.

Ở nước ta, sau mười năm đổi mới thu được nhiều thành tựu quan trọng. Đất nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, tạo ra thời cơ lớn và có những thuận lợi cơ bản cho thời kỳ phát triển mới của đất nước, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Chúng ta đẩy nhanh nhịp độ phát triển kinh tế - xã hội; "tạo được một số chuyển biến tích cực về mặt hệ thống chính trị", quan

hệ đối ngoại được mở rộng, tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hiện nay, đất nước ta đang có cơ hội lớn, nhưng đồng thời đang đứng trước những nguy cơ lớn. Bốn nguy cơ mà hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (1-1994) nêu lên, đến nay vẫn tồn tại và đang là những thách thức lớn. Trong bốn nguy cơ đó có cả nguy cơ "ngoại sinh" và nguy cơ "nội sinh". Chúng tồn tại trong mối liên hệ tác động lẫn nhau và đều nguy hiểm không thể xem nhẹ. Vì vậy cần cảnh giác, kiên quyết khắc phục các nguy cơ trong quá trình đổi mới xây dựng và bảo vệ đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Trước tình hình đổi mới, đòi hỏi tất yếu phải đổi mới tư duy về bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Cần có nhận thức sâu sắc rằng, ngày nay bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa không chỉ lo đối phó với vũ trang xâm lược của kẻ thù mà quan trọng hơn là phải chăm lo xây dựng và giữ gìn từ bên trong; biết đối phó với các thủ đoạn phi vũ trang của địch. Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa hiện nay có nội dung rộng lớn. Đó là: "Bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc, an ninh chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa và làm thất bại ọi âm mưu và hoạt động gây mất ổn định chính trị, xã hội, xây dựng và phát triển đất nước; ngăn chặn và trừng trị có hiệu quả mọi loại tội phạm, bảo đảm tốt trật tự, an toàn xã hội". Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc phải là sức mạnh tổng hợp của quốc gia và chế độ chứ không riêng gì sức mạnh vũ trang. Đương nhiên, sức mạnh vũ trang bao giờ cũng là sức mạnh nòng cốt và phải lấy sức mạnh kinh tế, chính trị làm cơ sở.

#### **b) Nội dung tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa của Đảng ta trong thời kỳ mới**

Từ sau năm 1975 đến nay, tư duy về bảo vệ Tổ quốc, tư duy về quốc phòng của Đảng ta có sự phát triển về từng bước đổi mới. Đổi mới tư duy về bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới. Tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc phản ánh nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và có thể khái quát ở một số nội dung sau đây:

- Tư duy mới về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc hiện nay đòi hỏi phải giữ vững độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia toàn vẹn lãnh thổ, ổn định chính trị - xã hội, an ninh của đất nước. Điều đó phụ thuộc trước hết và chủ yếu vào sự ổn định chính trị tăng trưởng kinh tế và phát triển khoa học công nghệ theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời phụ thuộc vào sức mạnh quốc phòng và an ninh. Để đáp ứng yêu cầu đó trong tình hình hiện nay, trước sự thay đổi chiến lược của chủ nghĩa Đế quốc và các thế lực thù địch đòi hỏi tư duy mới về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trước hết phải nhấn mạnh cá biện pháp phi vũ trang, tích cực xây dựng đất nước về mọi mặt theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa. Mặt khác không coi nhẹ các biện pháp vũ trang cần thiết để sẵn sàng giữ được hòa bình và sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược trên các quy mô khác nhau.

- Tư duy mới về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc hiện nay đòi hỏi bảo vệ Tổ quốc phải gắn liền với bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Trong tình hình mới, an ninh sinh tồn và an ninh phát triển của Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đòi hỏi không chỉ bảo vệ độc lập dân tộc, thống nhất đất nước và chủ quyền quốc gia mà quan trọng hơn là bảo vệ chế độ, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ nhân dân và bản sắc dân tộc, bảo vệ các thành quả cách mạng, chống kẻ thù xâm lược bên ngoài và bọn phản động bên trong cấu kết với nhau chống "tự diễn biến" trong nội bộ ta.

Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội gắn chặt với nhau trong tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Do đó xây dựng đất nước phải gắn chặt với bảo vệ đất nước, xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa phải gắn chặt bảo vệ chủ nghĩa xã hội. Nếu xây dựng không tốt, chế độ mới không đem lại đời sống tốt đẹp cho con người thì tự nó không thể tự đứng vững và phát triển trong cuộc cạnh tranh và đấu tranh mới ngày nay. Hơn nữa, nếu không biết tự bảo vệ ngay trong xây dựng để chệch hướng xã hội chủ nghĩa thì sẽ sụp đổ ngay trong hòa bình xây dựng. Cho nên, xây dựng phải biết gắn liền với bảo vệ, bảo vệ phải nhằm mục đích xây dựng, phát triển tốt hơn.

Bảo vệ tổ quốc ngày nay là bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Do đó nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc phải đáp ứng yêu cầu củng cố môi trường hòa bình ổn định, tạo điều kiện quốc tế và trong nước thuận lợi để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và bảo vệ sự nghiệp chủ nghĩa. Ngược lại, công nghiệp hóa, hiện đại hóa tạo ra những tiền đề mới về cả vật chất - kỹ thuật và chính trị - tinh thần cho công cuộc củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa trực tiếp góp phần nâng cao đời sống nhân dân, ổn định tình hình kinh tế - xã hội, làm cho nền tảng chính trị - tinh thần của xã hội và khối đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở liên minh công nông và trí thức ngày càng vững mạnh. Điều đó ảnh hưởng tích cực đến xây dựng sức mạnh chính trị - tinh thần của nền quốc phòng toàn dân và sức chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa sẽ tạo ra nguồn cung cấp nhân lực có chất lượng cao, tạo ra cơ sở vật chất kỹ thuật cho xây dựng nền quốc phòng hiện đại, xây dựng lực lượng vũ trang và xây dựng quân đội chính quy hiện đại.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nhiệm vụ trung tâm xuyên suốt cả thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đấu tranh để bảo vệ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa là một cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp, nhằm giữ vững độc lập, tự chủ của quá trình xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Chiến lược bảo vệ Tổ quốc là chiến lược tổng hợp, trong đó chiến lược quốc phòng chỉ là một bộ phận đóng vai trò chủ đạo của chiến lược bảo vệ Tổ quốc. Trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc, chiến lược quốc phòng - an ninh và đối ngoại quan hệ chặt chẽ gắn bó với nhau dựa trên cơ sở của chiến lược kinh tế - xã hội. Chỉ có như vậy mới có khả năng đối phó có hiệu quả đập tan mọi âm mưu và hành động chống phá cách mạng nước ta bằng thủ đoạn "diễn biến hòa bình" bạo loạn lật đổ từ bên trong với tấn công quân sự từ bên ngoài của địch.

Đặc biệt trong thời bình xây dựng, an ninh và đối ngoại có vị trí và tầm quan trọng, trực tiếp góp phần tăng cường cho sức mạnh quốc phòng.

Để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay, ngăn chặn mọi âm mưu và hành động xâm lược của kẻ thù, đòi hỏi trước hết phải xây dựng nền quốc phòng toàn dân, toàn diện vững mạnh dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong đó xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh là nòng cốt của quốc phòng toàn dân, là quả đấm mạnh, sẵn sàng đánh thắng kẻ địch trong mọi tình huống khi cần thiết. Trong tình hình mới, đòi hỏi phải xây dựng nền quốc phòng toàn dân thực sự vững mạnh, từng bước hiện đại, kết hợp chặt chẽ sức mạnh chính trị với sức mạnh mới về quân sự.

Quốc phòng là tổng thể những hoạt động về mọi mặt: chính trị, kinh tế, quân sự, an ninh, văn hóa, xã hội...Do đó để tạo sức mạnh tổng hợp của quốc phòng nhằm bảo vệ Tổ quốc vững chắc độc lập, an ninh, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ đất nước, bản sắc dân tộc, chế độ chính trị, tiềm lực tinh thần, tiềm lực quân sự, ngoại giao...Sức mạnh quốc phòng ngày nay đòi hỏi phải đáp ứng cả yêu cầu đấu tranh trong thời bình và thời chiến, cả đối nội và đối ngoại, cả đấu tranh vũ trang và phi vũ trang. Tuy nhiên quốc phòng bao giờ cũng lấy hoạt động vũ trang quân sự làm chính, lấy lực lượng vũ trang làm lực lượng nòng cốt phối hợp với các hoạt động của các lực lượng khác trong toàn dân cả trong thời bình cũng như thời trong thời chiến.

Củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang không chỉ để đề phòng, chuẩn bị cho chiến tranh, củng cố hòa bình, đánh bại mọi âm mưu hành động của các thế lực thù địch trong thời bình, đồng thời sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược với những quy mô khác nhau.

Củng cố hòa bình, ngăn ngừa và đẩy lùi nguy cơ chiến tranh là một nhiệm vụ chiến lược quan trọng để bảo vệ Tổ quốc đảm bảo môi trường hòa bình cho phát triển đất nước. Vì vậy phải luôn đề cao cảnh giác sẵn sàng đánh bại chiến tranh xâm lược, đồng thời phải đánh bại âm mưu và hoạt động phá hoại của địch trong thời bình, không để bị "diễn biến hòa bình" hoặc "tự diễn biến hòa bình" dẫn đến sự sụp đổ ngay trong thời bình.

Củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang phải là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị, trong đó Bộ Quốc Phòng và lực lượng vũ trang nhân dân là nòng cốt. Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, phải nâng cao ý thức và trách nhiệm, tích cực tham gia củng cố quốc phòng bảo vệ Tổ quốc, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, phải quán triệt cơ chế Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Ngày nay, nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, phải từng bước được hiện đại hóa dựa vào tiềm lực mọi mặt của đất nước trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc, kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với an ninh và đối ngoại, kết hợp chặt chẽ với xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, giữ vững bản sắc dân tộc. Phấn đấu thực hiện mỗi bước

tăng trưởng về kinh tế - xã hội là một bước tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh.

**Nhiệm vụ quốc phòng - an ninh nhằm bảo vệ vững chắc Tổ Quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới**

Hiện nay tình hình chính trị trên thế giới và trong nước đang có nhiều diễn biến phức tạp. Tình hình đó đã đặt ra những yêu cầu mới cho nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong thời kỳ mới. Trên thế giới cuộc đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc tiếp tục diễn ra gay gắt và quyết liệt trong bối cảnh mới. Nguy cơ chiến tranh thế giới bị đẩy lùi, nhưng do âm mưu của Đế quốc và những mâu thuẫn về dân tộc sắc tộc, tôn giáo, lãnh thổ, nhiều cuộc xung đột vũ trang và nội chiến xảy ra và kéo dài ở nhiều nơi. Trong bối cảnh quốctế đã thay đổi bất lợi cho phong trào cách mạng, các nước xã hội chủ nghĩa còn lại tiếp tục phấn đấu xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa phù hợp với các đặc điểm từng nước. Các Đảng cộng sản, công nhân và các lực lượng tiến bộ khác vẫn kiên trì đấu tranh chống lại các thế lực phản động và Đế quốc. Các nước độc lập dân tộc và đang phát triển ngày càng nêu cao ý thức độc lập tự chủ, chống lại sự áp bức, bóc lột và sự can thiệp của các nước đế quốc.

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ hiện đại, đặt ra yêu cầu quốc tế hóa nền kinh tế thế giới, làm tăng thêm tính phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia, các khu vực, các trung tâm kinh tế. Tuy nhiên, các thế lực đế quốc và chống giữ vai trò chi phối các trung tâm kinh tế vẫn phối hợp với nhau để chia sẻ lợi ích và tiến hành "diễn biến hòa bình" trong chủ nghĩa xã hội. Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương mặc dù là khu vực tương đối ổn định và kinh tế phát triển rất năng động, nhưng vẫn chứa đựng nhiều nhân tố mất ổn định.

Tình hình trong nước sau hơn 10 năm đổi mới đã thu được nhiều thành tựu to lớn có ý nghĩa quan trọng, tạo ra thời cơ lớn và những thuận lợi cơ bản cho thời kỳ phát triển mới của đất nước. Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhưng còn một số mặt chưa được củng cố vững chắc.

Bốn nguy cơ mà hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng khóa VII nêu lên cho đến nay vẫn là những thách thức lớn như đại hội VIII của Đảng đã xác định. Các nguy cơ đó có mối liên hệ tác động lẫn nhau và đều nguy hiểm, gây tác hại lớn ảnh hưởng tới sự tồn vong của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Mặt khác, các thế lực thù địch đang thay đổi chiến lược, chống phá cách mạng nước ta trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, tư tưởng văn hóa, lối sống và cả quân sự, thực hiện "diễn biến hòa bình" bạo loạn lật đổ kết hợp với răn đe quân sự và sẵn sàng sử dụng sức mạnh quân sự khi có thời cơ.

Nước ta đã tham gia khối ASIAN. Việc tham gia khối này sẽ đem lại cho nước ta những lợi ích nhất định, nhưng cũng đặt ra những khó khăn như thách thức mà ta phải nỗ lực phấn đấu để khắc phục, kèm theo đó là những thách thức mới về quốc phòng, an ninh. Tình hình trên đây là một trong những cơ sở để Đảng ta xác định nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong thời kỳ mới.



Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới, Đại hội lần thứ VIII của Đảng ta đã đề ra nhiệm vụ chung về quốc phòng - an ninh trong những năm tới là: "Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, của cả hệ thống chính trị, từng bước tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh của đất nước. Xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân nâng cao chất lượng các lực lượng vũ trang, bảo vệ vững chắc nền độc lập, an ninh, chủ quyền à toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ chủ nghĩa xã hội; ngăn ngừa và làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động gây mất ổn định chính trị xã hội, xâm phạm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ gây tổn hại cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước; ngăn chặn và trừng trị có hiệu quả mọi loại tội phạm, đảm bảo tốt trật tự, an toàn xã hội"

Trong các nhiệm vụ chung trên đây, chống "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu và phải được kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ bảo vệ vùng biển, vùng biên giới, vùng trời của Tổ quốc và sẵn sàng ứng phó với các tình huống khác.

Quán triệt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong thời kỳ mới cần thực hiện tốt những yêu cầu chính sau đây:

- Thường xuyên cảnh giác, đánh bại âm mưu "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch. Đồng thời đối phó có hiệu quả với các tình huống phức tạp có thể xảy ra. Bảo vệ vững chắc Tổ quốc, chủ quyền lãnh thổ, và lợi ích quốc gia, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững hòa bình, ổn định chính trị để phát triển đất nước.
- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân thực sự vững mạnh có tiềm lực quốc phòng ngày càng toàn diện, từng bước hiện đại hóa, gắn chặt với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước. Xây dựng vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong mọi tình huống.
- Tập trung sức lực nâng cao chất lượng, sức mạnh chiến đấu tổng hợp và trình độ sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang. Đặc biệt là tích cực xây dựng quân đội nhân dân theo phương hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, lấy xây dựng quân đội về chính trị làm cơ sở. Xây dựng quân đội thực sự vững mạnh cả về chính trị và quân sự, đủ sức hoàn thành thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của quân đội trong tình hình mới, làm chỗ dựa và niềm tin của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- Xây dựng, phát triển nền công nghiệp quốc phòng gắn với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Công nghiệp quốc phòng phải đảm bảo cho sản xuất, cải tiến và sửa chữa ngày càng nhiều hơn vũ khí trang bị cần thiết cho lực lượng vũ trang. Hình thành các cụm công nghiệp quốc phòng trên các địa bàn quan trọng, thực hiện gắn quốc

phòng với kinh tế, thiết thực góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Tiếp tục đổi mới, chỉnh đốn các tổ chức Đảng trong quân đội, xây dựng hệ thống tổ chức Đảng trong quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện nghiêm túc và đầy đủ nguyên tắc lãnh đạo tuyệt đối trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội. Bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, Đảng viên về mọi mặt, trước hết về bản lĩnh chính trị, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, nêu cao tinh thần tiên phong gương mẫu về trí tuệ và đạo đức. Nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng và đảng viên, đảm bảo cho quân đội thực sự là lực lượng chính trị, kiên định con đường XHCN. Nêu cao tinh thần tiên phong gương mẫu về trí tuệ và đạo đức. Nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng và đảng viên, đảm bảo cho quân đội thực sự là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và của nhân dân, luôn luôn hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng và an ninh trong thời kỳ mới, cần quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc các tư tưởng chỉ đạo do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã xác định.

#### **Kết luận:**

Học thuyết Mác - Lênin về chiến tranh quân đội và Bảo vệ tổ quốc XHCN là học thuyết cách mạng và khoa học. Nó là cơ sở lý luận cho các Đảng cộng sản định ra đường lối chiến lược quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang, bảo vệ tổ quốc XHCN.

Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng phát triển sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc vào điều kiện cụ thể ở Việt Nam, chỉ đạo quá trình giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Ngày nay, những nguyên lý cơ bản của học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc XHCN vẫn giữ nguyên giá trị chỉ đạo công cuộc đổi mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN của nhân dân ta. Do vậy, Đảng ta kiên quyết đấu tranh chống lại mọi sự xuyên tạc của kẻ thù, bảo vệ và phát triển sáng tạo học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc XHCN trong điều kiện lịch sử mới.

Trong tình hình mới, Đảng ta đã đổi mới tư duy về chiến tranh, xây dựng quân đội, đặc biệt là tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc, đề ra những tư tưởng chỉ đạo đúng đắn để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

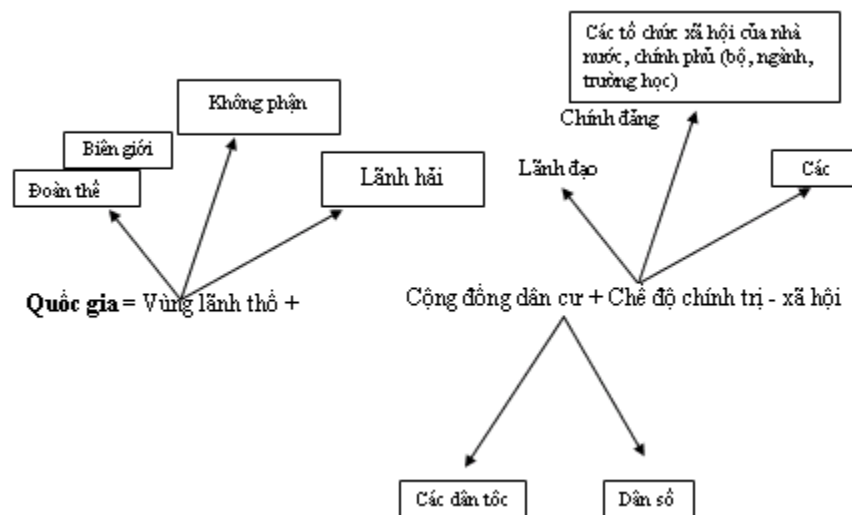
## Chương II: Xây Dựng Nền Quốc Phòng Toàn Dân Vững Mạnh

### Những vấn đề chung

#### Quốc phòng là gì?

##### a) Quốc phòng là những việc về gìn giữ chủ quyền - an ninh đất nước

- Để có khái niệm về quốc phòng ta cần hiểu rõ: "Quốc gia". Khái niệm "Quốc gia, Tổ quốc, đất nước,..." tuy không đồng nhất với nhau nhưng có mối liên hệ chặt chẽ với nhau.
- Quốc gia là một thực thể cấu thành bởi 3 yếu tố:
  - Vùng lãnh thổ
  - Cộng đồng dân cư
  - Một chế độ chính trị xã hội



##### b) Quốc phòng toàn dân là toàn bộ mọi hoạt động của quốc gia, lấy hoạt động quân sự làm nòng cốt bảo vệ độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia cả an ninh sinh tồn và an ninh phát triển.

Vì vậy, bất cứ quốc gia nào được thành lập đều phải đặt vấn đề quốc phòng nhằm phòng thủ, bảo vệ an ninh và lợi ích quốc gia dân tộc

#### Nhận thức mới về quốc phòng

- Quan niệm mới về quốc phòng ngày nay được mở rộng mang tính toàn diện hơn. Quốc phòng ngày nay không chỉ có sức mạnh quân sự mà còn bao gồm cả sức mạnh phi quân sự trên các lĩnh vực chính trị, tinh thần, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, ngoại giao....

- Quốc phòng ngày nay trước hết và thượng sách là đánh bại âm mưu, thủ đoạn "Diễn biến hòa bình"(DBHB) ngăn chặn không để xảy ra bạo loạn lật đổ "BLLD", hạn chế đẩy lùi nguy cơ chiến tranh. Nhưng đồng thời phải chuẩn bị mọi mặt cho đất nước, xây dựng cả một thể trận và lực lượng vũ trang hoặc chiến tranh xảy ra. Cho nên không chỉ có xây dựng quốc phòng mà còn có đấu tranh quốc phòng.
- Quốc phòng ngày nay không chỉ có giặc ngoại xâm mà còn phải đối phó với kẻ thù bên trong, giặc ngoài, thù trong thường cấu kết với nhau, vì vậy quốc phòng và an ninh gắn bó chặt chẽ với nhau.

Sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh ngày nay là trách nhiệm của toàn dân, của cả nước, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước chứ không phải chỉ là trách nhiệm riêng của Bộ Quốc Phòng.

Tóm lại: Quốc phòng là tổng hòa mọi hoạt động về các mặt của quốc gia nhằm bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, bao gồm cả an ninh sinh tồn và an ninh phát triển.

Mối quan hệ giữa xây dựng và bảo vệ tổ quốc

- Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn luôn kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
- Quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc Việt Nam chính là ở chỗ truyền thống dựng nước gắn liền với giữ nước, đó là truyền thống vô cùng quý báu trong mấy ngàn năm lịch sử của dân tộc ta.
- Cương lĩnh năm 1991 của Đảng ta tiếp tục khẳng định: "Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam".
- Nghị quyết đại hội lần thứ VII và nghị quyết các hội nghị Trung ương VIII của Đảng ta đã thể hiện rõ nét tư tưởng chiến lược giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Tính tất yếu khách quan và mối quan hệ biện chứng của việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Trong khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng đất nước và phải tập trung sức phát triển kinh tế, coi đó là nhiệm vụ trung tâm. Chúng ta phải hết sức coi trọng nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, giữ vững ổn định chính trị, xã hội kiên trì định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc có mối quan hệ chặt chẽ, hữu cơ với nhau: Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc chỉ được tăng cường trên nền tảng của sự phát triển kinh tế, xã hội và ngược lại kinh tế, xã hội chỉ phát triển được trong môi trường hòa bình ổn định của đất nước. Tăng cường ổn định chính trị, bảo vệ vững chắc độc lập và chủ quyền quốc gia, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội là điều kiện quan trọng hàng đầu và phải phục vụ đắc lực cho công cuộc xây dựng phát triển kinh tế xã hội Tổ quốc, củng cố quốc phòng an ninh. Lịch sử đã chứng minh

muốn giữ nước cơ bản, lâu dài, bền vững chúng ta phải ra sức xây dựng đất nước.

- Tại đại hội Đảng bộ quân đội lần thứ VI "5-1996" nguyên Tổng bí thư Đảng cộng sản Việt Nam Đỗ Mười đã yêu cầu toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta cần nhận thức sâu sắc hơn nữa mối quan hệ dựng nước, giữ nước, luôn luôn nắm vững quan điểm kết hợp hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc". Trong mọi chương trình, mọi kế hoạch xây dựng và phát triển ở tầm vĩ mô cũng như vi mô, nội dung kinh tế xã hội phải luôn luôn gắn liền với nội dung bảo vệ.
- Nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc bao hàm nội dung rộng lớn phải được tiến hành đồng bộ trên nhiều mặt. Ngày nay bảo vệ Tổ quốc gắn liền với bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ những thành quả cách mạng góp phần phát triển kinh tế, xây dựng đất nước giàu mạnh.
- Nhiệm vụ quốc phòng an ninh phải là thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ đất nước. Để thực hiện nhiệm vụ đó, chúng ta phải ra sức phát triển kinh tế, xây dựng phong trào quần chúng, bảo vệ an ninh quốc gia, coi trọng củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn dân và của Nhà nước. Xây dựng vững chắc thể mạnh quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ với thể trận an ninh nhân dân. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang nhân dân, nâng cao chất lượng quân đội và công an, bảo đảm vững vàng mọi tình huống, tăng cường mối quan hệ quân dân.

#### **Tính tất yếu khách quan xây dựng nền quốc phòng toàn dân**

1) Trong điều kiện lịch sử còn đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc, những quốc gia đã có độc lập và chủ quyền đều phải chăm lo giữ nước, xây dựng chế độ và bảo vệ chế độ, giải quyết tốt mối quan hệ giữa thời bình và thời chiến.

- Từ thời Cổ đại - Trung cổ - Cận đại - Thời đại ngày nay chúng ta thấy rõ bất cứ quốc gia nào chỉ chăm lo dựng nước mà đặt nhẹ, xao nhãng vấn đề giữ nước thì đều bị động về chiến lược, hoặc bị thất bại ngay từ đầu hoặc bị kẻ thù thôn tính.
- Dựng nước phải đi đôi với giữ nước đó là quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc ta qua mấy ngàn năm lịch sử.
- Các vua Hùng đã có công dựng nước Văn Lang nhưng từ thế kỷ thứ III trước công nguyên đến đầu thế kỷ thứ X sau công nguyên dân tộc ta phải liên tục nổi dậy chống giặc ngoại xâm từ phương Bắc, hơn mười thế kỷ đấu tranh, dân tộc ta mới giành được nền độc lập dân tộc.
- Từ thời Đinh, Lý, Trần, Lê, tổ tiên ta đã vạch ra nhiều kế sách giữ nước:

*"Thái bình nên gắng sức"*

*"Non sông muôn thuở vững âu vàng"*

*"Khoan thư sức dân để làm kế rã sâu, gốc vững"*

Những kế sách giữ nước đó của ông cha ta nó mang tư tưởng tiến bộ của một chế độ, của một nhà nước phong kiến thịnh trị đương thời.

- Tổ tiên ta đề ra những chính sách để xây dựng đất nước như:

Chính sách "Cách tân"

Chính sách "Khuyến nông"

Chính sách "Ngụ binh, ư nông"

Mục đích để dân giàu, nước mạnh, khi chiến tranh xảy ra thì động viên được:  
"Cả nước chung sức, toàn dân vi binh, lấy đoản chế trường, lấy yếu chống mạnh, dùng quân mai phục, lấy ít địch nhiều..."

*"Lấy đại nghĩa để thắng hung tàn"*

*"Lấy chí nhân để thay cường bạo"*

2) Từ khi Đảng lãnh đạo cách mạng giành chính quyền từ cách mạng tháng 8/1945 đến nay, nhân dân ta phải liên tục tiến hành chiến tranh giải phóng ở những thời gian khác nhau, trong không gian nửa nước hay cả nước, Đảng ta cũng vạch ra nhiệm vụ tăng cường xây dựng nền Quốc phòng toàn dân, chuẩn bị đất nước đề phòng chiến tranh xâm lược. Đảng ta nhận định rằng: Xây dựng XHCN phải đi đôi với nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc XHCN là quy luật phổ biến của cách mạng XHCN trong thời đại ngày nay.

- Sau năm 1954 khi miền Bắc được giải phóng, Bác Hồ đã căn dặn lực lượng vũ trang "Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước".
- Năm 1957 nghị quyết hội nghị Trung ương lần thứ 12 của Đảng đã chỉ rõ: "Nhiệm vụ xây dựng CNXH ở miền Bắc phải gắn liền với bảo vệ miền Bắc, đồng thời là hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước".

3) Sau khi đất nước hoàn toàn độc lập, thống nhất, Đảng ta đã phân tích sâu sắc hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam. Đại hội Đảng Lần thứ V xác định: "Phải xây dựng CNXH đạt những kết quả thiết thực làm cho nước ta mạnh lên về mọi mặt và trong mọi hoàn cảnh thì mới có đủ sức đánh thắng mọi cuộc chiến tranh xâm lược của địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Ngược lại có tăng cường phòng thủ đất nước đảm bảo cho đất nước luôn luôn được bảo vệ vững chắc thì mới có điều kiện để xây dựng thành công XHCN.

Đất nước đã có hòa bình nhưng cuộc đấu tranh giai cấp vẫn còn hết sức quyết liệt, phức tạp. CNĐQ và các thế lực thù địch thực hiện chiến lược DBHB, BLLĐ để tiến công và làm sụp đổ các nước XHCN ở Đông Âu và Liên Xô. Kẻ thù xác định Việt Nam là mục tiêu trọng tâm, trọng điểm của chúng trong chiến lược DBHB. Nghị quyết đại hội VII xác định "Quyết tâm tập trung sức lực vào mục tiêu ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, vượt khỏi nước nghèo và kém phát triển, tạo điều kiện phát triển hơn nữa vào đầu thế kỷ 21. Đồng thời không ngừng chăm lo củng cố Quốc phòng, chuẩn bị đất nước sẵn sàng, phát triển từng bước thích hợp, tiến hành có kế hoạch trong nhiều

năm để ngày càng hoàn chỉnh. Đây là nhiệm vụ chiến lược thường xuyên, lâu dài, vừa khẩn trương cấp bách trong cục diện đất nước ta ngày nay, đó là nhiệm vụ Quốc phòng của toàn dân, của toàn Quân, của cả hệ thống chính trị.

*(Văn kiện đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII - NXB sự thật - Hà Nội 11 -1991 trang 85)*

Từ những căn cứ trên nên việc xây dựng nền Quốc phong chuẩn bị đất nước sẵn sàng bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN là tất yếu khách quan, mang tính quy luật trong sự nghiệp Xây dựng CNXH ở nước ta.

Những đặc điểm có liên quan đến sự nghiệp xây dựng củng cố quốc phòng

Những đặc điểm có liên quan đến sự nghiệp xây dựng củng cố Quốc phòng

a) Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN nói chung và củng cố Quốc phòng nói riêng mà nhân dân ta đã tiến hành trong bối cảnh Quốc tế và trong nước có nhiều thuận lợi, thời cơ lớn. Đồng thời cũng còn những khó khăn, thử thách phải vượt qua.

- Những thành tựu của cách mạng khoa học và công nghệ, thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của lực lượng sản xuất trên quy mô toàn cầu, tạo điều kiện cho nước ta tiếp cận với khoa học công nghệ hiện đại nhằm xây dựng và phát triển kinh tế làm cơ sở để xây dựng củng cố Quốc phòng.
- Biến động trên thế giới những năm qua, nhất là sau khi chế độ CNXH ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ đã có những tác động sâu sắc đến phong trào cách mạng thế giới, nhưng quy luật vận động và phát triển của xã hội loài người là không thể đảo ngược, cách mạng nhất định sẽ tiến lên.
- Những thành tựu quan trọng của nhân dân ta đã đạt được trong cuộc đổi mới của đất nước tạo ra vị thế mới của Việt Nam trong quan hệ quốc tế và khu vực, tạo ra thế và lực mới, làm tiền đề, điều kiện cho các bước phát triển tiếp theo của đất nước.
- Những khó khăn và thử thách do nhiều nguyên nhân cả chủ quan và khách quan cần được khắc phục, và còn do các thế lực thù địch chống phá độc lập dân tộc và CNXH gây ra.
- Trong thời kỳ nền Quốc phong toàn dân có điều kiện thuận lợi để xây dựng sức mạnh Quốc phòng một cách toàn diện, chấp hành tốt hơn nhiệm vụ Quốc phòng. Nhưng đồng thời cần thấy rõ những khó khăn phức tạp và tác động các yếu tố đó đối với nền Quốc phòng toàn dân để có những chủ trương, biện pháp khắc phục có hiệu quả.

b) Nền quốc phòng toàn dân được xây dựng trên cơ sở công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng XHCN

Nghị quyết đại hội VII của Đảng tiếp tục khẳng định hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng CNXH và bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN, đẩy mạnh công nghiệp hóa,

hiện đại hóa. Thực hiện nhất quán phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN. Nhằm: "Xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp, có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất tinh thần cao, Quốc phòng vững chắc, dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh" (*Báo cáo chính trị đại hội Đảng VIII*).

Đó là cơ sở vật chất kỹ thuật của Quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân và chiến tranh nhân dân. Do vậy nền kinh tế phải đảm bảo kinh tế quốc doanh là chủ đạo và cùng với kinh tế hợp tác là nền tảng của kinh tế quốc dân. Về chính trị dù có phát triển kinh tế nhiều thành phần cũng phải dựa trên nền tảng là khối liên minh công nông trí thức XHCN trong khối đại đoàn kết dân tộc. Về xây dựng hệ thống chính trị Đảng chủ trương xây dựng Đảng ngang tầm đòi hỏi của thời kỳ mới. Tiếp tục cải cách bộ máy nhà nước và hoàn thiện nhà nước cộng hòa XHCNVN. Phát huy vai trò làm chủ nhân dân giải quyết mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ trong lĩnh vực củng cố quốc phòng. Trong quan hệ quốc tế, Đảng và Nhà nước ta tiếp tục chính sách đối ngoại rộng mở, sẵn sàng làm bạn với tất cả các nước trong khu vực và trên thế giới, đa phương, đa dạng hóa các mối quan hệ quốc tế, trên cơ sở độc lập tự chủ, tự lực tự cường, vừa hợp tác vừa đấu tranh, tăng đối thoại giảm đối đầu trên nguyên tắc không mơ hồ mất cảnh giác.

Mục đích, tính chất, mục tiêu nền quốc phòng toàn dân

**a) Mục đích:**

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh nhằm bảo vệ vững chắc độc lập, an ninh, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ XHCN, đập tan âm mưu, hành động DBHB, BLLĐ, sẵn sàng ứng phó mọi tình huống phức tạp có thể xảy ra, ngăn ngừa và trừng trị có hiệu quả mọi loại tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

**b) Tính chất của nền quốc phòng toàn dân: "Toàn dân, toàn diện, hiện đại"**

- **Tính chất toàn dân** cũng là điểm thống nhất nền quốc phòng toàn dân với nền an ninh nhân dân. Khái niệm quốc phòng toàn dân đã phản ánh nổi bật tinh thần nhân dân, tính toàn dân của nền quốc phòng nước ta. Tính chất toàn dân của nền quốc phòng không những dựa trên quy luật lịch sử về vai trò quần chúng nhân dân đối với sự phát triển của xã hội, mà còn bắt nguồn từ chiều sâu truyền thống Việt Nam về sự nghiệp dựng nước và giữ nước, giành và giữ chính quyền được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta phát huy trong thời đại mới. Qua khởi nghĩa toàn dân, kháng chiến toàn dân. Tính toàn dân đó được phản ánh trong lời kêu gọi bất hủ của Hồ Chủ tịch: Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, Đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm dùng cuốc, thuổng, gậy gộc, ai cũng phải ra sức chống thực dân cứu nước". Ưu việt của nền quốc phòng toàn dân là toàn dân tham gia hoạt động quốc phòng. Với tính



toàn dân đó, nền quốc phòng của ta được đảm bảo vững chắc trên mọi miền đất nước và được cung cấp sức người, sức của vô tận, được củng cố thường xuyên, khi phải chuyển đất nước từ thời bình sang thời chiến, công cuộc động viên toàn dân sẽ nhanh chóng phát huy hiệu lực để mở rộng các lực lượng vũ trang nhân dân và các lực lượng phục vụ chiến đấu. Đây cũng là điều kiện cơ bản để có thể duy trì cuộc chiến đấu lâu dài chống xâm lược.

- **Tính toàn diện** gắn với tính toàn dân là tính toàn diện của nền quốc phòng toàn dân, đây là đặc trưng phản ánh nội dung, phương pháp xây dựng nền quốc phòng của nước ta. Xây dựng quốc phòng trên cơ sở xây dựng mọi mặt của đất nước; đấu tranh quốc phòng diễn ra trên cơ sở xây dựng mọi mặt của đất nước; đấu tranh quốc phòng diễn ra trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội nhằm mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh, theo định hướng XHCN".

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, toàn thể nhân dân ta đứng lên đánh giặc cứu nước với mọi phương tiện và trên các lĩnh vực quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa... Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Chiến tranh ngày nay đánh ở mặt sau, về kinh tế, về chính trị, về tinh thần cũng không kém phần quan trọng như đánh giặc ngoài mặt trận". Quốc phòng toàn dân ngày nay thể hiện tính toàn diện ở chỗ không bó hẹp phòng thủ quốc gia mà chỉ phòng thủ về quân sự mà còn phải "phòng thủ" cả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, ngoại giao... Việc tạo lập sức mạnh của quốc phòng cũng không chỉ ở sức mạnh quân sự mà phải huy động được sức mạnh của toàn dân về mọi mặt chính trị, quân sự kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, phải kết hợp hữu cơ quốc phòng với các mặt hoạt động xây dựng đất nước, kết hợp chặt chẽ quốc phòng với ngoại giao.

Quán triệt tinh thần toàn diện của quốc phòng, các cấp các ngành từ Trung ương đến địa phương, mỗi tổ chức và từng cá nhân phải ý thức đầy đủ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc một cách chủ động tích cực triển khai chiến lược quốc phòng trong lĩnh vực hoạt động cụ thể, theo chức năng trách nhiệm của mình.

- **Tính hiện đại:** Xây dựng nền quốc phòng hiện đại phù hợp với xu hướng phát triển của cách mạng khoa học công nghệ, đáp ứng yêu cầu của chiến tranh nhân dân trong điều kiện kẻ thù sử dụng vũ khí công nghệ cao. Hiện đại là xu hướng phát triển nền quốc phòng toàn dân nước ta. Trong thời kỳ CNH, HĐH sẽ có tác động thúc đẩy nền công nghiệp quốc phòng của ta ngày càng hiện đại. Nền quốc phòng hiện đại ở mỗi nước cũng khác nhau nó còn tùy thuộc vào trình độ phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, nghệ thuật quân sự (Chiến lược quân sự, nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật), môi trường và địa lý quân sự... Cho nên tính hiện đại của nền quốc phòng là sự kết

hợp giữa con người có giác ngộ chính trị, có trình độ tác chiến và kỹ thuật chuyên môn cao với trình độ hiện đại hóa vũ khí, trang bị và phương tiện chiến tranh.

Quan tâm đến tính chất hiện đại của quốc phòng, Đảng và Nhà nước ta luôn chăm lo xây dựng quân đội nhân dân chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Đương nhiên việc hiện đại hóa quốc phòng gắn với CNH, HĐH đất nước từng bước phát triển không tách rời tiềm lực khoa học và công nghệ của nước nhà. Nhưng khoa học quân sự và khoa học kỹ thuật quân sự có đặc điểm riêng, thường là rất cao. Cần liên kết phối hợp các tổ chức và các lực lượng nghiên cứu khoa học quân sự, khoa học tự nhiên công nghệ và khoa học xã hội nhân văn, cùng với sự tham gia của các cơ quan nghiên cứu khoa học và các cơ sở công nghiệp của Nhà nước, phục vụ có hiệu quả cho hiện đại hóa quốc phòng, từng bước hiện đại hóa vũ khí trang bị kỹ thuật quân sự phù hợp cho bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và các lực lượng dân quân tự vệ.

### **c) Mục tiêu xây dựng nền Quốc phòng toàn dân trong giai đoạn mới**

Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, của hệ thống chính trị, từng bước xây dựng nền Quốc phòng toàn dân thực sự vững mạnh. Có tiềm lực Quốc phòng, thế trận Quốc phòng gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Có LLVT nhân dân với chất lượng ngày càng cao, Quân đội nhân dân thực sự cách mạng chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại đủ sức hoàn thành mọi nhiệm vụ.

Xây dựng nền công nghiệp Quốc phòng từng bước hiện đại, làm nòng cốt và cùng với các ngành công nghiệp của Nhà nước từng bước đáp ứng yêu cầu ngày càng hiện đại về vũ khí, trang bị của LLVT.

Góp phần giữ vững ổn định chính trị đất nước, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ và định hướng XHCN trong công cuộc đổi mới. Chấp hành thắng lợi nhiệm vụ Quốc phòng An ninh trong giai đoạn mới.

Một số quan điểm và tư tưởng chỉ đạo của Đảng thực hiện nhiệm vụ quốc phòng Từ khi cả nước thống nhất, bước vào thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, Đảng ta quyết định đặt trọng tâm vào nhiệm vụ xây dựng đất nước, phát triển kinh tế, nhưng không một phút lơ là nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, luôn coi trọng quốc phòng và an ninh. Để thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng trong thời kỳ mới cần nắm vững tư tưởng chỉ đạo mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã xác định.

### **Kết hợp hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam**

**Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN**

Đây là tư tưởng chỉ đạo, bao trùm, quan trọng nhất, quy định các mối quan hệ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.

Dựng nước phải đi đôi với giữ nước là vấn đề có tính quy luật, được đúc kết từ kinh nghiệm lịch sử hàng ngàn năm của dân tộc ta. Vì vậy, cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được Đại hội Đảng lần thứ VII thông qua đã xác định: "Xây dựng chủ nghĩa Xã hội và bảo vệ tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam". Báo cáo chính trị của ban chấp hành trung ương tại Đại hội VIII của Đảng chỉ rõ: "Trong khi đặt trọng tâm vào nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta không chút lơ là lỏng nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc, luôn luôn coi trọng quốc phòng, an ninh, coi đó là nhiệm vụ gắn bó chặt chẽ". (*Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, NXB Chính trị Quốc gia HN - 1996 Trang 39*)

Ngày nay, hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN càng có quan hệ gắn bó hơn bao giờ hết. Hai mặt hoạt động xây dựng và bảo vệ có sự đan xen, xâm nhập vào nhau. Bất cứ hoạt động xây dựng nào của nước ta hiện nay cũng đều phải kết hợp bên trong hoạt động bảo vệ, bởi vì bảo vệ không chỉ là bảo vệ chống sự xâm nhập của các đạo quân xâm nhập từ bên ngoài vào lãnh thổ của Tổ quốc, mà còn trở thành sự tự bảo vệ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội để phát triển vững chắc, ngăn chặn được các nguy cơ nảy sinh từ bên trong. Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ đó, hoặc tách rời chúng, thì việc thực hiện mỗi nhiệm vụ sẽ gặp khó khăn, thậm chí không thực hiện được. Sự kết hợp giữa hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN hiện nay chẳng những đòi hỏi Nhà nước ta phải thiết kế và thực hiện song song, kết hợp giữa chiến lược xây dựng kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng an ninh mà còn đòi hỏi có hệ thống tổ chức, đội ngũ cán bộ của Đảng, Nhà nước trong sạch vững mạnh, có trách nhiệm chính trị cao, có kiến thức và năng lực toàn diện. Có như vậy mới đảm bảo cho đất nước vừa được xây dựng phát triển mạnh mẽ đồng thời bảo vệ một cách vững chắc.

Nắm vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong quá trình đổi mới để kết hợp tốt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc CNXH. Từ đó thấy rõ nhiệm vụ quốc phòng là bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ chế độ XHCN, bảo vệ Đảng, bảo vệ những thành quả cách mạng của nhân dân ta.

#### **Kết hợp chặt chẽ kinh tế với Quốc phòng và an ninh**

Kết hợp quốc phòng và an ninh với kinh tế trong tình hình hiện nay phải đảm bảo thực hiện có hiệu quả cả kế hoạch đầu tư cho Quốc phòng - an ninh và đầu tư cho kinh tế. Vì vậy chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phải được các cấp các ngành có nhiệm vụ kết hợp chặt chẽ, hài hòa với mức độ hợp lý nhất hai nhiệm vụ chiến lược, trước hết là trong quy hoạch, kết hoạch tổng thể xây dựng phát triển kinh tế xã hội của cả nước và trên từng khu vực, từng địa phương và tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo mỗi bước phát triển kinh tế xã hội theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa là một bước củng cố tiềm lực Quốc phòng và an ninh của đất nước, việc kết hợp cần được quán triệt và thể hiện ngay trong từng nhiệm vụ chiến lược, trong chức trách, nhiệm vụ và hoạt động của từng Bộ, từng ngành, từng tổ chức và của từng cán bộ đảng viên.

Nhà nước phải thể chế hóa nội dung kết hợp kinh tế với Quốc phòng, an ninh, thành luật pháp, chính sách để mọi thành phần, đơn vị kinh tế có trách nhiệm, nghĩa vụ đóng góp vào công cuộc củng cố Quốc phòng, giữ vững an ninh. Đồng thời quy định cho hoạt động quốc phòng, an ninh phải sử dụng các LLVT và phần tài sản quốc gia được trang bị có hiệu quả.

Quán triệt tư tưởng chỉ đạo kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế các cấp, các ngành phải xây dựng hoàn chỉnh và thực hiện tốt các quy hoạch. Các chương trình kinh tế, hệ thống công nghiệp Quốc phòng, các lĩnh vực đào tạo và sử dụng đội ngũ cán bộ, các lĩnh vực khoa học công nghệ... trong quá trình hoạt động phải thể hiện rõ sự kết hợp chặt chẽ giữa Quốc phòng, an ninh với kinh tế.

#### **Kết hợp chặt chẽ Quốc phòng với an ninh và đối ngoại**

Trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc Đảng ta đã chỉ rõ: Gắn chặt nhiệm vụ Quốc phòng với nhiệm vụ an ninh, hai mặt có quan hệ khăng khít với nhau trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc XHCN trong tình hình mới. Nhiệm vụ này được thể chế hóa bảo vệ vững chắc độc lập, an ninh, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ đất nước, bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ XHCN, bảo đảm tốt trật tự an toàn xã hội, ngăn ngừa và làm thất bại mọi âm mưu à hoạt động gây mất ổn định chính trị - xã hội, xâm phạm độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, gây tổn hại cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước; ngăn chặn và trừng trị có hiệu quả mọi loại tội phạm.

Hoạt động Quốc phòng và hoạt động an ninh có đối tượng đấu tranh ( tác chiến) cụ thể bằng phương pháp và phương tiện đặc thù với tổ chức lực lượng riêng. Nhưng có thể và cần phải phối hợp liên kết các hoạt động đó trong thực hiện các mục tiêu của nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc XHCN

Quan niệm tuyệt đối hóa nhiệm vụ của quốc phòng chỉ là để đánh giặc ngoại xâm và nhiệm vụ của an ninh chỉ đối phó với kẻ thù bên trong, không còn phù hợp với thực tế nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới ngày nay gắn độc lập với dân tộc với CNXH trong mục tiêu cách mạng và kết hợp chặt chẽ với nhau hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng bảo vệ Tổ quốc.

Để phát huy sức mạnh xây dựng nên quốc phòng toàn dân, nên an ninh nhân dân còn đòi hỏi phối hợp chặt chẽ hoạt động quốc phòng và an ninh với hoạt động đối ngoại.

Trong tình hình hiện nay mở rộng giao lưu quốc tế phải tuân thủ nguyên tắc bảo đảm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, không cho phép bất cứ sự can thiệp nào từ bên ngoài công việc nội bộ của nước ta, không để các thế lực thù địch lợi dụng việc mở rộng quan hệ đối ngoại của Nhà nước ta để thực hiện âm mưu "DBHB", "BLLĐ".

Gắn chặt hoạt động quốc phòng với hoạt động đối ngoại nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp và môi trường thuận lợi giữ vững ổn định chính trị và phát triển kinh tế của đất nước, kết hợp chặt chẽ bảo vệ Tổ quốc với bảo vệ chế độ.

Tuy vậy, trong một thế giới đa cực ngày nay, sức mạnh quốc phòng - an ninh cần thiết và có thể được hỗ trợ của hoạt động đối ngoại. Với một đường lối và kế hoạch ngoại giao độc lập, tự chủ, mở rộng, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ với tinh thần Việt Nam là bạn của các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình độc lập và phát triển, chúng ta có thể lợi dụng những mâu thuẫn về lợi ích và ý đồ khác nhau của các trung tâm đế quốc chủ nghĩa và phản động quốc tế để tạo ra một sự chế ước, trung hòa, thậm chí triệt tiêu ý chí xâm lược.

Trong kết hợp sức mạnh thời đại với sức mạnh dân tộc, hoạt động đối ngoại của ta tranh thủ sự ủng hộ của khuynh hướng quốc tế đấu tranh cho nguyên tắc tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia, không can thiệp vào công việc của nhau, bình đẳng cùng có lợi, giải quyết các vấn đề tồn tại và tranh chấp giữa các quốc gia bằng thương lượng, để giữ vững hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước.

Hoạt động đối ngoại còn tận dụng xu thế, hợp tác, hội nhập trên thế giới và khu vực để tranh thủ nguồn lực từ bên ngoài, tăng cường cho thế hệ của mình trong xây dựng đất nước, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và củng cố sức mạnh quốc phòng - an ninh và bảo vệ tổ quốc. Đương nhiên, những thành tựu của hoạt động đối ngoại không thể tách khỏi sự phát triển mọi mặt của đất nước, bao gồm trong đó có sự vững chắc của nền quốc phòng và an ninh.

Củng Cố Quốc phòng giữ vững an ninh quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn dân và của Nhà nước

Phát huy sức mạnh toàn dân và hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước để tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng vững chắc thế trận QPTD kết hợp chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân. Quán triệt tư tưởng cách mạng tiến công, tích cực, chủ động, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các lực lượng thù địch.

Cần khẳng định dứt khoát rằng, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia là nhiệm vụ chung của Đảng, của Nhà nước và của toàn dân, trong đó lực lượng vũ trang nhân dân trước hết quân đội nhân dân và công an nhân dân là các lực lượng nòng cốt. Nhiệm vụ này không chỉ đặt ra trong tình huống có chiến tranh xảy ra hay bạo loạn lật đổ mà là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên. Vì vậy, Đảng và Nhà nước phải có chính sách và kế hoạch cụ thể để lôi cuốn nhân dân tham gia tự giác, tích cực vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, xây dựng tiềm lực và thế trận của nền an ninh nhân dân vững mạnh, phát triển phong trào quần chúng rộng rãi thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Công tác quốc phòng, an ninh phải quán triệt tư tưởng tiến công, tích cực chủ động không chỉ sẵn sàng trong đối phó với các tình huống chiến tranh mà cả trong làm thất bại chiến lược "Diễn biến hòa bình" và mọi âm mưu, thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch.

Củng cố quốc phòng và an ninh gắn chặt với đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước

Củng cố quốc phòng và an ninh gắn chặt với đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ tổ quốc, thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, tăng cường quản lý nhà nước về quốc phòng

Các cấp các ngành phải xây dựng hoàn chỉnh và thực hiện tốt các quy hoạch tổng thể và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh trên cả nước và ở từng vùng từng địa bàn.

Các công trình kinh tế phải được bảo vệ vững chắc trong tổ chức phòng thủ chung. Hệ thống công nghiệp quốc phòng cần được phát triển ngay trong bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa: cùng với các chương trình, đề án kinh tế được lựa chọn phải đáp ứng yêu cầu góp phần tích cực bảo đảm trang bị ngày càng hiện đại cho các LLVT và các cơ sở vật chất kỹ thuật cần thiết cho việc sử dụng các trang bị đó.

Các xí nghiệp quốc phòng và các tổ chức kinh tế của quân đội phải nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả góp phần tích cực phát triển nền kinh tế đất nước.

Trong lĩnh vực đào tạo và sử dụng đội ngũ cán bộ, trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ phải được kết hợp chặt chẽ, hợp lý để phục vụ cả cho kinh tế và Quốc phòng, an ninh. Đó là cơ sở để phát huy vai trò của Nhà nước và tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước đối với an toàn xã hội cũng như đối với Quốc phòng - An ninh. Đó là một cơ sở để bồi dưỡng ý thức trách nhiệm của công dân đối với nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, để bảo đảm công bằng xã hội trong lĩnh vực quốc phòng an ninh.

Nội dung quản lý nhà nước đối với quốc phòng, an ninh rất rộng, trong đó cần nhấn mạnh một số vấn đề chính yếu sau đây:

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ Tổ quốc. Điều đó đòi hỏi phải nghiên cứu và ban hành luật về quốc phòng, về an ninh quốc gia, luật về biên giới, về biển, luật về sỹ quan, pháp lệnh về bộ đội biên phòng, các văn bản pháp quy cần thiết khác... Từng bước xây dựng, hoàn chỉnh hệ thống pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, tổ chức thực hiện có hiệu quả các luật được ban hành.
- Thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, công an nhân dân. Có chính sách ưu tiên cho quốc phòng, bảo đảm cơ sở vật chất, vũ khí kỹ thuật, có cơ chế chuẩn bị và tiến hành động viên. Cơ chế kết hợp kinh tế với quốc phòng và an ninh.
- Bộ quốc phòng, Bộ công an làm tốt chức năng quản lý nhà Nước về quốc phòng, an ninh, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Các bộ, các ngành, các địa phương chấp hành tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của ngành mình, của cấp mình kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh

- Tổ chức, củng cố nâng cao chất lượng các cơ quan và cán bộ chuyên trách các cấp, các ngành, triển khai nhiệm vụ quốc phòng, an ninh theo chức năng. Mở rộng, nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng cho toàn dân, trước hết là cán bộ các cấp của Đảng, Nhà nước, đoàn thể và cho sinh viên học sinh.

Thường xuyên chăm nom xây dựng Đảng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với QP - AN. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh cả chính trị, tư tưởng và tổ chức. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội và công an, đối với sự nghiệp củng cố Quốc phòng an ninh.

Nắm vững nguyên tắc Đảng lãnh đạo quân đội nhân dân và công an nhân dân Việt Nam: Tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt. Bảo đảm, tăng cường sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng đối với quân đội, công an là yêu cầu quan trọng hàng đầu để xây dựng quân đội và công an trong sạch, vững mạnh, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, hết lòng phục vụ nhân dân, thực hiện vai trò nòng cốt cùng toàn dân bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và tham gia xây dựng đất nước.

Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh là vấn đề có tính nguyên tắc, nhất là trong tình hình hiện nay, Đảng phải không ngừng hoàn thiện đường lối chiến lược Quốc phòng và an ninh Quốc gia, lãnh đạo Nhà nước, hệ chế hóa đường lối chiến lược, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Thường xuyên chăm lo công tác tuyên truyền giáo dục vận động quần chúng làm tốt nhiệm vụ quốc phòng và an ninh.

Nâng cao cảnh giác làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn "Diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch muốn "Phi chính trị hóa" các lực lượng vũ trang mà thực chất là xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang mất phương hướng chính trị và mất sức chiến đấu.

Trong mọi tình huống, Đảng phải luôn nắm chắc các lực lượng vũ trang. Muốn vậy Đảng phải không ngừng đổi mới hoàn thiện phương thức, cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang vào sự lãnh đạo của Đảng vào sự nghiệp đổi mới xây dựng và bảo vệ tổ quốc theo con đường XHCN.

## **Nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân**

Nội dung gồm:

- Xây dựng tiềm lực quốc phòng
- Xây dựng thể trận quốc phòng

### **Xây dựng tiềm lực quốc phòng**

Tiềm lực quốc phòng là sức mạnh tổng hợp của quốc gia và chế độ xã hội. Trong thời bình, tiềm lực quốc phòng được thể hiện một phần ở lực lượng thường trực, trực tiếp và thường xuyên làm nhiệm vụ quân sự; còn một phần cực kỳ to lớn ở dạng tiềm tàng, nằm trong mọi mặt của đời sống xã hội, sẵn sàng được động viên theo yêu cầu của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, hoặc theo yêu cầu của từng tình huống chiến lược. Mọi hoạt động của đất nước để xây dựng tiềm lực quốc phòng phải tạo ra sức mạnh trên 4 mặt:

- Tiềm lực chính trị - tinh thần
- Tiềm lực kinh tế
- Tiềm lực khoa học công nghệ

- Tiềm lực quân sự

#### **a. Tiềm lực chính trị - tinh thần**

Tiềm lực chính trị tinh thần phản ánh thái độ chính trị của nhân dân đối với quốc gia và chính trị xã hội; là nhân tố cơ bản tạo nên tiềm lực quốc phòng; Là cơ sở nền tảng chính trị tinh thần của tiềm lực (sức mạnh) quân sự.

Tiềm lực chính trị - tinh thần là sức mạnh tiềm tàng về mặt chính trị tinh thần của nhân dân cả nước; Nó là kết quả xây dựng, tích lũy trong nhiều năm, nhiều thế hệ mà có, được tiến hành bằng những nội dung, phương pháp phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể của từng thời kỳ nhằm tạo ra lòng tin của nhân dân vào chế độ xã hội đương thời. Trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta hiện nay, xây dựng tiềm lực chính trị tinh thần là củng cố sự đoàn kết, nhất trí cao và lòng tin của nhân dân, của cả nước vào công cuộc đổi mới theo định hướng XHCN; Vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Vấn đề quan trọng hàng đầu phải xây dựng tiềm lực chính trị tinh thần. Tiềm lực chính trị tinh thần biểu hiện ở ý chí quyết tâm của nhân dân và lực lượng vũ trang vượt qua mọi thử thách khắc nghiệt của chiến tranh, mọi thách thức, nguy cơ trong cuộc chiến hòa bình, kiên trì đấu tranh cho đến thắng lợi cuối cùng để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chế độ XHCN.

Trong mối liên hệ hữu cơ giữa các tiềm lực thì tiềm lực chính trị tinh thần tác động quyết định đến hiệu quả sử dụng các tiềm lực khác. Trong các cuộc kháng chiến trước đây chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, quân dân ta có ưu thế tuyệt đối về chính trị - tinh thần so với các lực lượng chiến đấu của đối phương. Đó là nhân tố có ý nghĩa quyết định đầu tiên trong cuộc độ sức, các trang bị vũ khí, kỹ thuật ta thường thua kém địch. Ngày nay cuộc đấu tranh chính trị - tư tưởng đang diễn ra thực sự nóng bỏng, hàng ngày. Tiềm lực chính trị - tinh thần của quân dân ta đang được huy động vào mặt trận chính trị - tư tưởng đó và cũng phát triển lên trong mặt trận chính trị tư tưởng đó.

Sự phát triển tiềm lực chính trị tinh thần của quân dân ta tất nhiên còn phải hướng vào quyết thắng các cuộc chiến xâm lược dù với quy mô nào của các thế lực thù địch mà điều quan trọng đầu tiên là không bị bất ngờ và sẵn sàng chuyển sang thời chiến, chấp hành lệnh động viên của Nhà nước.

Chất lượng của tiềm lực chính trị - tinh thần của ngày nay của Tổ quốc ta biểu hiện ở sự thống nhất ý chí ngày càng cao của toàn dân, toàn quân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, theo đường lối đổi mới của Đảng, nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

#### *i. Sự thống nhất ý chí đó dựa trên những cơ sở sau đây:*

- Sự thống nhất giữa lòng yêu nước với CNXH phản ánh quan hệ hữu cơ giữa hai mục tiêu của cách mạng Việt Nam: Độc lập dân tộc và CNXH.
- Sự đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động.
- Sự xác lập quyền làm chủ của nhân dân xây dựng và không ngừng kiện toàn nhà nước của dân, do dân, vì dân.
- Từng bước giành thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc XHCN, thực hiện hóa mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.
- Đấu tranh khắc phục có hiệu quả các tiêu cực xã hội, trước hết là tệ tham nhũng, quan liêu trong tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước.

Tiềm lực chính trị tinh thần trong những năm gần đây đã có chuyển biến tốt, nhưng các thế lực thù địch, bằng các thủ đoạn xảo quyết tiếp tục đánh phá hòng làm suy yếu nhân tố chính trị tinh



thần của chúng ta. Cho nên, xây dựng tiềm lực chính trị tinh thần của nền quốc phòng toàn dân càng phải coi trọng và đặt lên vị trí hàng đầu.

*ii. Nội dung xây dựng tiềm lực chính trị tinh thần*

- Xây dựng Đảng và Nhà nước vững mạnh, có đủ năng lực trí tuệ, khả năng tổ chức thực hiện và phẩm chất đạo đức tốt đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới. Kiên quyết chống tham nhũng, buôn lậu và tệ nạn quan liêu có hiệu quả. Củng cố và tăng cường mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước, với nhân dân; Xây dựng lòng tin của nhân dân đối với chế độ XHCN, với Đảng, Nhà nước.
- Thực hiện thắng lợi các kế hoạch phát triển kinh tế, chấp hành tốt các chính sách xã hội, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.
- Xây dựng nên dân chủ XHCN, phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường pháp chế XHCN, xây dựng một XH thực sự có kỷ cương.
- Tăng cường công tác vận động quần chúng, xây dựng và phát huy hiệu lực của các tổ chức quần chúng, chú trọng công tác vận động quần chúng ở địa bàn trọng yếu, ở vùng sâu, vùng xa, vùng tôn giáo, nơi dân tộc ít người.
- Thực hiện giáo dục quốc phòng trong toàn Đảng, toàn thể bộ máy Nhà nước và toàn dân. Nâng cao cảnh giác cách mạng, nâng cao trách nhiệm, động viên và tổ chức toàn dân tham gia xây dựng và củng cố quốc phòng, an ninh bảo vệ Tổ quốc mới thực sự là nền quốc phòng "Của dân, do dân và vì dân".

**b. Xây dựng tiềm lực kinh tế**

- Sức mạnh quốc phòng của mỗi nước phụ thuộc hết vào nền kinh tế nước đó. Vì vậy kinh tế không chỉ là một trong những nhân tố cơ bản tạo nên sức mạnh của quốc gia mà còn là nhân tố cơ bản tạo nên sức mạnh quốc phòng. Cho nên, xây dựng và phát triển kinh tế là nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn cách mạng hiện nay.
- Xây dựng tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng toàn dân trong thời kỳ mới phải quán triệt các quan điểm chỉ đạo của Đảng trong các văn kiện của đại hội VIII. Nhất là quan điểm: "Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, an ninh".
- Tiềm lực kinh tế, tức khả năng về kinh tế có thể khai thác, huy động nhằm phục vụ củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh là cơ sở vật chất của các tiềm lực khác. Trong thực hiện kết hợp hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vai trò của phát triển kinh tế, tiềm lực kinh tế đối với quốc phòng có sự phát triển mới. Các cuộc chiến tranh hiện đại đòi hỏi cao ở khả năng kinh tế đảm bảo cung cấp những điều kiện vật chất bao gồm cả vũ khí trang bị kỹ thuật trong cả tiến trình tiến hành và kết cục chiến tranh. Khi kẻ thù xâm lược phát động chiến tranh sẽ tìm mọi cách phá hoại kinh tế nước ta, không chỉ bằng đánh phá các cơ sở kinh tế quan trọng của ta bằng vũ khí công nghệ cao mà còn có thể bao vây cấm vận triệt nguồn lực kinh tế của ta từ bên ngoài.

Xây dựng tiềm lực kinh tế ngày nay cần tập trung làm tốt một số điểm quan trọng sau:

- Mỗi bước ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân phải đi đôi với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh và tiềm lực quốc phòng an ninh của đất nước.
- Kết hợp chặt chẽ chiến lược phát triển kinh tế với chiến lược quốc phòng an ninh. Ngay từ trong kế hoạch, quy hoạch tổng thể của cả nước, của từng vùng, từng địa phương, từng ngành, từng cấp...
- Trong các đề án kinh tế phải coi trọng nội dung tự bảo vệ cũng như tham gia bảo vệ sự nghiệp chung. Mỗi công trình quốc phòng an ninh có nhiệm vụ bảo vệ các hoạt động kinh tế.

- Gắn xây dựng tiềm lực kinh tế quốc phòng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Quán triệt các quan điểm của Đảng về CNH, HĐH được đại hội đại biểu toàn Quốc lần thứ VIII của Đảng nêu lên, đảm bảo CNH, HĐH thực hiện đúng định hướng XHCN.
- Tạo ra thế bố trí chiến lược thống nhất về kinh tế và quốc phòng trên cả nước; Khai thác triệt để mọi tiềm năng đất nước cho sự phát triển kinh tế trên các vùng, lĩnh vực. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, kinh tế - xã hội cho cả nước và mỗi vùng đặc biệt là vùng trọng điểm kinh tế và quốc phòng.
- Tiềm lực kinh tế phải có nội lực. Nội lực đó thể hiện ở đảm bảo cơ sở vật chất ở quốc phòng. Nội lực của tiềm lực kinh tế biểu hiện ở tính cơ động của nền kinh tế có khả năng chuyển từ thời bình sang thời chiến. Nội lực của tiềm lực kinh tế còn biểu hiện ở sức sống ở nền kinh tế, ngăn ngừa hạn chế tối đa sự phá hoại của kẻ thù làm ngừng trệ tế liệt kinh tế của ta.

### c. Tiềm lực khoa học công nghệ

Đó là khả năng của khoa học (bao gồm cả khoa học tự nhiên và khoa học xã hội - nhân văn) và công nghệ có thể huy động nhằm giải quyết những mục tiêu trước mắt và lâu dài của xã hội. Đối với nước ta thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học công nghệ đang đặt ở vị trí cao nhất. Bởi vì trong thời kỳ phát triển mới, đẩy mạnh CNH, HĐH cùng với giáo dục đào tạo khoa học và công nghệ được Đảng và Nhà nước ta xác định là quốc sách hàng đầu, phải đạt đến cao độ tiên tiến trong bối cảnh khoa học và công nghệ trên thế giới đang phát triển vô cùng mạnh mẽ, trở thành "Nhân tố chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng về kinh tế và củng cố quốc phòng - an ninh". (Trích trong Văn kiện hội nghị lần hai, Ban chấp hành Trung ương khóa VIII, NXB Chính trị Quốc gia, HN - 1997 trang 59,60)

Tiềm lực khoa học công nghệ được biểu hiện chủ yếu ở các mặt: Khả năng phát triển khoa học, số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học, cơ sở vật chất phục vụ cho nghiên cứu ứng dụng và phổ biến cho khoa học công nghệ.

Nền quốc phòng của ta đòi hỏi rất cao về tiềm lực khoa học công nghệ. Tính đặc thù của lĩnh vực quốc phòng bảo vệ Tổ quốc đặt ra những yêu cầu riêng đối với khoa học công nghệ cũng như xây dựng tiềm lực và công nghệ. Thực hiện nghị quyết 02 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII, thường vụ Đảng ủy quan sự Trung ương đã ra chỉ thị định hướng phát triển cho khoa học công nghệ trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng cho khoa học và quân sự, khoa học nhân văn quân sự và khoa học kỹ thuật quân sự. Đồng thời cũng định hướng cơ bản cho xây dựng tiềm lực khoa học công nghệ trong quân đội.

***"Tập trung đầu tư xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học công nghệ trên một số mặt chủ yếu, chú trọng đào tạo bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ khoa học, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ đầu ngành; Đổi mới và từng bước hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, phòng thí nghiệm, tạo tiềm lực khoa học công nghệ đủ mạnh làm nòng cốt cùng với khoa học công nghệ của đất nước giải quyết các nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường trong lĩnh vực quân sự..."***

***(Chỉ thị của thường vụ Đảng ủy quân sự Trung ương triển khai thực hiện nghị quyết 02, NQ - HNTƯ - Khóa VIII về khoa học công nghệ cho quân đội).***

Trong thời kỳ đẩy mạnh CNH - HĐH đất nước, chúng ta có điều kiện thuận lợi để xây dựng, phát triển tiềm lực khoa học công nghệ. Nhưng nền quốc phòng toàn dân cũng đặt ra nhiệm vụ mới, yêu cầu mới mà tiềm lực khoa học công nghệ phải đáp ứng. Phải huy động tổng hợp các khoa học và công nghệ của quốc gia mà khoa học công nghệ quân sự làm nòng cốt, nghiên cứu những vấn đề chiến lược quốc phòng - an ninh và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội, các cách đánh chiến lược, chiến dịch và chiến thuật, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong sửa chữa, cải tiến, chế tạo các loại vũ khí phương tiện kỹ thuật, quân trang, quân dụng phù hợp với điều kiện tác chiến mới, trong các tình huống đấu tranh vũ trang và phi vũ trang.

Vấn đề cấp bách đối với tiềm lực khoa học và công nghệ là tự khoa học công nghệ trở thành vũ khí để chiến thắng kẻ địch sử dụng khoa học công nghệ đánh ta trên mặt trận kinh tế và tư tưởng.

#### **d. Xây dựng tiềm lực quân sự**

Tiềm lực quân sự là khả năng tiềm tàng về sức người, sức của có thể huy động để tiến hành chiến tranh. Tiềm lực quân sự cũng là một nhân tố cơ bản của tiềm lực quốc phòng, là khả năng mọi mặt của đất nước có thể tạo thành sức mạnh quân sự.

Tiềm lực quân sự dựa trên thành tựu của các tiềm lực chính trị - tinh thần, kinh tế, khoa học công nghệ. Tiềm lực quân sự là sức mạnh quân sự có thể huy động để thực hiện các nhiệm vụ chiến đấu.

Tiềm lực quân sự biểu hiện trước hết là ở khả năng tối đa duy trì, hoàn thiện các lực lượng chiến đấu và không ngừng tăng cường sức chiến đấu và trình độ sẵn sàng chiến đấu của lực lượng. Các lực lượng chiến đấu được vũ trang đương lối chiến lược, sách lược đúng đắn, sáng tạo của Đảng, khoa học nghệ thuật quân sự Việt Nam và được đảm bảo cơ sở vật chất trang bị vũ khí, phương tiện kỹ thuật phù hợp, thành thạo cách đánh, kết hợp truyền thống với hiện đại trên các địa hình khí hậu thời tiết của đất nước ta, là điều kiện quyết định chất lượng tiềm lực quan sự của ta.

Tiềm lực quân sự còn biểu hiện ở nguồn dự trữ về sức người, sức của và khả năng động viên sức người, sức của đó cho lực lượng chiến đấu. Tiềm lực quân sự không phải là bất biến. Trên thế giới cùng với sự bùng nổ của cách mạng khoa học công nghệ, trong lĩnh vực quân sự và an ninh cũng diễn ra quá trình phát triển về khoa học, nghệ thuật và kỹ thuật quân sự, an ninh. Trực tiếp chi phối sự phát triển của tiềm lực quân sự là sự cải tiến trang bị vũ khí, các phương tiện kỹ thuật, là tác động của cách mạng khoa học công nghệ hiện đại trên các lĩnh vực điện tử tin học... Là sự phát triển của khoa học và nghệ thuật quân sự.

Hiện nay việc xây dựng tiềm lực quân sự gắn với quá trình CNH - HĐH đất nước, chủ động phát huy thành tựu trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế... Tuy nhiên vấn đề hàng đầu trong xây dựng quan sự là trên cơ sở những thành tựu đạt được từng bước trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phải thực hiện có hiệu quả các công trình tổng kết chiến tranh để kế thừa và phát triển nghệ thuật quân sự Việt Nam. Then chốt trong tiềm lực quân sự là đội ngũ cán bộ. Đội ngũ cán bộ trong các lực lượng vũ trang nhân dân phải tiêu biểu cho trí tuệ quân sự Việt Nam. Họ phải được đào tạo cơ bản, có phẩm chất năng lực

#### **\* Nội dung xây dựng tiềm lực quân sự:**

- Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng quân đội nhân dân phù hợp với thực tế đất nước trong thời bình, đáp ứng yêu cầu của thời chiến.
- Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, vũ khí trang bị cho lực lượng vũ trang hoạt động.
- Bố trí lực lượng phù hợp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.
- Chuẩn bị đất nước về mọi mặt xây dựng kế hoạch phương án, đề phòng các tình huống có thể xảy ra, kể cả chiến tranh xâm lược ở mọi quy mô; sẵn sàng động viên cục bộ hoặc động viên cả nước để đối phó và giành thắng lợi trong thế có lợi nhất.
- Tiếp tục tăng cường nghiên cứu khoa học quân sự, nghệ thuật quân sự. Giáo dục quân sự phổ cập những nội dung cần thiết với từng đối tượng. Tổ chức học tập và chấp hành nghiêm chỉnh luật nghĩa vụ quân sự.

#### **Xây dựng thể trận quốc phòng**

Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng quân đội nhân dân phù hợp với thực tế trận quốc phòng, kết hợp "Lực" với "Thế". Thế trận quốc phòng tổ chức, bố trí lực lượng toàn dân, toàn diện và tiềm lực mọi mặt của đất nước trên toàn bộ lãnh thổ theo ý định chiến lược bảo vệ Tổ quốc. Ngày nay xây dựng thế trận quốc phòng là thế trận toàn dân giữ nước, là thế trận đấu

tranh toàn dân trong hòa bình nhằm giữ vững hòa bình, ổn định, tạo môi trường thuận lợi trong cả nước và quốc tế cho công cuộc xây dựng đất nước. Thể trận đó sẽ được chuẩn hóa, kết hợp chặt chẽ với "Lực" nhằm tạo nên sức mạnh lớn nhất giành thắng lợi và chủ động đối phó với mọi tình huống phức tạp có thể xảy ra.

#### **Một số nội dung chính về xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân**

- Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân phải được kết hợp chặt chẽ với thể trận an ninh nhân dân, với thể bố trí chiến lược về kinh tế - xã hội, đặc biệt coi trọng kết hợp xây dựng phát triển kinh tế với tăng cường thể trận QPTD ở vùng biển hải đảo, biên giới đất liền.
- Phân vùng chiến lược đồng thời phân bố hợp lý các vùng dân cư theo ý định của chiến lược bảo vệ Tổ quốc. Kết hợp kinh tế quốc phòng và an ninh trên từng vùng, hướng chiến lược.
- Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh (Thành phố) trong kế hoạch phòng thủ chung của cả nước.
- Tổ chức bố trí các LLVT và hệ thống sở chỉ huy các cấp. Bố trí đội hình chiến lược vững chắc sẵn sàng cơ động đánh địch.
- Xây dựng bố trí hậu phương chiến lược, hậu phương vùng, hướng chiến lược và căn cứ hậu phương các cấp.
- Tổ chức xây dựng kế hoạch phòng thủ dân sự, bảo đảm an toàn và phòng tránh có hiệu quả, sơ tán kịp thời, bí mật an toàn.
- Kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng của nền kinh tế với cải tạo địa hình, xây dựng công trình quốc phòng trọng điểm.

#### **Những giải pháp xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong thời kỳ mới**

1. Nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn dân, toàn hệ thống chính trị, thực hiện nhiệm vụ củng cố quốc phòng bảo vệ Tổ quốc XHCN. Ngày nay, trong thời kỳ phát triển mới của đất nước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chúng ta càng phải thường xuyên đề cao trách nhiệm của toàn dân và của hệ thống chính trị thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ tổ quốc bằng công tác giáo dục chính trị lãnh đạo tư tưởng. Trên cơ sở không ngừng bồi dưỡng lòng yêu nước và lý tưởng XHCN.
2. Kết hợp xây dựng với bảo vệ trong lĩnh vực của đời sống xã hội bảo đảm cho mỗi lĩnh vực phát triển theo đúng định hướng XHCN. Đây là điểm tối ưu trong củng cố quốc phòng.
3. Xây dựng các kế sách và giải pháp đối phó với mọi tình huống gây mất ổn định an ninh quốc gia trật tự an toàn xã hội.
4. Nâng cao không ngừng chất lượng các lực lượng vũ trang nhân dân nông cốt là quân đội và công an.

#### **Kết luận:**

Dân tộc Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đánh thắng kẻ thù xâm lược, giành lại độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc. Chúng ta có nhiều kinh nghiệm trong chiến tranh giải phóng, nhưng có nhiều kinh nghiệm tiến hành xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong hòa bình. Những kết quả đạt được vừa qua của nhiệm vụ xây dựng quốc phòng toàn dân là điều kiện thuận lợi để chúng ta tiếp tục củng cố xây dựng nền quốc phòng toàn dân ngày càng vững chắc và từng bước hiện đại, theo sự phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Do tác động nhiều mặt của tình hình chung, cho nên xây dựng nền quốc phòng toàn dân ngày nay với nước ta còn nhiều khó khăn và nhiều vấn đề mới mẻ đang đặt ra. Đòi hỏi phải tiếp tục nghiên cứu công phu, giải quyết từng bước ở mọi cấp, mọi ngành, mọi địa phương. Xây dựng nền quốc

phòng toàn dân vững mạnh trong giai đoạn mới là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, được cụ thể hóa bằng hệ thống pháp luật và các văn bản dưới luật để mọi người tự giác chấp hành, đồng thời xử lý nghiêm minh mọi đối tượng vi phạm.

## Chương III: Chống Chiến Lược "Diễn Biến Hoà Bình, Bạo Loạn Lật Đảo Của Các Thế Lực Thù Địch Đối Với Cách Mạng

### Mở đầu:

Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương khóa VII, tại Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ VIII, trong khi đánh giá những thành tựu của công cuộc đổi mới và những thời cơ của thời kỳ phát triển mới của đất nước - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng ta tiếp tục khẳng định bốn nguy cơ do Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ (1-1994) nêu lên cho đến nay vẫn là những thách thức lớn, bốn nguy cơ đó là: (Tụt hậu về kinh tế so với các nước trong khu vực - Chệch hướng XHCN - Tệ quan liêu, tham nhũng - Diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ), các nguy cơ ấy có mối liên hệ tác động lẫn nhau và đều nguy hiểm không thể xem nhẹ nguy cơ nào. Trong đó, diễn biến hòa bình bạo loạn lật đổ là nguy cơ trực tiếp và thường xuyên uy hiếp đến an ninh của chế độ ta và nền độc lập của dân tộc. Chống diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong giai đoạn hiện nay.

Chuyên đề nhằm giới thiệu cơ sở lý luận và thực tiễn của nhiệm vụ chống DBHB - BLLĐ, quan điểm tư tưởng chỉ đạo những giải pháp cơ bản trong đấu tranh chống DBHB - BLLĐ của địch.

### **Âm mưu, thủ đoạn "Diễn biến hoà bình" bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam**

#### **Chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam**

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, trước sự lớn mạnh của Liên Xô, sự ra đời của một loạt nước XHCN, phong trào cách mạng thế giới phát triển nhanh chóng... chủ nghĩa đế quốc thực hiện *chiến lược toàn cầu "ngăn chặn" sự bành trướng của chủ nghĩa cộng sản*. Chiến lược này do Tổng thống Mỹ Tru-man khởi xướng ngày 12 tháng 3 năm 1947, trong đó coi trọng dùng thủ đoạn quân sự đe dọa, bao vây, can thiệp vũ trang, cùng với tiến hành chiến tranh để ngăn chặn ảnh hưởng của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

Trước đó, ngày 22 tháng 12 năm 1946 Ken-nan đại diện lâm thời nước Mỹ ở Liên Xô đề nghị với Chính phủ Mỹ dùng các biện pháp chống Liên Xô toàn diện hơn bao gồm: Bao vây quân sự, phong tỏa kinh tế, lật đổ chính trị, thậm chí dùng vũ trang can thiệp. Tháng 7 năm 1947, khi đã về Oa-sinh-tơn giữ chức Phó giám đốc Học viện Quốc phòng, chuyên trách về đối ngoại, Ken-nan lại trình bày những biện pháp bổ sung thêm cho chiến lược "ngăn chặn": Bên cạnh việc tăng cường sức mạnh vũ lực và sẵn sàng sử dụng vũ lực cần tăng cường viện trợ cho các quốc gia xung quanh Liên xô và các nước Đông Âu đứng lên giành độc lập, cổ vũ lực lượng chống đối Liên Xô trên thế giới.

Như vậy, cho đến đầu thập kỷ 50, chủ nghĩa Tru-man, ý tưởng "*diễn biến hòa bình*" đã được bổ sung cho chiến lược tiến công quân sự.

Từ năm 1953, với chiến lược "trả đũa ồ ạt", Ai-xen-hao dựa vào sức mạnh của sự răn đe vũ khí hạt nhân để thực hiện "ngăn chặn" chủ nghĩa cộng sản.

Đến Ken-ơ-đi từ năm 1961, đã đưa ra chiến lược "*Phản ứng linh hoạt*" cùng chiến lược "hòa bình", thực hiện chính sách "*mũi tên và cánh ô liu*". Từ đây, "*diễn biến hòa bình*" đã bước đầu trở thành chiến lược của chủ nghĩa đế quốc.

Chiến lược "*răn đe thực tế*" của Ních-xơn từ những năm 70 với chính sách "*cây gậy và củ cà rốt*" tuy vẫn coi trọng răn đe hạt nhân nhưng đã chủ trương tăng cường tiếp xúc, hòa hoãn với các nước xã hội chủ nghĩa, tiến hành thâm thấu tư tưởng và văn hóa, gieo rắc hạt giống chống phá từ bên trong...thúc đẩy tiến trình "*diễn biến hòa bình*" đối với các nước xã hội chủ nghĩa. Chính Ních - xơn nêu ra chính sách đối ngoại của Mỹ đối với Liên xô và các nước xã hội chủ nghĩa là dùng đối ngoại thay cho đối đầu. Đàm phán trên thế mạnh là một thủ đoạn của Ních - xơn để thực hiện "*diễn biến hòa bình*".

Bước vào thập kỷ 80, chủ nghĩa tư bản đạt được ổn định và có bước phát triển. Nhiều nước xã hội chủ nghĩa lâm vào khủng hoảng, thực hiện đường lối cải tổ, cải cách sai lầm, càng dẫn đến khủng hoảng trầm trọng. Lợi dụng cơ hội đó, chủ nghĩa đế quốc hoàn chỉnh chiến lược "*diễn biến hòa bình*" và ráo riết thực hiện, nhằm làm sụp đổ Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu cùng các nước xã hội chủ nghĩa khác. Có thể lấy năm 1988, Ních - Xơn xuất bản cuốn sách "1999, chiến thắng không cần chiến tranh" làm mốc cho sự hoàn chỉnh chiến lược "diễn biến hòa bình".

**Đặc trưng của chiến lược "diễn biến hòa bình" là sử dụng các biện pháp phi vũ trang để chống phá độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, trước hết làm sụp đổ các nước xã hội chủ nghĩa:**

- Dùng chiến tranh tâm lý phá hoại về tư tưởng, lối sống xã hội chủ nghĩa, tuyên truyền lừa bịp cổ động cho tư tưởng, lối sống tư bản chủ nghĩa.
- Kim hãm, phá hoại về kinh tế, làm cho các nước xã hội chủ nghĩa lâm vào khủng hoảng kinh tế, đời sống khó khăn, tiếm lược kinh tế, quốc phòng giảm sút, từng bước xâm nhập, tiến tới thao túng khống chế nền kinh tế, để chuyển hóa chế độ chính trị - xã hội.
- Tạo dựng lực lượng chống đối từ bên trong làm mục rỗng chế độ xã hội chủ nghĩa.
- Phối hợp các hoạt động của các thế lực chống đối bên ngoài và răn đe quân sự với các hoạt động phản động bên trong, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa.

Bạo loạn lật đổ là một hoạt động có tổ chức của bọn phản động trong nước, được các thế lực phản động bên ngoài kích động, chỉ đạo, chi viện, phối hợp nhằm lật đổ chính quyền, Nhà nước. Bạo loạn lật đổ là một phương thức mà chủ nghĩa đế quốc thường dùng phối hợp với chiến lược "diễn biến hòa bình" để chống phá các nước xã hội chủ nghĩa.

Chủ nghĩa đế quốc thường phối hợp ba giai đoạn cơ bản để chống phá các nước xã hội chủ nghĩa là: "diễn biến hòa bình", "bạo loạn lật đổ", và răn đe quân sự. Vừa qua, khi thực hiện các dạng thức tiến công để lật đổ chế độ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu. Các thủ đoạn cơ bản trên được chúng sử dụng linh hoạt tùy theo tình hình từng nước.

Dùng phương thức "diễn biến hòa bình" thông qua đấu tranh chính trị, bầu cử để xóa bỏ nhà nước xã hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa đế quốc bằng các thủ đoạn lừa mị, mua chuộc, kích động xây dựng lực lượng chống đối vừa hoạt động ngầm, vừa hoạt động công khai, đòi mở rộng dân chủ, tự do không giới hạn, đòi thực hiện "đa nguyên, đa đảng" thông qua bầu cử giành đa số phiếu cho lực lượng đối lập.

Dùng "diễn biến hòa bình" kết hợp một phần với bạo lực chính trị phản cách mạng lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa đế quốc dùng "diễn biến hòa bình" làm tan rã Đảng Cộng Sản và lực lượng cách mạng, lôi kéo quần chúng tổ chức biểu tình gây gáp lực giành chính quyền về tay lực lượng đối lập.

Dùng "diễn biến hòa bình" kết hợp với bạo loạn lật đổ giành chính quyền. Chủ nghĩa đế quốc dùng "diễn biến hòa bình" xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, phi chính trị hóa, vô hiệu hóa quân đội và công an. Các lực lượng phản động trong nước có sự chỉ đạo và tiếp tay của nước

ngoài, kích động và tổ chức quần chúng bạo loạn lật đổ chính quyền, giết hại những lãnh đạo trước, truy lùng những người cộng sản.

Dùng "diễn biến hòa bình", chủ nghĩa đế quốc thực hiện chuyển hóa biên trong và bên trên, lợi dụng đường lối sai lầm và sự phản bội của một số người lãnh đạo Đảng và Nhà nước để chuyển hóa chế độ xã hội chủ nghĩa theo con đường tư bản chủ nghĩa.

Sau khi Liên xô tan rã các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ, chủ nghĩa xã hội lâm vào thoái trào, phong trào cộng sản và công nhân thế giới gặp khó khăn chưa từng có. Mỹ trở thành nước có thực lực kinh tế quân sự mạnh nhất thế giới và cho rằng cục diện thế giới mới chỉ còn một siêu cường là nước Mỹ. Với thế và lực mới, với kinh nghiệm giành thắng lợi vừa qua, đế quốc Mỹ càng thúc đẩy thực hiện "diễn biến hòa bình", coi đó là biện pháp hữu hiệu hàng đầu để thực hiện chiến lược toàn cầu giới cầm quyền Mỹ đã điều chỉnh chiến lược toàn cầu, thể hiện chiến lược "can dự và mở rộng" (còn gọi "dính líu và khuếch trương"), vẫn tiếp tục tăng cường tiềm lực quốc phòng, thông qua quan hệ kinh tế, thúc đẩy kinh tế thị trường tự do, kích động vấn đề "dân chủ", "nhân quyền", nhằm chuyển hóa chế độ chính trị - xã hội các nước xã hội chủ nghĩa còn lại, là tan rã phong trào cộng sản quốc tế, đẩy lùi xu thế độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội, mưu lập trật tự thế giới mới do Mỹ thống trị.

Từ năm 1997, chính quyền Bill Clinton triển khai nhiệm kỳ hai nhằm mục tiêu thiết lập "vai trò lãnh đạo thế giới" của Mỹ trên cơ sở sức mạnh quân sự, kinh tế, liên minh với các nước đồng minh và các nước khác nếu có thể khai thác các yếu tố có lợi cho Mỹ. Bill Clinton vừa công bố: "chiến lược an ninh quốc gia cho thế kỷ mới" trong đó nhấn mạnh ba mục tiêu then chốt:

- Tăng cường an ninh của nước Mỹ bằng chính sách ngoại giao linh hoạt hữu hiệu và bằng lực lượng quân sự mạnh "sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng".
- Hỗ trợ cho sự phồn vinh kinh tế của Mỹ.
- Khuyến khích trào lưu dân chủ ở nước ngoài, hướng vào các nước xã hội chủ nghĩa và các nước không theo sự lãnh đạo của Mỹ.

Trên sách báo công khai của Mỹ đã nêu "bốn mũi nhọn" là: Làm tan rã niềm tin, đầu tư chiếm lĩnh thị trường, lợi dụng ngoại giao thân thiện, khoét sâu mâu thuẫn nội bộ.

Ngày 19 tháng 5 năm 1997, Bộ quốc phòng Mỹ công bố công trình "đánh giá quốc phòng bốn năm một lần", trong đó nhận định thế giới "tiếp tục tồn tại những mối nguy hiểm và không ổn định và Mỹ có khả năng sẽ đối phó với một số thách thức đáng kể đối với an ninh của Mỹ từ nay đến 2015" và vẫn chủ trương tăng sức mạnh quân sự để "răn đe", "ngăn ngừa" và "đánh thắng" các hành động xâm phạm đến lợi ích của nước Mỹ ở tất cả các khu vực trên thế giới.

Như vậy, cho đến nay, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động tuy vẫn tăng cường sức mạnh quân sự và sẵn sàng hành động quân sự nhưng ngày càng coi trọng "diễn biến hòa bình", dùng "diễn biến hòa bình" là phương thức chủ yếu chống phá, đi đến thủ tiêu chế độ xã hội ở các nước xã hội chủ nghĩa và phá hoại các phong trào cách mạng, tiến bộ trên thế giới, đưa tất cả các quốc gia dân tộc vào quỹ đạo của chủ nghĩa đế quốc dưới sự lãnh đạo của Mỹ

### **Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch thực hiện "diễn biến hòa bình" bạo loạn lật đổ chống phá Việt Nam**

Chịu thất bại trong chiến tranh xâm lược Việt Nam nhưng đế quốc Mỹ vẫn chưa từ bỏ ý định trở lại Việt Nam, Đông Dương và xác lập vị trí quan trọng của mình ở Đông Nam Á "Kế hoạch hậu chiến" đối với Việt Nam được thực hiện ngay khi chiến tranh kết thúc. Chủ nghĩa đế quốc định dựa vào những bọn phản động trong số gần một triệu rưỡi quân nguy, nguy quyền tan rã tại chỗ và trên hai triệu đảng viên của 496 đảng phái phản động trước đây cùng phối hợp các hành động chống phá Cách mạng Việt Nam của bọn phản động quốc tế, để làm sụp đổ Việt Nam "kế hoạch hậu chiến" bị thất bại. Từ những năm 80 của thế kỷ XX, chủ nghĩa đế quốc lại tiến hành chiến tranh phá hoại nhiều mặt chống Việt Nam với phương thức "diễn biến hòa bình" kết hợp với bạo loạn lật đổ và răn đe quân sự. Các thủ đoạn được thực hiện là:

- Cấm vận triệt để về kinh tế.
- Bao vây cô lập về ngoại giao.
- Kích động nhen nhóm các tổ chức phản động từ bên trong và bên ngoài.
- Lợi dụng, phối hợp các thế lực chống Việt Nam ở nước ngoài.
- Gây biến động về chính trị và bạo loạn.

Kế hoạch này cho đến những năm 90 không đạt kết quả. Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch phải đánh giá lại tình hình Việt Nam. Chúng thừa nhận Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn còn uy tín lớn, an ninh chính trị ở Việt Nam vẫn ổn định, nền kinh tế Việt Nam không bị sụp đổ trước sự tan rã của nước xã hội chủ nghĩa và sự bao vây cấm vận của chủ nghĩa đế quốc, trái lại sẽ đứng vững và phát triển, ở Việt Nam chưa có lực lượng chính trị đối lập vào đủ sức tiến hành cuộc "cách mạng Nhung lụa" như ở Liên Xô và Đông Âu, cũng chưa có lực lượng để tiến hành bạo loạn lật đổ giành chính quyền. Cùng với sự điều chỉnh chiến lược quốc phòng, an ninh chung, chủ nghĩa Đế quốc đã điều chỉnh chủ trương, phương thức, biện pháp chống phá Việt Nam: Vẫn là kết hợp "diễn biến hòa bình" với bạo loạn lật đổ và răn đe quân sự nhưng lại coi trọng "diễn biến hòa bình" hơn, kết hợp với bạo loạn lật đổ, khi cần và có điều kiện có thể can thiệp vũ trang.

Mục tiêu của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đối với Việt Nam là thúc đẩy kinh tế thị trường tự do, dân chủ hóa chính trị theo mô hình dân chủ tư sản, từ đó chuyển hóa chế độ chính trị Việt Nam theo quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản. Quá trình chuyển hóa đó kết hợp bạo loạn lật đổ và răn đe quân sự.

#### **Các thủ đoạn của chúng cũng thay đổi với sáu thủ đoạn chiến lược mới:**

- Chống phá về tư tưởng, nhằm xóa bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tập trung phá vỡ nền tảng tư tưởng, hệ thống nguyên tắc tổ chức của Đảng cộng sản và của toàn xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Bỏ cấm vận, bình thường hóa quan hệ với Việt Nam, từng bước lung đoạn, chuyển hóa nền kinh tế - xã hội theo hướng tư bản chủ nghĩa, từ đó chuyển hóa về chính trị.
- Xâm nhập về văn hóa, tiến công vào nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam. Làm phai mờ những giá trị văn hóa truyền thống và cách mạng, gieo rắc văn hóa tư tưởng phản động suy đồi, biến văn hóa Việt Nam trở thành "thuộc địa văn hóa" của chủ nghĩa đế quốc.
- Gây phức tạp về chính trị, kích động xung quanh vấn đề dân tộc, vấn đề tôn giáo, vấn đề nhân quyền, vấn đề quan hệ với các nước láng giềng... để gây khó khăn, phá hoại công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam.
- Kích động, phối hợp với hành động các lực lượng phản động trong và ngoài nước gây bạo loạn lật đổ từ nhỏ đến lớn.
- Xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam đối với các lực lượng vũ trang để thay đổi bản chất cách mạng, truyền thống vẻ vang của các lực lượng vũ trang, "phi chính trị hóa", "vô hiệu hóa" quân đội và công an.

Khi quan hệ Việt - Mỹ tiến triển, bọn phản động trong 2 triệu người Việt Nam sống ở nước ngoài bị thất thế nhiều mặt. Nhưng chúng lại có mưu đồ và hy vọng mới. Với việc Mỹ xâm nhập Việt Nam, chúng cho rằng sẽ có điều kiện hoạt động mạnh mẽ hơn và sẽ có vị thế nhất định ở trong nước. Chúng xác định 2 trọng điểm chiến lược trong thời kỳ "hậu bình thường hóa" là "giữ vững chiến tuyến chống cộng tại hải ngoại và tấn công mãnh liệt vào Việt cộng tại quốc nội". Chúng đề ra những sách lược hoạt động trong thời gian tới là:

- Sách lược ngoại vận: Tạo dư luận rộng rãi bên ngoài lên án Việt Nam vi phạm nhân quyền, đàn áp tôn giáo, bóp nghẹt tự do dân chủ...



- Sách lược truyền thông: Sử dụng mọi phương tiện truyền thông đưa các thông tin phản diện vào Việt Nam.
- Sách lược tấn công văn hóa: Mác - Xít và văn hóa chủ nghĩa Việt Nam
- Sách lược kêu gọi các nhà đầu tư ngoại quốc rút các dự án, không đầu tư vào Việt Nam
- Sách lược tình báo
- Sách lược gọi lửa về quê hương, nuôi lửa và tự lửa ngay trong nước, nhen nhóm lực lượng chống đối bạo loạn.
- Sách lược tổ chức và liên kết trong ngoài, liên kết các hội, đoàn phản động hải ngoại, bí mật thành lập các tổ chức phản động trong nước, tiến hành liên kết các lực lượng phản động trong và ngoài nước.

Như vậy, bọn phản động người Việt lưu vong đã có một kế hoạch chống phá quyết liệt trên nhiều mặt, nhằm mục tiêu xóa bỏ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Ở trong nước, bọn phản động móc nối lực lượng hình thành các tổ chức phản động. Một số hội, đoàn, nhóm, đảng phản động ra đời. Chúng đẩy mạnh hoạt động chằm phá các cuộc vận động lớn của ta, lợi dụng mâu thuẫn nội bộ ở các địa phương, kích động một số phần tử gây ra những vụ việc mất ổn định.

Không phải chỉ là âm mưu mà thực tế là chủ nghĩa đế quốc đã thực hiện "diễn biến hòa bình" bạo loạn lật đổ trong một thời gian dài rất tinh vi và xảo quyệt nhằm vào các nước xã hội chủ nghĩa, đã gây tổn thất nặng nề cho chủ nghĩa xã hội và phong trào cách mạng thế giới. Chủ nghĩa xã hội lâm vào thoái trào, phong trào cách mạng thế giới gặp khó khăn nghiêm trọng.

Đối với cách mạng Việt Nam, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đã bị thất bại bước đầu trong chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ, không đạt được mục tiêu đặt ra, nhưng không phải chúng không gây ra những tác hại và mức độ nguy hiểm không thể xem thường. Trong cán bộ, đảng viên ta, một số ít người do không tiếp tục rèn luyện tu dưỡng, bị ảnh hưởng "diễn biến hòa bình", đã thoái hóa, biến chất, gả theo trào lưu "xã hội dân chủ" phủ nhận thành tựu sự nghiệp đổi mới, đòi đi theo con đường tư bản chủ nghĩa hoặc "phi chủ nghĩa" thậm chí có kẻ cam tâm phản bội Tổ quốc. Trong đời sống kinh tế - xã hội, xu hướng chạy theo đồng tiền, làm giàu bằng mọi giá ngày càng phát triển. Nạn tham nhũng, tệ quan liêu, tham ô lãng phí trở thành vấn đề nhức nhối của xã hội, thành quốc nạn. Lối sống thực dụng, quay lưng lại quá khứ, "nhặt Đảng, khô Đoàn" thờ ơ chính trị, sống tự do, buông thả thiếu kỷ cương chạy theo bản năng phi nhân tính ích kỷ thiếu cộng đồng, xuất hiện ngày càng nhiều nhất là trong lớp trẻ.

Lợi dụng những vấn đề dân tộc, tôn giáo những mâu thuẫn nội bộ, kẻ địch kích động tạo thành những điểm nóng, tiềm ẩn cuộc bạo loạn.

Có người không thấy hết âm mưu thủ đoạn của kẻ thù trong chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ, hoặc không thấy hết tính chất nguy hiểm của "diễn biến hòa bình", thậm chí còn cho rằng không nên cường điệu tính chất nguy hiểm của nó như vậy. Từ nhận thức sai lệch này dẫn đến mơ hồ mất cảnh giác, đó chính là rơi vào ý đồ thâm độc "dấu mặt", "êm ái thấm dần" của kẻ thù.

Đánh giá tổng quát tình hình, sau khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ, cán cân sức mạnh nghiêng về phía có lợi cho chủ nghĩa đế quốc. Mỹ trở thành siêu cường duy nhất với tiềm lực kinh tế và quân sự mạnh nhất với nền khoa học kỹ thuật cao, thao túng được nhiều tổ chức quốc tế và chi phối nhiều nước đồng minh. Chủ nghĩa đế quốc cho rằng đây là thời cơ để xóa bỏ nốt các nước Xã hội chủ nghĩa còn lại, thực hiện một thế giới tư bản chủ nghĩa thuật nhất. Với chiến lược toàn cầu mới, Mỹ có ý đồ thực hiện vai trò thế giới. Tuy nhiên, chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc dù có điều chỉnh và thích nghi vẫn không thoát khỏi những mâu thuẫn không thể giải quyết, những khuyết tật vốn không thể khắc phục được. Chủ nghĩa đế quốc không thể muốn làm gì cũng được. Bản thân nước Mỹ, không khỏi có những hạn chế và khó khăn. Sức mạnh của Mỹ, trong tương quan sức mạnh của các thế lực khác chưa đủ để Mỹ

trở thành bá chủ thế giới. Trong khi đó, nhiều nước lớn và các trung tâm khu vực đang vừa hợp tác lại vừa cạnh tranh với Mỹ. Xu thế đa cực trên thế giới đang chống trả ý đồ một cực của Mỹ. Các nước khác, có tiềm lực hạn chế hơn, hoặc là các nước nhỏ đang có xu thế vươn lên và liên kết khu vực, chống sự chi phối của các nước lớn mạnh, giữ chủ quyền độc lập, phát triển đất nước.

Bối cảnh thế giới đó có tác động sâu sắc đến tình hình Việt Nam. Nước ta, một nước xã hội chủ nghĩa có vị trí quan trọng trong khu vực Đông Nam Á, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động dùng âm mưu và nhiều thủ đoạn chống phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc Việt Nam. Nhưng mỗi kẻ thù lại có mưu đồ, lợi ích riêng. Cũng là dùng "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ nhưng thủ đoạn cụ thể cũng khác nhau và chúng có mâu thuẫn với nhau trên nhiều vấn đề Việt Nam.

Bọn phản động trong nước thì chưa thống nhất được về tổ chức về lực lượng. Bản thân chúng cũng mâu thuẫn nhau về quyền lợi và phương pháp hành động. Lực lượng để tiến hành bạo loạn lật đổ rất có hại lại chưa thống nhất, chưa có địa bàn và điều kiện thuận lợi.

Cách mạng Việt Nam đang đứng trước thời cơ lớn và những nguy cơ thách thức lớn như Đại hội lần thứ VIII của Đảng nhận định. Thời cơ lớn đó là những thuận lợi cơ bản: Đảng ta có đường lối đúng đắn, đoàn kết nhất trí, nhân dân ta cần cù và thông minh, giàu lòng yêu nước, có bản lĩnh và ý chí cách mạng kiên cường; tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Những thành tựu của công cuộc đổi mới đang tạo ra thế và lực mới, tạo ra nhiều tiền đề cần thiết cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước; sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật, xu thế mở rộng quan hệ hợp tác phát triển trên thế giới và trong khu vực đem lại cho chúng ta khả năng có thêm những nguồn lực quan trọng.

Đất nước ta còn đứng trước những nguy cơ thách thức lớn: nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới. Đây là thách thức to lớn và gay gắt do điểm xuất phát của ta thấp, lại phải đi lên trong môi trường cạnh tranh quyết liệt. Nguy cơ "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa nếu không khắc phục được những lệch lạc trong chủ trương, chính sách và chỉ đạo thực hiện. Nạn tham nhũng, tệ quan liêu và suy thoái về phẩm chất đạo đức của một bộ phận cán bộ, Đảng viên làm cho bộ máy Đảng và nhà nước suy yếu, lòng tin của nhân dân đối với Đảng, đối với chế độ bị sứt mẻ... Đó là thực sự là nguy cơ lớn.

Các nguy cơ có mối liên hệ tác động lẫn nhau. Sự yếu kém, những sai lầm khuyết điểm của chúng ta là mảnh đất thuận lợi cho chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của kẻ thù. Sự tác động của "Diễn biến hòa bình" lại góp phần tạo ra những nhân tố "nội xâm", "tự diễn tiến" hết sức nguy hiểm.

Thời cơ và nguy cơ cũng có quan hệ với nhau. Muốn tranh thủ thời cơ thì đồng thời phải khắc phục nguy cơ, vượt qua thách thức. Ngược lại, muốn khắc phục nguy cơ, vượt qua thách thức lại phải triệt để khai thác những thuận lợi, phát huy những thành tựu đã đạt được, giành những thành tựu cao hơn, tạo ra thế càng vững, lực càng mạnh cho đất nước. Nhận thức đầy đủ những thuận lợi và khó khăn, thời cơ và những nguy cơ thách thức lớn để chủ động nắm thời cơ, tỉnh táo kiên quyết đẩy lùi nguy cơ, kể cả những nguy cơ mới nảy sinh.

**Chống "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa**

**Mục tiêu, nhiệm vụ chống "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ**

**a) Mục tiêu chống "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của cách mạng nước ta là:**

- Giữ vững ổn định chính trị trên cơ sở độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- Ngăn chặn làm thất bại các thủ đoạn "Diễn biến hòa bình" của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động.

- Nếu xảy ra bạo loạn thì dập tắt nhanh, không để lan rộng, kéo dài, tình hình phức tạp thêm, không để chủ nghĩa đế quốc tạo cơ can thiệp

**b) Nhiệm vụ chung chống "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của nhân dân ta:**

- Chủ động tấn công địch trên mọi lĩnh vực, không để xảy ra mất ổn định, bạo loạn và các tình huống phức tạp khác.
- Chấp hành thắng lợi nhiệm vụ quốc phòng "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ trên mọi lĩnh vực, mọi cấp, mọi ngành, mọi địa phương.
- Bảo vệ chính trị nội bộ, trước hết là trong Đảng, chính quyền, quân đội và công an.

**Quan điểm và phương châm chỉ đạo**

**a) Quan điểm chống "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ**

Chống "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu trong công cuộc bảo vệ chủ nghĩa xã hội, bảo vệ tổ quốc hiện nay.

Nhiệm vụ chống "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ phải được kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia và nhiệm vụ ứng phó với các tình huống khác.

Chống "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ là nhiệm vụ của toàn dân, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng

**b) Phương châm chỉ đạo trong chống "Diễn biến hòa bình" bạo loạn lật đổ:**

Kết hợp chặt chẽ, chủ động phòng ngừa với chủ động tiến công, chuẩn bị các kế hoạch, phương án hành động trong mọi tình huống, làm thất bại mọi âm mưu hành động của kẻ thù, tránh để tình hình nghiêm trọng rồi mới giải quyết, khắc phục.

*Giữ vững bên trong, tích cực chủ động tiến công địch trên mặt trận lý luận, tư tưởng văn hóa; xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, tăng cường thế trận quốc phòng - an ninh của cả nước và từng địa phương, cơ sở.*

Phát huy sức mạnh tổng hợp, tiến hành đấu tranh toàn diện với kẻ thù, gắn với xây dựng thực lực cách mạng ngày càng vững mạnh. Gắn xây dựng với chống, lấy xây là cơ sở quyết định để "chống" thắng lợi.

Chủ động trấn áp, giải quyết hậu quả nhanh với các hành vi chống bạo loạn. Phòng ngừa và giải quyết êm gọn các vụ gây rối, không để phát triển thành bạo loạn.

Chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân

Hiện nay, chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ mà các thế lực thù địch thực hiện đang là một nguy cơ, thách thức lớn đối với đất nước ta. Kẻ thù coi đây là chiến lược cơ bản và thực hiện trên các lĩnh vực đời sống xã hội nhằm làm sụp đổ nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ đã trở thành nhiệm vụ cấp bách hàng đầu của Đảng, toàn dân, toàn quân ta, của tất cả các ngành, các cấp, các địa phương, các lĩnh vực hoạt động chính trị tư tưởng, kinh tế, văn hóa, văn nghệ, quốc phòng - an ninh....

Quân đội nhân dân Việt Nam trước đây đã là lực lượng nòng cốt trong hai cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và hiện nay đang là một lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân, phải làm nòng cốt thực hiện tốt *yêu cầu về nhiệm vụ quốc phòng*:

- Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quốc phòng, chống "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ, đối phó có hiệu quả với các tình huống phức tạp có thể xảy ra; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, chủ quyền lãnh thổ và lợi ích quốc gia, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững hòa bình, ổn định chính trị, để phát triển đất nước.

- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân thực sự vững mạnh có tiềm lực quốc phòng ngày càng toàn diện, gắn chặt với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- Tập trung sức nâng cao chất lượng tổng hợp sức mạnh chiến đấu và trình độ sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang, trước hết là của quân đội theo phương hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ từng bước hiện đại, bảo đảm lực lượng vũ trang, quân đội nhân dân có đủ sức chiến đấu cao, chấp hành tốt các nhiệm vụ được giao, thực sự gương mẫu, tiêu biểu trong chấp hành kỷ cương pháp luật của nhà nước, làm chỗ dựa và niềm tin của nhân dân trong bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.
- Xây dựng và phát triển nền công nghiệp quốc phòng gắn với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- Xây dựng hệ thống tổ chức Đảng trong quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, củng cố và tăng cường nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với quân đội. Đảm bảo quân đội luôn luôn là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, của nhân dân, chấp hành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao

Yêu cầu quan trọng nhất là các lực lượng vũ trang phải cùng với toàn dân thực hiện thật tốt nhiệm vụ phòng chống "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ, đồng thời sẵn sàng ứng phó thắng lợi với các tình huống phức tạp khác có thể xảy ra.

**Đối với nhiệm vụ phòng chống "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ cần chú ý các chủ trương biện pháp sau:**

- Phải tích cực chủ động tiến công nhằm giữ vững ổn định chính trị, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Kiên trì bảo vệ, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mac - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện hoàn cảnh mới của đất nước. Uốn nắn những nhận thức lệch lạc, những quan điểm mơ hồ, những biểu hiện dao động tư tưởng, phê phán và bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch
- Tham gia tích cực công tác vận động quần chúng, xây dựng cơ sở chính trị quần chúng vững chắc.
- Phải nhận định đúng đắn tình hình, xử lý khôn khéo và kiên quyết những vụ việc xảy ra, kết hợp chặt chẽ chính trị - tư tưởng, an ninh và quân sự, lấy biện pháp chính trị làm chính. Trong mỗi vụ việc, mỗi tình huống phải phân biệt địch ta với mâu thuẫn nội bộ, cảnh giác trước những thủ đoạn nham hiểm thù địch, nhất thiết không để kẻ thù lợi dụng và kích động làm chuyển hóa mâu thuẫn, từ mâu thuẫn nội bộ sang mâu thuẫn đối kháng. Trong trường hợp kẻ địch trực tiếp dùng lực lượng chống phá buộc ta phải dùng lực lượng vũ trang thì phải trên cơ sở phát động toàn dân và đấu tranh toàn diện, công an và quân đội là lực lượng nòng cốt. Sử dụng đúng lực lượng, thời cơ và phương pháp thích hợp, theo đúng phương châm, quy định và theo lệnh của cấp có thẩm quyền. Các lực lượng quốc phòng phải phối hợp chặt chẽ với lực lượng an ninh, cùng các bộ, các ngành các địa phương, các đoàn thể và toàn dân kịp thời phát hiện, ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của thế lực thù địch trên tất cả các lĩnh vực, các địa bàn, bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia.

### **Kết luận:**

Âm mưu thủ đoạn "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đối với chủ nghĩa xã hội là cực kỳ nguy hiểm. Chúng đã thực hiện có kết quả ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu. Hiện nay chúng đang ra sức thể hiện ở các nước xã hội chủ nghĩa còn lại mà Việt Nam là một trọng điểm. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nhận thức hết mức độ nguy hiểm của âm mưu thủ đoạn này, thường xuyên nâng cao cảnh giác, quyết tâm và có đường lối, chủ trương, biện pháp đúng đắn chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ, chúng ta đã và nhất định sẽ chiến thắng "cuộc chiến tranh không có khói súng" này, giữ vững độc lập dân tộc, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

